



2021

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG – VƯỜN TỚI THÀNH CÔNG
SUSTAINABLE DEVELOPMENT – REACH TO SUCCESS

PROFILE COMPANY



CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU
HẠN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
ĐĂNG QUANG

*DANG QUANG INVESTMENT AND
DEVELOPMENT COMPANY
LIMITED*

*DANGQUANGCONS.VN
NENMONGDANGQUANG.COM*

MỤC LỤC/ *TABLE OF CONTENT*

- THƯ NGỎ/ OPENING LETTER
- GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY/INTRODUCE COMPANY
- PHÁP LÝ VÀ CHỨNG CHỈ CÔNG TY/ REGISTRATION
CERTIFICATE
- LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG/SCOPE OF OPERATION
- SƠ ĐỒ TỔ CHỨC/ORGANIZATIONAL CHART
- DANH SÁCH NHÂN SỰ/ LIST OF MANPOWER
- MÁY MÓC THIẾT BỊ/MACHINERY
- CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH/ FINAL INDICATOR
- BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENT
- DỰ ÁN TIÊU BIỂU/TYPICAL PROJECTS
- MỘT SỐ ẢNH ĐANG THI CÔNG/IMAGE OF CONSTRUCTION

THƯ NGỎ

Kính gửi: Quý đối tác

Công ty TNHH đầu tư và phát triển Đăng Quang xin gửi đến Quý đối tác, khách hàng lời chào hợp tác, chúc Quý khách ngày càng thành đạt!

Công ty TNHH đầu tư và phát triển Đăng Quang - hoạt động trong lĩnh vực Khảo sát địa chất, khảo sát địa hình, thí nghiệm địa kỹ thuật cho các công trình xây dựng từ năm 2015. Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0107031787 ngày 16 tháng 10 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Công ty được thành lập bởi đội ngũ kỹ sư đam mê về nền móng, những kỹ sư năng động nhiệt huyết, đã nhiều năm kinh nghiệm tham gia các dự án lớn trong và ngoài nước. Với phương châm hoạt động **“Phát triển bền vững, vươn tới thành công”**, Đăng Quang cung cấp các giải pháp trọn gói trong lĩnh vực nền móng như:

- Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình
- Thi công nền móng bao gồm: Thi công ép cọc, cọc xi măng đất CDM, cọc khoan nhồi, khoan dẫn.
- Thí nghiệm địa kỹ thuật trong phòng, và hiện trường.

Với đội ngũ nhân lực sáng tạo, đầy nhiệt huyết với công việc, đam mê cống hiến. Cùng với hệ thống máy móc thiết bị hiện đại được quản lý theo qui trình chặt chẽ và kiểm soát nội bộ, Nền móng Đăng Quang tự tin cam kết sẽ mang đến Quý khách các giải pháp tối ưu nhất, đảm bảo được sự kỳ vọng cao của Quý khách hàng.

Công ty TNHH đầu tư và phát triển Đăng Quang rất mong muốn và hân hạnh được hợp tác lâu dài với Quý đối tác.

Chân thành cảm ơn sự quan tâm của Quý đối tác!

DANG QUANG CO., LTD

OPENNING LETTER

Dear Partner,

Dang Quang Co., Ltd would like to send our partner, customers the cooperated greeting, wish you more and more success!

Dang Quang Co., Ltd has been operating in the field of foundation work since 2015. The registration of certification Enterprise number: 0107031787 in October, 16th 2015 by the department of planning and investment Ha Noi.

The company was established by a group of passionate, enthusiasm engineers, who have many years of experience and participated in many big projects about foundation construction domestically and internationally. With the motto of “**Sustainable development, to succeed**”, Dang Quang Co., Ltd provide completed solutions in the field of “Consulting, design and construction foundation” such as:

- Topographic survey, soil investigation;
- Construction of foundation: Piling, CDM, bored pile,
- Testin in the laboratory and in the filed

With active and innovated manpower, who has many experience combine with modern machinery and equipment that are managed in according to strict procedures and internal controls. Dang Quang Co., Ltd confident commitment to bring customers the most suitable solution, ensure the high expectations of customers.

Dang Quang Co., Ltd is very desirable and honored to long term cooperate with Partners.

Sincere thanks for your consideration of Partner!

DANG QUANG CO., LTD

GIỚI THIỆU/ *INTRODUCE*

Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phát triển Đăng Quang

Địa chỉ trụ sở chính Hà Nội: 68 -Tổ 18 - Phường Cầu Diễn - Quận Nam Từ Liêm – Hà Nội - Việt Nam

Địa chỉ chi nhánh TP Hồ Chí Minh: 4A/55 Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Liên lạc: 024.6666.5556/ 0989.611.645/ 093.789.4186

Email: nenmongdangquang@gmail.com/ thangpd.dangquang@gmail.com

Website: nenmongdangquang.com/ dangquangcons.vn/khoandiachatvn.com

Người đại diện pháp nhân: Ông Phạm Đình Thắng

Chức danh: Giám đốc

Dang Quang Investment and Development Co., Ltd.

Address of Head Office: 68 -To 18 - Cau Dien Ward - South Tu Liem District - Hanoi – Vietnam

Address of Branch HCM: 4A/55 Nguyen Van Thuong, Award 25, District Binh Thanh, Ho Chi Minh City

Contact: 024.666.65556– 093.789.4186

Email: nenmongdangquang@gmail.com/ thangpd.dangquang@gmail.com

Website: nenmongdangquang.com/ dangnquangcons.vn/khoandiachat.vn

Represented by legal: Mr. Pham Dinh Thang

Title: Director

PHÁP LÝ - CHỨNG CHỈ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ REGISTRATION CERTIFICATE



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0107031787

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 10 năm 2015

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 17 tháng 05 năm 2016

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
DẰNG QUANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DANG QUANG INVESTMENT AND
DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Số nhà 68, Tổ 18, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt
Nam*

Điện thoại: 0963260666 - 0937894186

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ 9.900.000.000 đồng

Bằng chữ: Chín tỷ chín trăm triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: PHẠM ĐÌNH THẮNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 15/08/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 172941083

Ngày cấp: 11/07/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, Xã Xuân Thịnh, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh
Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 805, nhà A1, khu đô thị Mỹ Đình 1, Phường Cầu Diễn, Quận
Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHẠM ĐÌNH THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/08/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 172941083

Ngày cấp: 11/07/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, Xã Xuân Thịnh, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh
Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 805, nhà A1, khu đô thị Mỹ Đình 1, Phường Cầu Diễn, Quận
Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỜNG PHÒNG



TRƯỜNG PHÒNG

Lưu Danh Trung



DANH SÁCH DỰ ÁN TIÊU BIỂU/ LIST OF TYPICAL PROJECT

ST T	Tên gói thầu/ <i>Name of package</i>	Chủ đầu tư (Tổng Thầu)/ <i>Client</i> (<i>Main Contractor</i>)	Thời gian thực hiện/ <i>Time of</i> <i>carry out</i>	Giá trị quyết toán hợp đồng/ <i>The price of</i> <i>contract</i>
1	Khảo sát địa chất Khu văn phòng và xưởng chế biến thực phẩm An Việt/ <i>Soil investigation for Office and factory</i>	Agricultural product high technology An Viet JSC	2017	542,000,000
2	Khảo sát địa chất bệnh viện quốc tế Sao Mai - Khu đô thị Sao Mai Triệu Sơn –Thanh Hóa/ <i>Soil investigation of international hospital Sao Mai Trieu Son – Thanh Hoa urban area</i>	Client: Sao Mai Group	2017	105,000,000
3	Khảo sát địa chất khu Resort Vua Lê Tại Thọ Lâm, Thọ Xuân, Thanh Hóa/ <i>Soil investigation of Vua Le resort</i>	Client: Sao Mai Group	2017	250,000,000
4	Khảo sát địa chất Trường Mầm Non Thọ Dân/ <i>Soil investigation of Tho Dan kindergarten school</i>	Client: Trường Mầm Non Thọ Dân	2018	150,000,000
5	Khảo sát địa chất khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng rừng trà Trà Sư Văn Giáo, Vĩnh Trung huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang/ <i>Soil investigation of ecotourim Tra Su, An Giang</i>	Client Công ty cổ phần du lịch An Giang	2018	175,000,000
6	Khảo sát địa chất nhà máy mía đường Sơn La, Thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La/ <i>Soil investigation factory of sugar Son La</i>	Client Công ty cổ phần mía đường Sơn La	2018	95,000,000
7	Khảo sát và thi công nền móng nhà máy điện mặt trời Sao Mai, Xã An Hào, Tịnh Biên, An Giang/ <i>Soil investigation of SM solar energy project</i>	Client Sao Mai Group	2018	215,000,000
8	Khảo sát địa chất nhà máy dược STP Hà Nam/ <i>Soil investigation of SPT pharmacy factory</i>	XDA Hà Nội	2018	75,000,000
9	Khảo sát địa chất nhà máy đông y dược Thăng Long/ <i>Soil investigation of Thang Long pharmacy factory</i>	CTY CP đông y dược Thăng Long	2018	65,000,000
10	Khảo sát địa chất Tòa nhà 108 Mai Hắc Đế/ <i>Soil investigation of buiding 108 Mai Hac De</i>	Alphanam Group	2018	25,000,000
11	Khảo sát địa chất Nhà máy giày xuất khẩu Thu Bốn tại Tiên Lữ, Hưng Yên/ <i>Soil investigation of garment factory Thu Bon</i>	Công ty cổ phần xuất khẩu da giày Thu Bốn	2019	45,000,000
12	Khảo sát địa chất Nhà xưởng thuộc trường Đại học kinh doanh và Công nghệ Hà Nội/ <i>Soil investigation business and technology university</i>	Trường Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	2019	56,000,000

13	Khoan thăm dò trữ lượng than bùn mỏ than Hòn Đất tại Kiên Giang/ <i>Drilling survey of organic Hon Dat</i>	Sao Mai Group	2019	100,000,000
14	Khoan khảo sát địa chất nhà máy Sơn Spentec tại KCN Phú Nghĩa – Hà Nội/ <i>Soil investigation of paint factory Spentec</i>	Spentec Group	2019	75,000,000
15	Khoan khảo sát địa chất nhà máy bao bì Lộ Đức tại KCN Xuyên Á, tỉnh Long An/ <i>Soil investigation packaging factory Lo Duc</i>	Công ty CP bao bì Lộ Đức	2019	60,000,000
16	Khoan khảo sát địa chất nhà máy nhuộm Hà Nội – Chi Nhánh Hưng Yên tại KCN Dệt may phố nổi B, Hưng Yên/ <i>Soil investigation dyeing factory Ha Noi</i>	Công ty dệt nhuộm Hà Nội	2019	64,000,000
17	Khoan khảo sát địa chất, đo vẽ địa hình khu dân cư đô thị Phường Cao Xanh, Phường Hà Khánh, Hạ Long, Quảng Ninh/ <i>Soil investigation and drawing topographic new urban area Cao Xanh</i>	Công ty xây dựng công trình 507	2020	295,000,000
18	Khoan địa chất dự án Nhà cao tầng tại Việt Yên, Bắc Giang/ <i>Soil investigation high building</i>	Thành Công Group	2020	171,000,000
19	Khoan địa chất nhà máy bia Thạch Thất/ <i>Soil investigation beer factory Thach That</i>	Cty TNHH Vostochnyi Alyans Việt Nam	2021	89,000,000
20	Khoan khảo sát địa chất nhà máy sơn Alpec / <i>Soil investigation paint Alpec factory</i>	Alphanam Group	2020	30,000,000
21	Khoan địa chất nhà máy bao bì Nakata tại KCN Phú Thành 2, Lạc Thủy, Hòa Bình	Công ty cổ phần bao bì Nakata Việt Nam	2020	78,000,000
22	Khảo sát địa chất, đo vẽ bản đồ địa hình nhà máy sản xuất vắc xin thú y GreenVet	Green vet Group	2021	255,000,000
23	Khảo sát địa chất nhà xưởng Taco	Taco Group	2018	58,000,000
24	Khảo sát địa chất nhà máy mỹ phẩm Kosei	Kosei Group	2018	68,000,000
25	Khảo sát địa chất, đo vẽ bản đồ địa hình nhà máy KSP Hải Dương	Công ty cổ phần KSP Việt Nam	2020	77,000,000
26	Khảo sát địa chất, đo vẽ bản đồ địa hình nhà máy chế biến hoa quả Doveco Sơn La	Đồng Giao Group	2020	189,000,000
27	Khảo sát địa chất nhà máy KMP	KMG Group	2020	155,000,000
28	Khảo sát địa chất nhà máy bao bì Nhật Quang Hưng Yên	Công ty cổ phần bao bì Nhật Quang	2021	56,000,000
29	Khảo sát địa chất tổ hợp nhà xưởng cho thuê công ty Deagun Bắc giang	Deagun Vina	2021	233,000,000

30	Khảo sát địa chất cụm công nghiệp Quý Ninh – Thái Bình	Capital Holding	2019	255,000,000
31	Khảo sát địa chất nhà máy sữa Abbott Hoa Kỳ – Cụm công nghiệp Nam Từ Liêm	Abbott Group	2020	105,000,000
32	Khảo sát địa chất khu biệt thự liền kề và cao tầng thành phố Lào Cai	Ecoba Việt Nam	2019	105,000,000
33	Khoan địa chất dự án trại heo Thanh Xuân – Gia Lai	Thanh Xuân Agrifarm	2020	649,000,000
34	Đo vẽ thành lập bản đồ địa hình tỉ lệ 1/500 dự án trại heo Thanh Xuân – Gia Lai	Thanh Xuân Agrifarm	2020	91,000,000
35	Khoan địa chất công viên văn hóa di sản Heristit Hòa Bình	Melatec Group	2019	35,000,000
36	Khoan địa chất tòa nhà văn phòng Melatec tại Buôn Mê Thuột – Đắk Lắk	Melatec Group	2020	46,000,000
37	Khoan địa chất tòa nhà văn phòng Melatec Bình Dương	Melatec Group	2020	33,000,000
38	Khoan địa chất Nhà máy thủy sản FEED ONE – Cao Lãnh, Đồng Tháp	Vĩnh Hoàn Group	2021	129,000,000
39	Khoan khảo sát địa chất nhà máy thức ăn thủy sản Việt An	Việt An Group	2021	199,000,000
40	Khoan khảo sát địa chất tòa nhà văn phòng 40 Hàm Nghi Hà Nội	Bamboo Group	2020	36,000,000
41	Khoan địa chất tòa nhà văn phòng cho thuê Tâm Bình	Công ty CP dược phẩm Tâm Bình	2020	29,000,000
42	Khoan địa chất khách sạn Sông Trà – TP Sa Đéc, Đồng Tháp	Tổng công ty du lịch Đồng Tháp	2019	245,000,000
43	Khoan địa chất khách sạn cao cấp Bảo Giang - TP. Long Xuyên, An Giang	Tổng công ty du lịch An giang	2021	198,000,000
44	Khoan địa chất trung tâm điện máy siêu thị Long Duyên, Thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội	Điện máy Long Duyên	2019	39,000,000
45	Khoan khảo sát địa chất nhà máy điện mặt trời Europlast Long An	Công ty CP ĐMT Europlast Long An	2019	242,000,000
46	Khoan khảo sát địa chất, địa hình dự án khu đô thị mới Lam Sơn – Sao Vàng	Sao Mai Group	2021	1,129,150,000

47	Khoan khảo sát địa chất, địa hình dự án khu đô thị mới Sao Mai Thốt Nốt – Cần Thơ	Sao Mai Group	2021	3,509,550,000
48	Khoan khảo sát địa chất dự án Apec Mandala Wymham Mũi Né	Apec Group	2021	99,000,000
49	Khoan khảo sát địa chất dự án Khu đô thị Golden City	Alphanam Group	2021	899,000,000
50	Thí nghiệm nén tĩnh, bàn nền hiện trường xác định sức chịu tải đất nền nhà máy Kyonsung Vina – Phú Thọ	Kyonsung Vina	2021	40,000,000
51	Thí nghiệm sức chịu tải cọc, thí nghiệm đẩy ngang, thí nghiệm nhổ cọc dự án Nhà máy điện mặt trời Sinenergy Ninh Thuận	CTY CP ĐMT Sinenergy	2019	175,000,000
52	Thí công cọc, thí nghiệm cọc dự án nhà máy điện mặt trời Thịnh Long - Tây Hòa, Phú Yên	Cty CP infra	2019	450,000,000
53	Thí nghiệm sức chịu tải cọc, đẩy ngang cọc, nhổ cọc dự án Nhà máy điện mặt trời Vĩnh Hảo 6 – Bình Thuận	Tập đoàn Fecon	2019	176,000,000
54	Thí công cọc, thí nghiệm cọc dự án Nhà máy điện mặt trời SM Tịnh Biên 210MW	Sterling Wilson (Ấn Độ)	2019	7,500,000,000
55	Thí công cơ điện tháp số 10, tòa nhà FLC Twin Tower 265 Cầu Giấy	Sigma M&E	2019	500,000,000
56	Thí công cơ điện khối trung tâm thương mại tòa nhà Hinode City 201 Minh Khai	Hawee M&E	2019	750,000,000
57	Thí công cơ điện tòa nhà giảng đường Gamma đại học FPT khu công nghệ cao Hòa Lạc	Phú Hải Co.,Ltd	2019	950,000,000
58	Thí công cơ điện nhà máy Onway – Đồng Văn 4	Centec Group	2020 - 2021	1,200,000,000
59	Thí công cơ điện nhà máy Ramatex - Bắc Ninh	Investcorp Group	2018	3,500,000,000
60	Thí công cơ điện nhà máy dược Thăng Long	CTY CP đông y dược Thăng Long	2020	2,500,000,000
61	Thí công xây dựng nhà máy dược STP Hà Nam	XDA Hà Nội	2020	7,000,000,000
62	Thí công xây dựng nhà máy điện mặt trời Europlast Long An	CTY CP ĐMT Europlast Long An	2020 - 2021	15,000,000,000

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG/*FIELD OF OPERATION*

I. KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT/ *SOIL INVESTIGATION*



Khoan khảo sát địa chất trên cạn/
Soil investigation - On the ground



Khoan khảo sát địa chất dưới nước/
Soil investigation – Under water



Khảo sát địa chất các công trình nhà xưởng/
Soil investigation – Factory, industrial zone



Khảo sát địa chất các công trình chung cư, cao tầng / *Soil investigation – Building*



Khảo sát địa chất khu đô thị/
Soil investigation – New urban zone



Khảo sát địa chất nhà dân
Soil investigation for house



Khoan địa chất nhà máy năng lượng mặt trời,
điện gió/
Soil investigation – Solar and Wind Energy



Khảo sát địa chất các công trình cầu, cảng
biển/ *Soil investigation – Bridge, seaport*

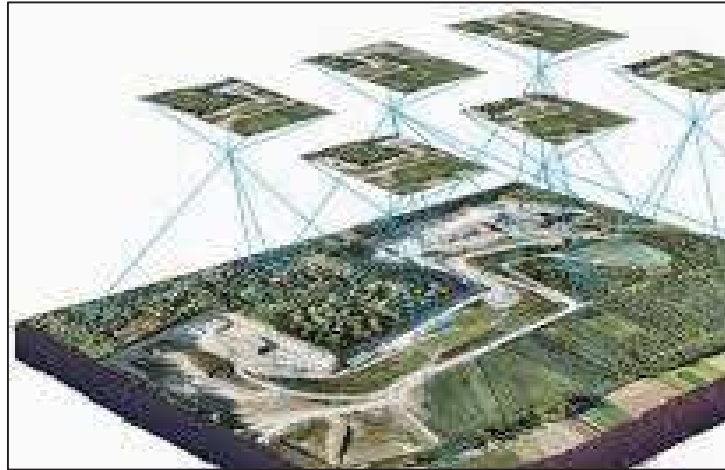
II. KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH/TOPOGRAPHIC SURVEY



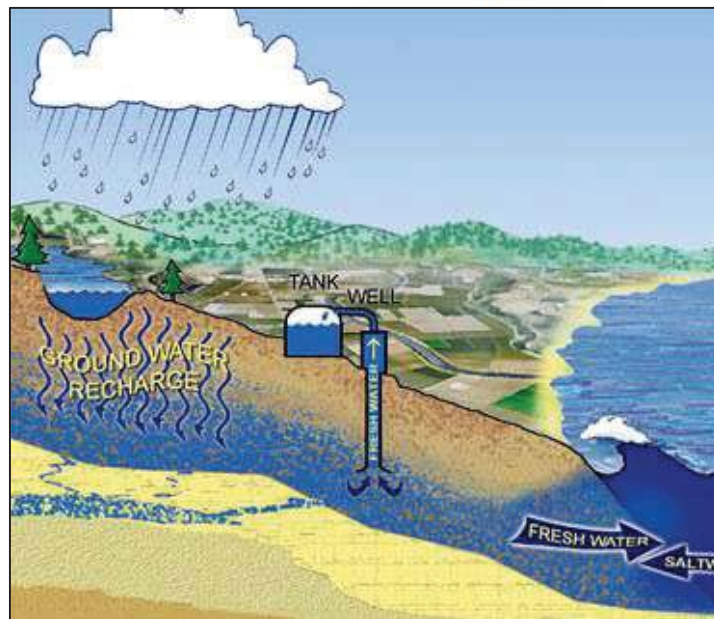
Đo vẽ thành lập bản đồ địa hình khu đô thị, nhà máy, khu công nghiệp tỉ lệ 1/500, 1/1000.../ *Measure and draw maps of urban areas, factories, industrial parks.*



Xây dựng mốc tọa độ công trình/ *Making coordinate landmarks*



Điều tra, đánh giá trữ lượng các mỏ vật liệu xây dựng xung quanh công trình xây dựng/ *Investigate and evaluate reserves of construction material mines around project.*



Điều tra địa chất thủy văn (Điều tra cụm mực nước, điều tra công trình thủy lợi, thu thập tài liệu khí tượng, thủy văn...)/ *Hydrogeological investigation (Investigation of water level clusters, investigation of irrigation works, collection of meteorological and hydrological documents)*

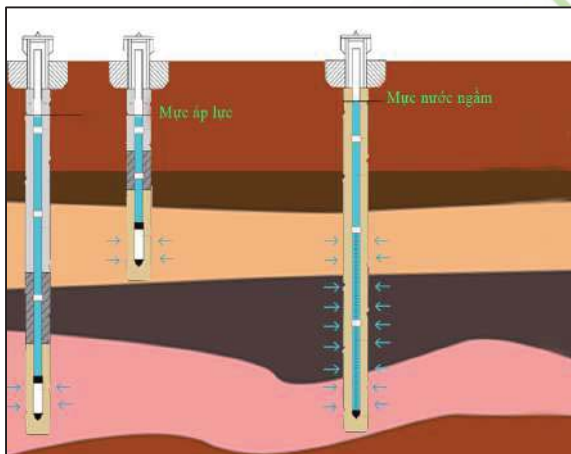
II. QUAN TRẮC ĐỊA KỸ THUẬT/ GEOLOGICAL **OBSERVATION**



Quan trắc lún nghiêng công trình cao tầng, giao thông, nhà xưởng, mái taluy/ *Monitoring settlement and inclination of high-rise buildings, traffic, factories, taluy roofs*



Quan trắc áp lực nước lỗ rỗng Piezometer/ *Piezometer pore water pressure monitoring*



Quan trắc mực nước ngầm trong lỗ khoan/ *Monitoring groundwater level in boreholes*



Quan trắc chuyển vị ngang bằng thiết bị Inclinator/ *Monitoring horizontal displacement by Inclinator*

IV. THÍ NGHIỆM ĐỊA KỸ THUẬT/ GEOLOGICAL TESTING



Thí nghiệm nén tĩnh cọc/ *Static load test*



Thí nghiệm bàn nén hiện trường xác định sức chịu tải của đất nền./ *Field compression table test to determine the bearing capacity of the ground.*



Thí nghiệm đẩy ngang cọc/ *Lateral loading test*



Thí nghiệm nhổ cọc/ *Pull out loading test*



Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý đất đá trong phòng thí nghiệm/ *Testing soil sample in the Las-XD*



Thí nghiệm các chỉ tiêu đặc biệt của mẫu đất (Thí nghiệm nén cố kết C_v , thí nghiệm nén 3 trục sơ đồ CU, UU, CD, thí nghiệm mẫu nước/ *Testing the special criteria of soil samples (Consolidation compression test C_v , 3-axis compression test CU, UU, CD diagram, water sample test...*

V. THI CÔNG NỀN MÓNG VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTION OF FOUNDATION AND CIVIL WORK



Thi công nền móng – Khoan dẫn/
Foundation works - Drilling guide



Thi công bắc thăm/ PVD Installation

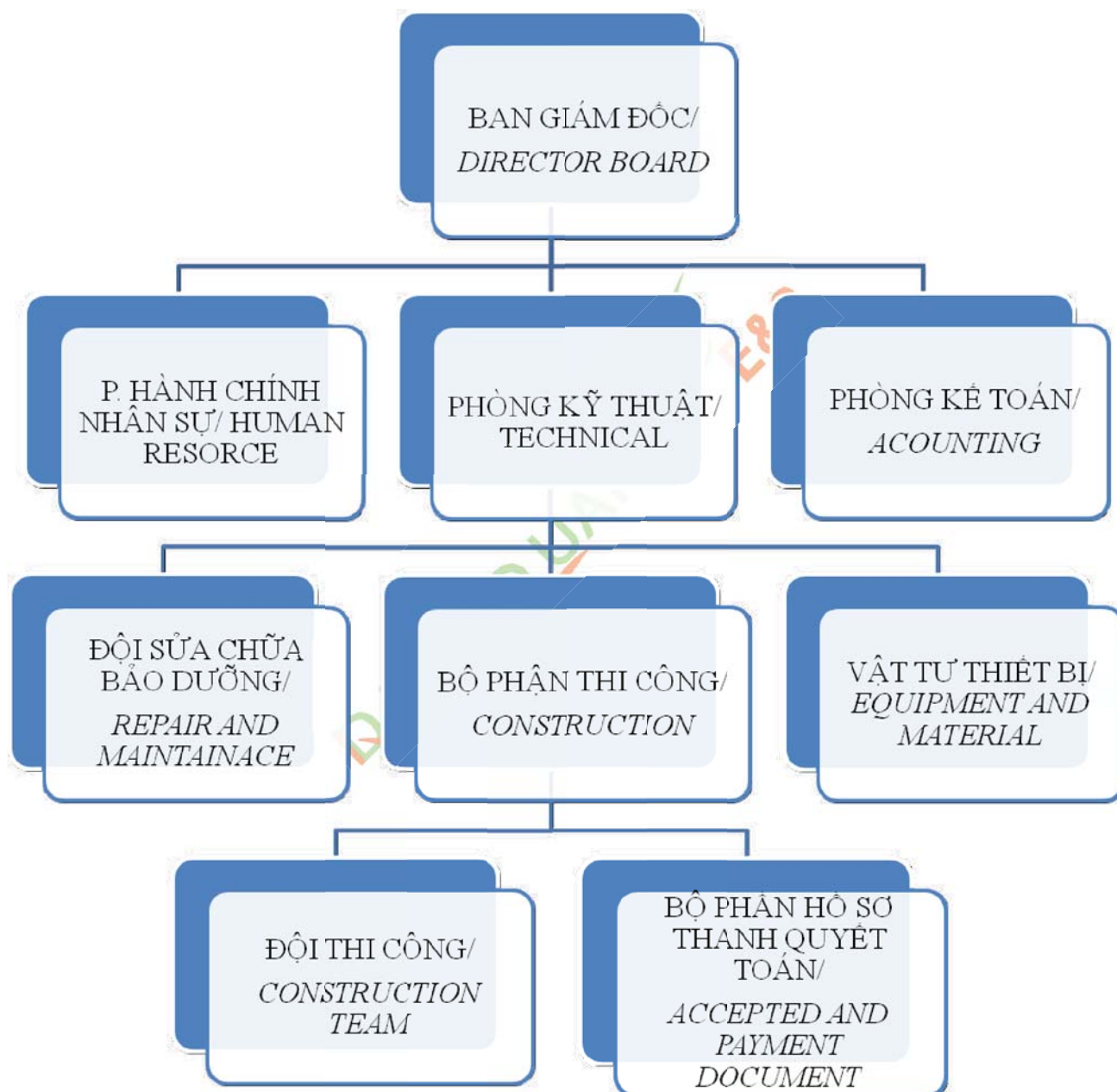


Thi công xử lý nền đất yếu/
Soft soil treatment construction



Thi công cọc/ Piling works

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC/ ORGANIZATION DIAGRAM



DANH SÁCH NHÂN SỰ CHỦ CHỐT/LIST OF KEY PERSON

NO	HỌ VÀ TÊN/ NAME	TRÌNH ĐỘ/ LEVEL	KINH NGHIỆM/ YEAR	CHỨC VỤ / POSITION
1	Phạm Đình Thắng	Thạc sỹ nền móng	8	Giám đốc
2	Lê Quang Long	Kỹ sư xây dựng	8	P.Giám đốc
3	Nguyễn Thị Hằng	Cử nhân kế toán	10	Kế toán trưởng
4	Nguyễn Thị Quyên	Cử nhân kế toán	4	Hành chính nhân sự
5	Nguyễn Thành Dương	Tiến sỹ nền móng	8	P. Giám đốc
6	Phạm Thị Hải	Thạc sỹ thiết kế hệ thống điện	10	TP Cơ điện
7	Ngô Văn Dũng	Thạc sỹ nền móng	8	TP. Kỹ thuật
8	Lê Văn Linh	Kỹ sư xây dựng dân dụng	8	QL Khởi thi công
9	Lữ Ngọc Toàn	Kỹ sư xây dựng dân dụng	12	QL Khởi thi công
10	Phạm Minh Trung	Kỹ sư xây dựng dân dụng	4	Cán bộ Kỹ thuật
11	Nguyễn Văn Thịnh	Kỹ sư cơ điện	8	Cán bộ Kỹ thuật
12	Nguyễn Đình Hào	Kỹ sư giao thông	8	Cán bộ Kỹ thuật
13	Phạm Đình Huy	Kỹ sư môi trường	8	Cán bộ Kỹ thuật
15	Lã Văn Côn	Kỹ sư cơ	8	Cán bộ Kỹ thuật
16	Lê Hữu Thao	Kỹ sư điện	8	Cán bộ Kỹ thuật
17	Phạm Đình Lực	Trung cấp hàn	8	Phòng thiết bị
18	Vũ Hồng Đăng	Kỹ sư nền móng	7	Cán bộ kỹ thuật
19	Đỗ Đình Tuấn	Chuyên viên thí nghiệm	7	Trưởng phòng thí nghiệm
20	Lê Văn Tùng	Trung cấp điện lạnh	4	Phòng thiết bị

MÁY MÓC THIẾT BỊ/ *MACHINERY, EQUIPMENT*

NO	MÁY MÓC THIẾT BỊ/ <i>EQUIPMENT</i>	SỐ LƯỢNG/ <i>QUANTITY</i>	NĂM/ <i>YEAR</i>	QUỐC GIA/ <i>MADE BY</i>
1	Máy định vị vệ tinh: - DGPS HP 8200 - GPS - Huaxe X90	01	2016	Mỹ
2	Máy toàn đạc điện tử - GTS-226 (Topcom)	01	2010	Nhật bản
3	Máy đo sâu hồi âm 2 tần	01	2008	Đài Loan
4	Bộ đàm Motorola	05	2003	Mỹ
5	Máy khoan XY-1A	04	2012	Trung Quốc
6	Bộ thí nghiệm xuyên SPT	04	2012	Trung Quốc
7	Máy bơm pittong	02	2010	Trung Quốc
8	Thùng trộn dung dịch	05	2015	Việt Nam
9	Máy khoan tay UKB	01	2010	Việt Nam
10	Máy khoan cọc Hitachi EX55	03	2000	Nhật Bản
11	Máy khoan cọc Hitachi EX75	02	2001	Nhật Bản
12	Máy cơ sở Kobeco	01	1999	Nhật Bản
13	Búa rung cọc HD50, HD62, HD100	04	2004	Nhật Bản
14	Máy tính cá nhân	10	2016	Nhật Bản
15	Máy in Canon	02	2015	Nhật Bản
16	Máy photocopy	01	2017	Nhật Bản
17	Xe oto 5 chỗ Ford	01	2016	Mỹ
18	Xe oto 4 chỗ Honda Civic	01	2010	Nhật Bản
19	Xe tải 3.5 tấn	01	2000	Hàn Quốc

MỘT SỐ HÌNH ẢNH MÁY MÓC THI CÔNG/ PICTURE OF MACHINES



MáY khoan địa chất XY/
Drilling machine XY



MáY toàn đạc điện tử/
Total station



MáY xuyên động CPT/
Cone penetration test



MáY đo điện trở suất của đất/
Resistivity meter



Bộ thí nghiệm cắt cánh hiện trường VST/
Field Vane Shear testing



Máy nén thí nghiệm 3 trục/
Triaxial testing machine





Máy cầu KH700



Máy sumitomo SP 110



Máy IPD 100



Máy KH180



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Can Tho Verification and Metrology Quality JSC : DL CẦN THƠ

Số 13/68 Trần Vĩnh Kiết, Khu vực 1, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

ĐT : 0773.992665 - 0909.992665 - Email : doluongcantho@gmail.com

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM TRA KỸ THUẬT

TECHNICAL INSPECTION CERTIFICATE

Số (Nº): 101201/KĐ.DL CANTHO

1.Tên đối tượng (Object):	MÁY KHOAN KHẢO SÁT
- Mã hiệu (Model):	XY - 01
- Số chế tạo (Serial No):	Nº - 0121
- Nhà sản xuất (Manufacturer):	Trung Quốc
- Năm sản xuất (Production Year):	2017
2.Đặc trưng kỹ thuật (Specifications):	
- Đường kính lỗ khoan lớn nhất (Maximum Drill diameter) :	110 mm
- Chiều sâu khoan (Drill depth) :	100 m
- Phạm vi góc khoan (Drill angle):	90° ÷ 75°
- Tốc độ quay (Rotational Speed):	142/285/570 v/ph
- Lực ép tối đa (Pressing Force):	20 kN
- Công suất/ số vòng quay (Power/ rpm):	8.8/1800 kW/vg/ph
- Động cơ (Engine):	Diesel
- Kích thước (Dimensions L x W x H):	(1 640 x 1 030 x 1 440) mm
- Trọng lượng máy (Weight):	500 kg
- Công dụng (User) :	Khoan khảo sát địa chất
3.Đơn vị sử dụng (User) :	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG QUANG
- Địa chỉ (Add):	Số 68, tổ 18, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
4.Vị trí lắp đặt (Location):	Thiết bị di động
5. Kết luận (Conclution):	Thiết bị đã được kiểm tra kỹ thuật, các thông số kỹ thuật đảm bảo yêu cầu theo thiết kế của nhà chế tạo. Thiết bị đủ điều kiện để đưa vào sử dụng. (The equipment has been tested technically, the technical parameters ensure the requirements according to the manufacturer's design. Equipment is eligible to put into use).
6.Ngày kiểm tra (Inspection date):	12/10/2021
7.Tem (label):	101201
8.Ngày kiểm tra kế tiếp (Net test date):	12/10/2022

Tp. Cần Thơ, ngày 15 tháng 10 năm 2021

Người Thực hiện
Inspecto

Trần Minh Minh

GIÁM ĐỐC
Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

K.S. Nguyễn Tiến Lâm





CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Can Tho Verification and Metrology Quality JSC : DL CẦN THƠ

Số 13/68 Trần Vĩnh Kiết, Khu vực 1, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

ĐT : 0773.992665 - 0909.992665 - Email : doluongcantho@gmail.com

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM TRA KỸ THUẬT

TECHNICAL INSPECTION CERTIFICATE

Số (No): 101202/KĐ.DL CANTHO

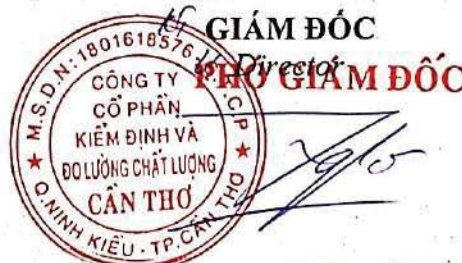
1.Tên đối tượng (Object):	MÁY KHOAN KHẢO SÁT
- Mã hiệu (Model):	XY - 01
- Số chế tạo (Serial No):	Nº - 0221
- Nhà sản xuất (Manufacturer):	Trung Quốc
- Năm sản xuất (Production Year):	2016
2.Đặc trưng kỹ thuật (Specifications):	
- Đường kính lỗ khoan lớn nhất (Maximum Drill diameter) :	110 mm
- Chiều sâu khoan (Drill depth) :	100 m
- Phạm vi góc khoan (Drill angle):	90° ÷ 75°
- Tốc độ quay (Rotational Speed):	142/285/570 v/ph
- Lực ép tối đa (Pressing Force):	20 kN
- Công suất/ số vòng quay (Power/ rpm):	8.8/1800 kW/vg/ph
- Động cơ (Engine):	Diesel
- Kích thước (Dimensions L x W x H):	(1 640 x 1 030 x 1 440) mm
- Trọng lượng máy (Weight):	500 kg
- Công dụng (User) :	Khoan khảo sát địa chất
3.Đơn vị sử dụng (User) :	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG QUANG
- Địa chỉ (Add):	Số 68, tổ 18, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
4.Vị trí lắp đặt (Location):	Thiết bị di động
5. Kết luận (Conclution):	Thiết bị đã được kiểm tra kỹ thuật, các thông số kỹ thuật đảm bảo yêu cầu theo thiết kế của nhà chế tạo. Thiết bị đủ điều kiện để đưa vào sử dụng.
<i>(The equipment has been tested technically, the technical parameters ensure the requirements according to the manufacturer's design. Equipment is eligible to put into use).</i>	
6.Ngày kiểm tra (Inspection date):	12/10/2021
7.Tem (label):	101202
8.Ngày kiểm tra kế tiếp (Net test date):	12/10/2022

Tp.Cần Thơ, ngày 15 tháng 10 năm 2021

Người Thực hiện
Inspecto

Minh

Trần Minh Minh



KS. Nguyễn Tiến Lâm



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Can Tho Verification and Metrology Quality JSC : DL CẦN THƠ

Số 13/68 Trần Vĩnh Kiết, Khu vực I, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

ĐT : 0773.992665 - 0909.992665 - Email : doluongcantho@gmail.com

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM TRA KỸ THUẬT

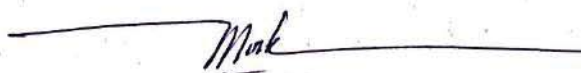
TECHNICAL INSPECTION CERTIFICATE

Số (No): 101203/KĐ.DL CANTHO

1.Tên đối tượng (Object):	MÁY KHOAN KHẢO SÁT
- Mã hiệu (Model):	XY - 01
- Số chế tạo (Serial No):	Nº - 0321
- Nhà sản xuất (Manufacturer):	Trung Quốc
- Năm sản xuất (Production Year):	2015
2.Đặc trưng kỹ thuật (Specifications):	
- Đường kính lỗ khoan lớn nhất (Maximum Drill diameter) :	110 mm
- Chiều sâu khoan (Drill depth) :	100 m
- Phạm vi góc khoan (Drill angle):	90° ÷ 75°
- Tốc độ quay (Rotational Speed):	142/285/570 v/ph
- Lực ép tối đa (Pressing Force):	20 kN
- Công suất/ số vòng quay (Power/ rpm):	8.8/1800 kW/vg/ph
- Động cơ (Engine):	Diesel
- Kích thước (Dimensions L x W x H):	(1 640 x 1 030 x 1 440) mm
- Trọng lượng máy (Weight):	500 kg
- Công dụng (User) :	Khoan khảo sát địa chất
3.Đơn vị sử dụng (User) : CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG QUANG	
- Địa chỉ (Add): Số 68, tổ 18, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	
4.Vị trí lắp đặt (Location): Thiết bị di động	
5. Kết luận (Conclusion): Thiết bị đã được kiểm tra kỹ thuật, các thông số kỹ thuật đảm bảo yêu cầu theo thiết kế của nhà chế tạo. Thiết bị đủ điều kiện để đưa vào sử dụng. (The equipment has been tested technically, the technical parameters ensure the requirements according to the manufacturer's design. Equipment is eligible to put into use).	
6.Ngày kiểm tra (Inspection date):	12/10/2021
7.Tem (label):	101203
8.Ngày kiểm tra kế tiếp (Net test date):	12/10/2022

Tp. Cần Thơ, ngày 15 tháng 10 năm 2021

Người Thực hiện
Inspecto



Trần Minh Minh



KS. Nguyễn Tiến Lâm

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH/*FINANCIAL INDICATOR*

STT	NỘI DUNG	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Tổng tài sản	13,047,375,216	19,082,641,423	16,912,043,637
2	Tổng nợ phải trả	1,520,987,559	4,611,644,985	986,616,981
3	Tài sản ngắn hạn	12,512,799,458	18,656,792,938	16,576,801,213
4	Tổng nợ ngắn hạn	1,520,987,559	2,911,644,985	986,616,981
5	Doanh thu	20,243,325,459	35,710,500,000	41,067,075,000
6	Lợi nhuận trước thuế	2,032,984,571	4,173,011,727	5,338,719,750
7	Lợi nhuận sau thuế	1,626,387,657	3,338,409,382	4,270,975,800

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/*FINAL* CIAL STATEMENT



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG QUANG
MST:0107031787

Mẫu số F01 - DNN
(Ban hành theo TT 133//2016/QĐ-BTC)
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN
Năm 2018

SỐ HIỆU TK	TÊN TÀI KHOẢN	SỐ DƯ ĐẦU NĂM		SỐ PHÁT SINH TRONG NĂM		SỐ DƯ CUỐI NĂM	
		NỢ	CÓ	NỢ	CÓ	NỢ	CÓ
A	B	1	2	3	4	5	6
111	Tiền mặt	9,815,357,885	-	22,214,309,608	23,504,526,548	8,525,140,945	-
112	Tiền gửi ngân hàng	291,033,918	-	54,429,119,880	53,974,119,397	746,034,401	-
113	Tiền đang chuyển	-	-	-	-	-	-
131	Phải thu của khách hàng	5,748,783,005	-	45,173,782,500	45,529,119,880	5,393,445,625	-
133	Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	3,119,957,485	3,119,957,485	-	-
138	Phải thu khác	-	-	-	-	-	-
141	Tạm ứng	-	-	-	-	-	-
142	Chi phí trả trước ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
152	Nguyên liệu, vật liệu	533,848,602	-	739,207,350	818,848,602	454,207,350	-
153	Công cụ dụng cụ	-	-	-	-	-	-
154	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2,267,769,528	-	32,043,863,364	32,853,660,000	1,457,972,892	-
155	Thành phẩm	-	-	-	-	-	-
156	Hàng hóa	-	-	-	-	-	-
157	Hàng gửi bán	-	-	-	-	-	-
211	Tài sản cố định	543,636,364	-	-	-	543,636,364	-
214	Hao mòn TSCĐ hữu hình	-	117,787,879	-	90,606,061	-	208,393,940
241	Xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	-	-	-
242	Chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	-	-	-
244	Ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-	-	-	-
311	Vay ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
315	Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-	-	-	-	-
331	Phải trả người bán	-	2,804,150,637	36,259,809,789	34,319,532,335	-	863,873,182
333	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	-	107,494,348	5,993,804,344	6,009,053,795	-	122,743,799
3331	Thuế giá trị gia tăng	-	107,494,348	4,093,804,344	4,106,707,500	-	120,397,504
33311	Thuế giá trị gia tăng hàng trong nước	-	-	-	-	-	-
33312	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	-	-	-	-
3332	Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-	-	-



3333	Thuế xuất nhập khẩu	-	-			-	-
3334	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	1,900,000,000	1,902,346,295	-	2,346,295
3335	Thuế thu nhập cá nhân	-	-			-	-
3336	Thuế tài nguyên	-	-			-	-
3337	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-			-	-
3338	Các loại thuế khác	-	-			-	-
3339	Phi lệ phí, các khoản phải nộp khác	-	-			-	-
334	Phải trả công nhân viên	-	-	1,627,055,837	1,627,055,837	-	-
335	Chi phí phải trả	-	-			-	-
338	Phải trả phải nộp khác	-	-			-	-
3383	BHXH	-	-			-	-
3384	BHYT	-	-			-	-
3387	Doanh thu chưa thực hiện	-	-			-	-
3388	Phải trả, phải nộp khác	-	-			-	-
3389	BHTN	-	-			-	-
341	Vay dài hạn	-	1,700,000,000	1,700,000,000		-	-
411	Nguồn vốn kinh doanh	-	9,900,000,000			-	9,900,000,000
415	Quỹ dự phòng tài chính	-	-		3,052,511,799	-	3,052,511,799
421	Lãi chưa phân phối	-	4,570,996,438	5,034,455,037	3,436,373,455	-	2,972,914,857
4211	Lãi chưa phân phối năm trước	-	-			-	-
4212	Lãi chưa phân phối năm này	-	4,570,996,438	5,034,455,037	3,436,373,455	-	2,972,914,857
431	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	1,981,943,238	1,981,943,238	-	-
511	Doanh thu bán hàng	-	-	41,067,075,000	41,067,075,000	-	-
5111	Doanh thu bán hàng hóa	-	-	41,067,075,000	41,067,075,000	-	-
5112	Doanh thu bán thành phẩm	-	-			-	-
5113	Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	-			-	-
515	Doanh thu hoạt động tài chính	-	-			-	-
521	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-			-	-
5211	Chiết khấu thương mại	-	-			-	-
5212	Hàng bán bị trả lại	-	-			-	-
5213	Giảm giá hàng bán	-	-			-	-
632	Giá vốn hàng bán	-	-	32,853,660,000	32,853,660,000	-	-
635	Chi phí hoạt động tài chính	-	-			-	-
642	Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-	2,874,695,250	2,874,695,250	-	-
6421	Chi phí bán hàng	-	-			-	-
6422	Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-	2,874,695,250	2,874,695,250	-	-
711	Thu nhập khác	-	-			-	-

811	Chi phí khác	-	-			-	-
821	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	1,902,346,295	1,902,346,295	-	-
911	Xác định kết quả kinh doanh	-	-	41,067,075,000	41,067,075,000	-	-
	Tổng cộng	19,200,429,302	19,200,429,302	330,082,159,976	330,082,159,976	17,120,437,577	17,120,437,577

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Quyên

NGUYỄN THỊ QUYÊN

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Quyên

NGUYỄN THỊ QUYÊN



Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2018

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Đình Thắng

PHẠM ĐÌNH THẮNG

BÁO CÁO KẾT QUA HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Niên độ tài chính năm 2018

Mã số thuế:

0107031787

Người nộp thuế:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG QUANG

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Stt	Chi tiêu	Mã	Thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	41,067,075,000	35,710,500,000
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		41,067,075,000	35,710,500,000
4	Giá vốn hàng bán	11		32,853,660,000	28,564,350,000
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		8,213,415,000	7,146,150,000
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21		0	26,859,000
7	Chi phí tài chính	22		0	
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	
8	Chi phí quản lý kinh doanh	24		2,874,695,250	2,999,997,273
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		5,338,719,750	4,173,011,727
10	Thu nhập khác	31		0	
11	Chi phí khác	32		0	
12	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		0	
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	IV.09	5,338,719,750	4,173,011,727
14	Chi phí thuế TNDN	51		1,067,743,950	834,602,345
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		4,270,975,800	3,338,409,382

NGƯỜI LẬP BIỂU

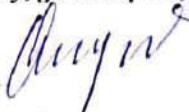
(Ký, ghi rõ họ tên)



NGUYỄN THỊ QUYÊN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)



NGUYỄN THỊ QUYÊN

Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2018

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)



PHẠM ĐÌNH THĂNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Niên độ tài chính năm 2018

Mã số thuế: 0107031787

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG QUANG

Đơn vị tiền: Đồng Việt nam

STT	CHỈ TIÊU	Mã	Thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	TÀI SẢN				
A	A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		16,576,801,213	18,656,792,938
I	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	III.01	9,271,175,346	10,106,391,803
II	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn (120=121+129)	120	III.05	-	-
1	1. Đầu tư tài chính ngắn hạn	121			
2	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn (*)	129			
III	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5,393,445,625	5,748,783,005
1	1. Phải thu của khách hàng	131		5,393,445,625	5,748,783,005
2	2. Trả trước cho người bán	132		-	-
3	3. Các khoản phải thu khác	138		-	-
4	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139			
IV	IV. Hàng tồn kho	140		1,912,180,242	2,801,618,130
1	1. Hàng tồn kho	141	III.02	1,912,180,242	2,801,618,130
2	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V	V. Tài sản ngắn hạn khác ([150] = [151] + [152] + [157] + [158])	150		-	-
1	1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	151		-	-
2	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	152		-	-
3	3. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			
4	4. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-
B	B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240)	200		335,242,424	425,848,485
I	I. Tài sản cố định	210	III.03.04	335,242,424	425,848,485
1	1. Nguyên giá	211		543,636,364	543,636,364
2	2. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	212		208,393,940	117,787,879
3	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	213		-	-
II	II. Bất động sản đầu tư	220		-	-
1	1. Nguyên giá	221			
2	2. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	222			
III	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	230	III.05	-	-
1	1. Đầu tư tài chính dài hạn	231		-	-
2	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	239		-	-
IV	IV. Tài sản dài hạn khác	240		-	-
1	1. Phải thu dài hạn	241		-	-
2	2. Tài sản dài hạn khác	248		-	-
3	3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	249			
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (250 = 100 + 200)	250		16,912,043,637	19,082,641,423



NGUỒN VỐN				
A	A - NỢ PHẢI TRẢ ([300] = [310] + [330])	300		986,616,981
I	I. Nợ ngắn hạn ([310] = [311] + [312] + [313] + [314] + [315] + [316] + [318] + [323] + [327] +	310		986,616,981
1	1. Vay ngắn hạn	311		-
2	2. Phải trả cho người bán	312		863,873,182
3	3. Người mua trả tiền trước	313		-
4	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	III.06	122,743,799
5	5. Phải trả người lao động	315		-
6	6. Chi phí phải trả	316		-
7	7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	318		-
8	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-
9	9. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-
10	10. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		-
11	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	329		-
II	II. Nợ dài hạn ([330] = [331] + [332] + [334] + [336] + [338] + [339])	330		-
1	1. Vay và nợ dài hạn	331		-
2	2. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	332		-
3	3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	334		-
4	4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	336		-
5	5. Phải trả, phải nộp dài hạn khác	338		-
6	6. Dự phòng phải trả dài hạn	339		-
B	B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		15,925,426,656
I	I. Vốn chủ sở hữu	410	III.07	15,925,426,656
1	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		9,900,000,000
2	2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-
3	3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		3,052,511,799
4	4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		-
5	5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		-
6	6. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	416		-
7	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417		2,972,914,857
II	II. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	430		-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		16,912,043,637
				19,082,641,423

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Quyên

NGUYỄN THỊ QUYÊN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Quyên

NGUYỄN THỊ QUYÊN



Đ lập, ngày 27 tháng 03 năm 2018
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Đình Thắng

PHẠM ĐÌNH THẮNG



**MỘT SỐ DỰ ÁN KHOAN ĐỊA CHẤT VÀ THI CÔNG NỀN MÓNG/
TYPICAL PROJECTS ABOUT FOUNDATION FIELD**



DỰ ÁN/ PROJECT: KHU RESORT DU LỊCH SINH THÁI VUA LÊ
CHỦ ĐẦU TƯ/ CLIENT: SAO MAI GROUP
NHÀ THẦU CHÍNH: DANG QUANG CO., LTD
HẠNG MỤC THI CÔNG

- + Khoan khảo sát địa chất/ *Soil investigation*
- + Thi công ép cọc cừ tuyến kè khu Đảo Ngọc/ *Construction SW pile*
- + Thi công tường rào bao quanh khu resort/ *Construction fence*



DỰ ÁN: KHU DU LỊCH SINH THÁI RỪNG TRÀM TRÀ SÚ
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH AN GIANG
NHÀ THẦU CHÍNH: DANG QUANG CO., LTD
HẠNG MỤC THI CÔNG

- + Khoan khảo sát địa chất/ *Soil investigation*
- + Thí nghiệm cơ lý trong phòng/ *Testing soil sample (chemical and mechanical index) in the laboratory*
- + Lập báo cáo khảo sát địa chất/ *Establish report of soil investigation*



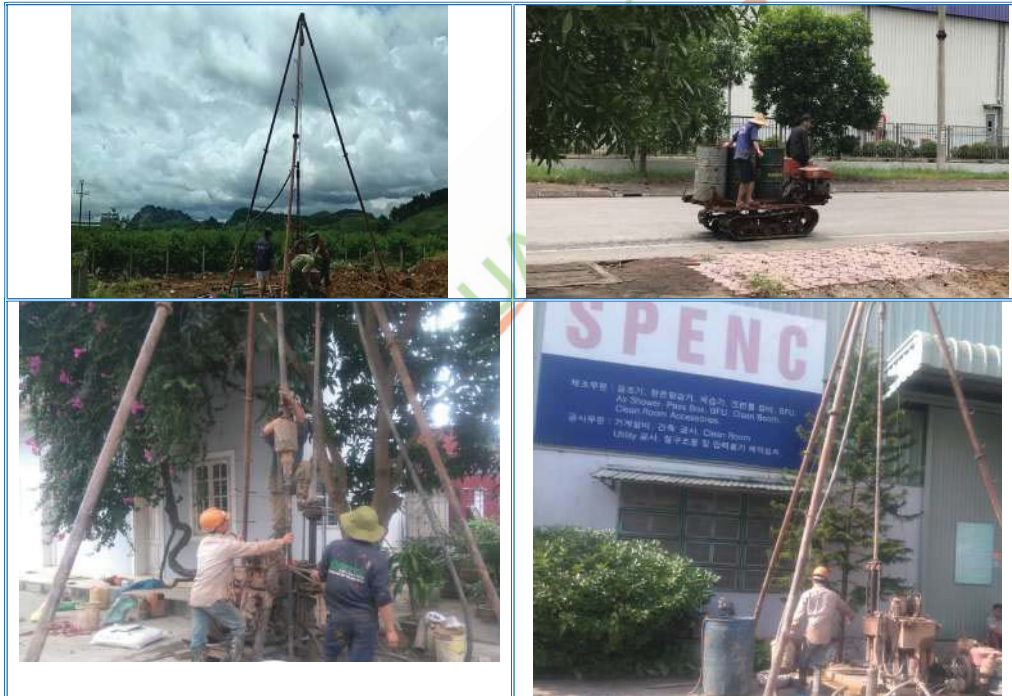
DỰ ÁN: BỆNH VIỆN QUỐC TẾ 18 TẦNG SAO MAI THANH HÓA
CHỦ ĐẦU TƯ: SAO MAI GROUP
NHÀ THẦU CHÍNH: DANG QUANG CO., LTD
HẠNG MỤC THI CÔNG

- + Khoan khảo sát địa chất/ *Soil investigation*
- + Thí nghiệm cơ lý trong phòng/ *Testing soil sample (chemical and mechanical index) in the laboratory*
- + Lập báo cáo khảo sát địa chất/ *Establish report of soil investigation*



DỰ ÁN: KHÁCH SẠN SÔNG TRÀ SA ĐEC – ĐỒNG THÁP
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG THÁP
NHÀ THẦU CHÍNH: DANG QUANG CO.,LTD
HẠNG MỤC THI CÔNG

- + Khoan khảo sát địa chất/ *Soil investigation*
- +Thí nghiệm cơ lý trong phòng/ *Testing soil sample (chemical and mechanical index) in the laboratory*
- + Lập báo cáo khảo sát địa chất/ *Establish report of soil investigation*



DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y GREENVET- HƯNG YÊN
CHỦ ĐẦU TƯ: GREEN VET GROUP
NHÀ THẦU CHÍNH: DANG QUANG CO., LTD
HẠNG MỤC THI CÔNG

- + Khoan khảo sát địa chất/ *Soil investigation*
- + Thí nghiệm cơ lý trong phòng/ *Testing soil sample (chemical and mechanical index) in the laboratory*
- + Lập báo cáo khảo sát địa chất/ *Establish report of soil investigation*
- + Đo vẽ thành lập bản đồ địa hình tỉ lệ 1/500/ *Establish map of topographic*



DỰ ÁN: NHÀ MÁY CHẾ BIẾN HOA QUẢ DOVECO SƠN LA
CHỦ ĐẦU TƯ: ĐỒNG GIAO GROUP
NHÀ THẦU CHÍNH: DANG QUANG E&C
HẠNG MỤC THI CÔNG

- + Khoan khảo sát địa chất/ *Soil investigation*
- + Thí nghiệm cơ lý trong phòng/ *Testing soil sample (chemical and mechanical index) in the laboratory*
- + Lập báo cáo khảo sát địa chất/ *Establish report of soil investigation*
- + Đo vẽ thành lập bản đồ địa hình tỉ lệ 1/500/ *Establish map of topographic*



DỰ ÁN: NHÀ MÁY KSP HẢI DƯƠNG
CHỦ ĐẦU TƯ: TẬP ĐOÀN KSP VIỆT NAM
NHÀ THẦU CHÍNH: DANG QUANG E&C
HẠNG MỤC THI CÔNG

- + Khoan khảo sát địa chất/ *Soil investigation*
- + Thí nghiệm cơ lý trong phòng/ *Testing soil sample (chemical and mechanical index) in the laboratory*
- + Lập báo cáo khảo sát địa chất/ *Establish report of soil investigation*
- + Đo vẽ thành lập bản đồ địa hình tỉ lệ 1/500/ *Establish map of topographic*



DỰ ÁN: CỤM CÔNG NGHIỆP QUÍ NINH – THÁI BÌNH

CHỦ ĐẦU TƯ: CAPITAL HOLDING

NHÀ THẦU CHÍNH: DANG QUANG E&C

HẠNG MỤC THI CÔNG

- + Khoan khảo sát địa chất/ *Soil investigation (18 ha)*
- + Thí nghiệm cơ lý trong phòng/ *Testing soil sample (chemical and mechanical index) in the laboratory*
- + Lập báo cáo khảo sát địa chất/ *Establish report of soil investigation*



DỰ ÁN: NHÀ MÁY SỬA ABBOTT HOA KÌ (Cụm công nghiệp vừa và nhỏ Nam Từ Liêm)

CHỦ ĐẦU TƯ: TẬP ĐOÀN ABBOTT

NHÀ THẦU CHÍNH: DANG QUANG E&C

HẠNG MỤC THI CÔNG

- + Khoan khảo sát địa chất/ *Soil investigation*
- + Thí nghiệm cơ lý trong phòng/ *Testing soil sample (chemical and mechanical index) in the laboratory*
- + Lập báo cáo khảo sát địa chất/ *Establish report of soil investigation*



DỰ ÁN: NHÀ MÁY THỨC ĂN THỦY SẢN FEED ONE – CAO LÃNH ĐỒNG THÁP
CHỦ ĐẦU TƯ: VĨNH HOÀN GROUP
NHÀ THẦU CHÍNH: DANG QUANG E&C
HẠNG MỤC THI CÔNG

- + Khoan khảo sát địa chất/ *Soil investigation*
- + Thí nghiệm cơ lý trong phòng/ *Testing soil sample (chemical and mechanical index) in the laboratory*
- + Lập báo cáo khảo sát địa chất/ *Establish report of soil investigation*



DỰ ÁN: TỔ HỢP CHUNG CƯ GOLDEN CITY LONG XUYỀN
CHỦ ĐẦU TƯ: TẬP ĐOÀN ALPHANAM
NHÀ THẦU CHÍNH: DANG QUANG E&C
HẠNG MỤC THI CÔNG

- + Khoan khảo sát địa chất/ *Soil investigation (9 high building)*
- + Thí nghiệm cơ lý trong phòng/ *Testing soil sample (chemical and mechanical index) in the laboratory*
- + Lập báo cáo khảo sát địa chất/ *Establish report of soil investigation*



DỰ ÁN: KHÁCH SẠN APEC MANDALA WYNDHAM MŨI NÉ
CHỦ ĐẦU TƯ: APEC GROUP
NHÀ THÀU CHÍNH: DANG QUANG E&C
HẠNG MỤC THI CÔNG

- + Khoan khảo sát địa chất/ *Soil investigation*
- + Thí nghiệm cơ lý trong phòng/ *Testing soil sample (chemical and mechanical index) in the laboratory*
- + Lập báo cáo khảo sát địa chất/ *Establish report of soil investigation*



DỰ ÁN: KHU ĐÔ THỊ MỚI THÓT NỐT – CẦN THƠ
CHỦ ĐẦU TƯ: IDI CORPORATION
NHÀ THẦU CHÍNH: DANG QUANG E&C
HẠNG MỤC THI CÔNG

- + Khoan khảo sát địa chất/ *Soil investigation*
- + Thí nghiệm cơ lý trong phòng/ *Testing soil sample (chemical and mechanical index) in the laboratory*
- + Lập báo cáo khảo sát địa chất/ *Establish report of soil investigation*



DỰ ÁN: KHU ĐÔ THỊ CAO CẤP LAM SON – SAO VÀNG

CHỦ ĐẦU TƯ: SAO MAI GROUP

NHÀ THẦU CHÍNH: DANG QUANG E&C

HẠNG MỤC THI CÔNG

- + Khoan khảo sát địa chất/ *Soil investigation*
- + Thí nghiệm cơ lý trong phòng/ *Testing soil sample (chemical and mechanical index) in the laboratory*
- + Lập báo cáo khảo sát địa chất/ *Establish report of soil investigation*

**MỘT SỐ DỰ ÁN TIÊU BIỂU VỀ LĨNH VỰC XÂY LẮP CƠ ĐIỆN/
TYPICAL PROJECTS ABOUT FOUNDATION FIELD**

WEARING APPARELS MANUFACTURING PRO



DỰ ÁN: NHÀ MÁY MAY MẶC RAMATEX BẮC NINH
CHỦ ĐẦU TƯ: MAPLE CORPORATION (MAIN CONTRACTOR INVESTCORP)

NHÀ THẦU PHỤ CƠ ĐIỆN: DANG QUANG
HẠNG MỤC THI CÔNG

+ HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG, CẤP NGUỒN/

+ HỆ THỐNG CCTV. TEL. LAN. PA



DỰ ÁN: TÒA THÁP FLC TWIN TOWER 265 CẦU GIẤY
CHỦ ĐẦU TƯ: TẬP ĐOÀN FLC (MAIN CONTRACTOR SIGMA)
NHÀ THẦU PHỤ CƠ ĐIỆN: DANG QUANG
HẠNG MỤC THI CÔNG
+ THI CÔNG HỆ THỐNG ĐIỆN, HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC,
THIẾT BỊ VỆ SNIH



DỰ ÁN: TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
CHỦ ĐẦU TƯ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
NHÀ THẦU PHỤ CƠ ĐIỆN: DANG QUANG
HẠNG MỤC THI CÔNG
+ THI CÔNG HỆ THỐNG CƠ ĐIỆN



DỰ ÁN: NHÀ MÁY MAY MẶC ESQUEL HÒA BÌNH
CHỦ ĐẦU TƯ: ESQUEL CORPORATION
NHÀ THẦU PHỤ CƠ ĐIỆN: DANG QUANG
HẠNG MỤC THI CÔNG
+ THI CÔNG HỆ THỐNG CƠ ĐIỆN



DỰ ÁN: TÒA THÁP HINODE CITY – MINH KHAI
CHỦ ĐẦU TƯ: VIETTRICIMEX - TỔNG CÔNG TY TỔNG
HỢP HÀ NỘI (Nhà thầu chính cơ điện: Hawee ME)
NHÀ THẦU PHỤ CƠ ĐIỆN: DANG QUANG
HẠNG MỤC THI CÔNG
+ THI CÔNG HỆ THỐNG CƠ ĐIỆN

**MỘT SỐ DỰ ÁN TIÊU BIỂU VỀ XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP,
/TYPICAL PROJECTS ABOUT CIVIL WORKS**



DỰ ÁN: NHÀ MÁY DƯỢC PHẨM STP – KCN ĐỒNG VĂN 2 HÀ NAM

CHỦ ĐẦU TƯ: STP PHARMACY CORPORATION

NHÀ THẦU PHỤ XÂY DỰNG: DANG QUANG CO., LTD

HẠNG MỤC THI CÔNG

+ THI CÔNG HẠ TẦNG ĐƯỜNG NỘI BỘ, TƯỜNG RÀO

+ THI CÔNG HOÀN THIỆN TOÀN BỘ CÔNG TRÌNH



DỰ ÁN: NHÀ ĐIỀU HÀNH CHO NHÂN VIÊN, NHÀ KHO, NHÀ XE
CÔNG TY EUROPLAST LONG AN

CHỦ ĐẦU TƯ: CTY CP ĐIỆN MẶT TRỜI EUROPLAST LONG AN

NHÀ THẦU CHÍNH: DANG QUANG CO.,LTD

HẠNG MỤC THI CÔNG

+ THI CÔNG HẠ TẦNG ĐƯỜNG NỘI BỘ

+ THI CÔNG HOÀN THIỆN TOÀN BỘ CÔNG TRÌNH (KẾT CẤU + HOÀN THIỆN)

+ SAN LẤP MẶT BẰNG

MỘT SỐ DỰ ÁN TIÊU BIỂU VỀ LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, ĐIỆN MẶT TRỜI, ĐIỆN GIÓ /TYPICAL PROJECTS ABOUT SOLAR POWER PLANT, WIND POWER PLANT



DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI PHÚ YÊN 1 – 50MWp
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CP ĐMT THỊNH LONG
NHÀ THẦU THI CÔNG: DANG QUANG
HẠNG MỤC THI CÔNG
+ THI CÔNG CỌC THÉP, THÍ NGHIỆM CỌC THÉP



DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI TTC ĐỨC HUỆ 1

CHỦ ĐẦU TƯ: TẬP ĐOÀN THÀNH THÀNH CÔNG

NHÀ THẦU PHỤ THI CÔNG: DANG QUANG

HẠNG MỤC THI CÔNG

+ LẮP ĐẶT HỆ THỐNG GIÁ ĐỖ VÀ TẤM PIN QUANG ĐIỆN

+ THI CÔNG CỌC



DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI SAO MAI AN GIANG
PV 1 – 104 MWP
CHỦ ĐẦU TƯ: TẬP ĐOÀN SAO MAI
NHÀ THẦU PHỤ THI CÔNG: DANG QUANG
HẠNG MỤC THI CÔNG
+ LẮP ĐẶT HỆ THỐNG GIÁ ĐỖ VÀ TẮM PIN QUANG ĐIỆN
+ THI CÔNG CỌC (17.000 TİM CỌC)

MỘT SỐ HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU/ TYPICALLY CONTRACT



Long Xuyên, ngày 20 tháng 03 năm 2017

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

“V/v Khảo sát địa chất dự án Bệnh viện Quốc tế Sao Mai tại Khu đô thị mới Sao Mai xã Xuân Thịnh và xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa”

Công trình: Khu đô thị mới Sao Mai xã Xuân Thịnh và xã Thọ Dân;

Hạng mục: Bệnh viện Quốc tế Sao Mai;

Địa điểm XD: Xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

I. Các căn cứ để ký kết hợp đồng:

- Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11;
- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11;
- Nghị định số 12/2009/NĐ - CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 quy định chi tiết một số nội dung của nghị định 12/2009/NĐ-CP;
- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng cơ bản;
- Nghị định 48/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/5/2010 về Hướng dẫn Hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- Sự thỏa thuận của hai bên;

Hôm nay, ngày 18 tháng 04 năm 2017 tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II. Các bên ký hợp đồng:

1. Bên giao thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI

(Sau đây gọi tắt là Bên A)

Đại diện : Ông Lê Văn Lâm Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
Địa chỉ : Số 326 Hùng Vương, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang
Điện thoại : 0763840138 Fax: 0763840139
Tài khoản số : 701.10.00.000028.5 tại NH BIDV - CN An Giang
Mã số thuế : 1600169024

2. Bên nhận thầu : CTY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG QUANG

(Sau đây gọi tắt là Bên B)

Đại diện : Ông Phạm Đình Thắng Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Số nhà 68, Tổ 18, P. Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
Điện thoại : 0989.611.645
Tài khoản số : 0491000075981 tại ngân hàng Vietcombank CN Thăng Long
Mã số thuế : 0107031787

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

Điều 1 : NỘI DUNG HỢP ĐỒNG VÀ SẢN PHẨM CỦA HỢP ĐỒNG

Bên A giao cho Bên B thực hiện khảo sát địa chất dự án Bệnh viện Quốc tế Sao Mai tại Khu đô thị mới Sao Mai xã Xuân Thịnh và xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

– Theo đúng hồ sơ thiết kế, đề cương được duyệt và yêu cầu của bên A. Với khối lượng công việc cụ thể:

- + Số lượng hố khoan: 03 hố
- + Khoan đất cấp I-III trên cạn (Đất) 30m/1 hố
- + Khoan đất cấp IV- VI trên cạn (Cuội sỏi và đá phong hóa, đá gốc) 5m/1 hố
- + Thí nghiệm SPT: 45 điểm
- + Thí nghiệm mẫu ND (Đất loại sét - 9 chỉ tiêu thông thường): 42 mẫu
- + Thí nghiệm mẫu không ND (Đất loại cát): 03 mẫu
- + Thí nghiệm nén 1 trục nở hông (qu): 06 mẫu
- + Thí nghiệm nén cố kết: 06 mẫu
- + Thí nghiệm mẫu nước ăn mòn bê tông (Nước mặt và nước ngầm): 02 mẫu
- + Thí nghiệm nén 3 trục sơ đồ CU: 06 mẫu
- + Thí nghiệm nén 3 trục sơ đồ UU: 06 mẫu
- + Thí nghiệm các chỉ tiêu thông thường của đá: 06 mẫu
- + Lập báo cáo khảo sát ĐCCT

– Số lượng thiết bị huy động: 1 bộ

Điều 2 : CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

– Bên B phải thực hiện công việc đảm bảo theo đúng hồ sơ thiết kế, đề cương được duyệt và các chỉ dẫn kỹ thuật của dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.

– Máy móc bên B sử dụng phải đảm bảo trong tình trạng hoạt động tốt, có giấy tờ kiểm định hợp lệ.

Điều 3 : TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ SỐ LƯỢNG HỒ SƠ BÀN GIAO

– Tổng thời gian thực hiện: 35 ngày. Thời gian cụ thể:

- + Bắt đầu: Ngày 24/3/2017;
- + Kết thúc công tác hiện trường: Ngày 02/4/2017;
- + Giao nộp kết quả thí nghiệm trong phòng: Ngày 25/4/2017.

– Số lượng Hồ sơ Báo cáo kết quả khảo sát địa chất: 08 (tám) bộ bản chính và đĩa CD.

Điều 4 : ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU

– Tuân theo các qui định về quản lý chất lượng công trình. Công việc Bên B thực hiện phải đảm bảo đúng hồ sơ thiết kế và đề cương khảo sát được duyệt.

– Hai bên nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ theo qui định thỏa thuận giữa hai bên trước khi thi công.

Điều 5 : GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

5.1. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

– Giá trị hợp đồng: 105.000.000 đồng. Cụ thể

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (vnđ)	Thành tiền
1	Khoan đất cấp I-III trên cạn (Đất)	m	90	300.000	27.000.000
2	Khoan đất cấp IV- VI trên cạn (Cuội sỏi và đá phong hóa, đá gốc)	m	15	500.000	7 500 000
3	Thí nghiệm SPT	Điểm	45	110.000	4.950.000
4	Thí nghiệm mẫu ND (Đất loại sét - 9 chỉ tiêu thông thường)	Mẫu	42	250.000	10.500.000
5	Thí nghiệm mẫu không ND (Đất loại cát)	Mẫu	3	200.000	600.000
6	Thí nghiệm nén 1 trục nở hông (qu)	Mẫu	6	750.000	4.500.000
7	Thí nghiệm nén cố kết	Mẫu	6	1.000.000	6.000.000
8	Thí nghiệm mẫu nước ăn mòn bê tông (Nước mặt và nước ngầm)	Mẫu	2	500.000	1.000.000
9	Thí nghiệm nén 3 trục sơ đồ CU	Mẫu	6	1.400.000	8.400.000
10	Thí nghiệm nén 3 trục sơ đồ UU	Mẫu	6	800.000	4.800.000
11	Thí nghiệm các chỉ tiêu thông thường của đá	Mẫu	6	1.000.000	6.000.000
12	Lập báo cáo khảo sát ĐCCT (Nộp 5 bộ bản cứng và đĩa CD)	Trọn gói	1	5.000.000	5.000.000
13	Chi phí vận chuyển, kỹ sư quản lý	Trọn gói	1	10.000.000	10.000.000
Tổng giá trị trước thuế					96.250.000
VAT 10%					9.625.000
Tổng giá trị sau thuế					105.000.000
Bảng chữ: Một trăm linh năm triệu đồng					

– Giá trị hợp đồng là tạm tính, giá trị quyết toán căn cứ trên đơn giá trên và khối lượng thực hiện được nghiệm thu.

5.2. ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

- Sau khi bên B đã hoàn thành công việc tại Điều 1, bàn giao kết quả thí nghiệm, được bên A nghiệm thu và đảm bảo tiến độ theo hợp đồng thì Bên A sẽ thanh toán hợp đồng cho Bên B (trừ số tiền đã tạm ứng và số tiền phạt hợp đồng nếu có).

- Hồ sơ cho mỗi đợt tạm ứng/thanh toán/quyết toán bao gồm:

- + Công văn đề nghị thanh toán.
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành.
- + Bảng quyết toán khối lượng hoàn thành.
- + Biên bản thanh lý hợp đồng.
- + Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ.

5.3/ Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

5.4/ Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

Điều 6 : TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

– Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.

– Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, Trọng tài kinh tế hoặc tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Điều 7 : BẤT KHẢ KHÁNG

– Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, lũ lụt, sóng thần... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam ...

– Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải :

□ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và có biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa do sự kiện bất khả kháng gây ra.

□ Thông báo ngay cho bên kia sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 3 ngày sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

– Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng không phải thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.

Điều 8 : QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

– Giao các hồ sơ, tài liệu, bản vẽ thiết kế liên quan đến công việc đã thỏa thuận trong hợp đồng cho Bên B.

– Bàn giao tọa độ hố khoan cho Bên B.

– Cử người chỉ đạo và giám sát quá trình Bên B thực hiện công tác khoan khảo sát tại hiện trường, tổ chức nghiệm thu khối lượng, chất lượng công việc mà Bên B thực hiện, kết hợp cùng bên B có biện pháp giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

– Không nghiệm thu phần việc Bên B thực hiện không đúng quy cách kỹ thuật cán bộ Bên A yêu cầu.

– Thanh toán cho bên B theo đúng điều 5 của hợp đồng.

Điều 9 : QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

– Cung cấp danh sách công nhân khảo sát thực hiện dự án cho Bên A trước khi chuyển máy đến công trường.

– Cung cấp đủ số lượng máy khoan và đội ngũ công nhân khoan chuyên nghiệp đến công trường theo đúng tiến độ yêu cầu. Trường hợp người hoặc máy xảy ra trục trặc hư hỏng trong quá trình thi công Bên B phải sửa chữa, khắc phục, thay thế kịp thời trong thời gian không quá một ngày để đảm bảo tiến độ thi công liên tục trên công trường.

– Thực hiện công tác khoan khảo sát tại hiện trường và thí nghiệm mẫu trong phòng theo đúng các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng. Cung cấp hồ sơ kiểm định máy khoan còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền chứng nhận.

– Chịu trách nhiệm vận chuyển mẫu từ công trường về phòng thí nghiệm của Bên B để thực hiện công tác thí nghiệm mẫu trong phòng thí nghiệm.

– Tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu kỹ thuật của dự án và sự giám sát kỹ thuật của cán bộ Bên A.

– Đảm bảo tiến độ như đã thỏa thuận tại điều 3 của hợp đồng.

– Trường hợp có vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bên B phải thông báo ngay cho Bên A biết. Hai bên ký kết Phụ lục Hợp đồng trước khi thực hiện khối lượng phát sinh.

– Tự bố trí nơi ăn, ở, phương tiện đi lại cho công nhân và cán bộ của Bên B trong quá trình khoan khảo sát.

- Chịu trách nhiệm mua các loại bảo hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm an toàn cho người và máy móc thiết bị trong suốt quá trình thực hiện công tác khoan khảo sát tại hiện trường.
- Chịu trách nhiệm trang bị bảo hộ lao động cần thiết: mũ, giày, quần áo....
- Tuân thủ mọi nội quy của công trường, quy định về an toàn vệ sinh môi trường của địa phương
- Cung cấp hoá đơn giá trị gia tăng cho Bên A.

Điều 10 : PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- Trường hợp Bên B không tập kết đầy đủ số lượng máy đã thỏa thuận tại Điều 1 của hợp đồng theo đúng tiến độ nêu tại Điều 3 của hợp đồng, Bên B phải chịu phạt 2.000.000 đồng/máy/ngày tập kết chậm (Hai triệu đồng cho một máy tính trên mỗi ngày chậm).
- Trường hợp Bên B hoàn thành chậm so với tiến độ đã nêu trong hợp đồng, Bên B phải chịu phạt 0.2% cho mỗi ngày chậm tiến độ; tổng giá trị phạt không lớn hơn 2% giá trị hợp đồng.

Điều 11 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.
- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng.
- Hợp đồng được lập thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 06 bản, Bên B giữ 02 bản.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Văn Lâm

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Phạm Đình Chưởng



HỢP ĐỒNG KINH TẾ

“V/v Khảo sát địa chất dự án KDL sinh thái và nghỉ dưỡng Trà Sư”

Công trình: **KDL sinh thái và nghỉ dưỡng Trà Sư.**

Hạng mục: **Khảo sát địa chất.**

Địa điểm: **Xã Văn Giáo & Vĩnh Trung, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.**

I. Căn cứ thực hiện hợp đồng:

- Căn cứ bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 7;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ qui định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính Phủ về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ vào yêu cầu, khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 07 năm 2018, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Du lịch An Giang đại diện hai bên gồm có:

I. Đại diện Chủ đầu tư: (Gọi tắt là bên A)

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH AN GIANG**

- Đại diện là ông: **Trần Minh Trí**

- Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

- Địa chỉ: 17 Nguyễn Văn Cưng, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: 02963.841.635

- Fax: 02963.841.648

- Tài khoản: 6217 0406 000 8103 tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - chi nhánh An Giang.

- Mã số thuế: 1600 191 767

II. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):

- Tên giao dịch: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG QUANG**

- Đại diện ông: **Phạm Đình Thắng**

- Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Số 68, tổ 18, phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

- Điện thoại: 024.6666.5556 - 093.789.4186 – 0989.611.645.

- Số tài khoản: 0491000075981 tại ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Thăng Long.

- Mã số thuế: 0107031787



Sau khi bàn bạc, hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng thi công hạng mục Khảo sát địa chất kỹ thuật công trình theo những điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng:

Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thực hiện khảo sát địa chất dự án Khu du lịch Sinh thái và nghỉ dưỡng Trà Sư với các nội dung cụ thể như sau:

- Thực hiện khảo sát địa chất theo đúng hồ sơ thiết kế, đề cương được duyệt và yêu cầu của bên A. Với khối lượng công việc cụ thể như sau:

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Khoan đất cấp I-III trên cạn (Đất)	m	240,00	300.000	72.000.000
2	Khoan đất cấp IV- VI trên cạn (Cuội sỏi và đá phong hóa, đá gốc)	m	15,00	500.000	7.500.000
3	Thí nghiệm SPT	Điểm	120,00	100.000	12.000.000
4	Thí nghiệm mẫu ND (Đất loại sét - 9 chỉ tiêu thông thường)	Mẫu	64,00	220.000	14.080.000
5	Thí nghiệm mẫu không ND (Đất loại cát)	Mẫu	6,00	200.000	1.200.000
6	Thí nghiệm nén 1 trục nơ hông (qu)	Mẫu	7,00	500.000	3.500.000
7	Thí nghiệm nén cố kết	Mẫu	5,00	500.000	2.500.000
8	Thí nghiệm mẫu nước ăn mòn bê tông (Nước mặt và nước ngầm)	Mẫu	2,00	500.000	1.000.000
9	Thí nghiệm xác định hệ số thấm hiện trường (Đổ nước trong hố khoan)	Vị trí	3,00	1.000.000	3.000.000
10	Thí nghiệm nén 3 trục sơ đồ CU	Mẫu	5,00	1.500.000	7.500.000
11	Thí nghiệm nén 3 trục sơ đồ UU	Mẫu	5,00	1.000.000	5.000.000
12	Thí nghiệm nén 3 trục sơ đồ CD	Mẫu	2,00	2.000.000	4.000.000
13	Thí nghiệm các chỉ tiêu thông thường của đá	Mẫu	6,00	500.000	3.000.000
14	Lập báo cáo khảo sát ĐCCT (Nộp 08 bộ)	Trọn gói	1,00	10.000.000	10.000.000
15	Chi phí vận chuyển, lán trại	Máy khoan	1,00	8.000.000	8.000.000
16	Chi phí quản lý, kỹ sư	Trọn gói	1,00	10.000.000	10.000.000
	TỔNG CỘNG TRƯỚC THUẾ				164.280.000
	VAT (10%)				16.428.000
	TỔNG GIÁ TRỊ SAU THUẾ				180.708.000

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu, bảy trăm lẻ tám nghìn đồng./.)

Điều 2: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

- Bên B phải thực hiện công việc đảm bảo theo đúng hồ sơ thiết kế, đề cương được duyệt và các chỉ dẫn kỹ thuật của dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Máy móc bên B sử dụng phải đảm bảo trong tình trạng hoạt động tốt, có giấy tờ kiểm định hợp lệ.

Điều 3: Thời gian, tiến độ thực hiện:

- Thời gian thực hiện: 15 (mười) ngày (kể cả ngày nghỉ và ngày lễ theo quy định của pháp luật). Thời gian thực hiện hợp đồng được bắt đầu tính từ khi bên A bàn giao tọa độ vị trí các hố khoan cho bên B.

- Số lượng Hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát địa chất: 08 (tám) bản chính và đĩa CD.

Điều 4: Điều kiện nghiệm thu

- Tuân theo các quy định về quản lý chất lượng công trình. Công việc bên B thực hiện phải đảm bảo đúng hồ sơ thiết kế và đề cương khảo sát được duyệt.

- Hai bên nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định thỏa thuận giữa hai bên trước khi thi công.

Điều 5: Giá trị hợp đồng, điều kiện thanh toán

5.1. Giá trị hợp đồng

- Giá trị hợp đồng tạm tính là: **180.708.000đ** (Một trăm tám mươi triệu, bảy trăm lẻ tám nghìn đồng). Giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT 10%.

- Giá trị hợp đồng là giá trị tạm tính, giá trị quyết toán căn cứ vào khối lượng thi công thực tế được xác nhận của hai bên dựa trên đơn giá cố định.

5.2. Điều khoản thanh toán

Sau khi bên B đã hoàn thành công việc tại điều 1, bàn giao kết quả thí nghiệm, được bên A nghiệm thu và đảm bảo tiến độ hợp đồng thì bên A sẽ thanh toán hợp đồng cho bên B (trừ số tiền đã tạm ứng và tiền phạt hợp đồng nếu có).

Hồ sơ quyết toán bao gồm:

- + Văn bản đề nghị thanh toán;
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành;
- + Bảng quyết toán khối lượng hoàn thành;
- + Biên bản thanh lý hợp đồng;
- + Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ.

5.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản đã đăng ký với cơ quan thuế của bên B;

5.4. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

Điều 6: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

- Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.

- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp sẽ thông qua hòa giải trọng tài kinh tế hoặc tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Bất khả kháng

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như: động đất, lũ lụt, sóng thần,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam;

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nhiệm vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và có biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra;

+ Thông báo ngay cho bên kia sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 3 ngày sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 8: Phạt vi phạm hợp đồng

- Nếu bên B thực hiện công việc không đạt yêu cầu về khối lượng, chất lượng thì bên B phải thực hiện lại cho đủ khối lượng và đúng chất lượng quy định bằng kinh phí của mình.

- Nếu bên B thực hiện công việc chậm tiến độ thì bên B phải chịu phạt 0,1% tính trên tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm tiến độ, nhưng thời gian chậm tiến độ không được quá 05 ngày. Nếu quá 05 ngày kể từ ngày đến hạn mà bên B vẫn chưa hoàn thành xong công việc như đã cam kết thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi thường cho bên B bất kỳ khoản phí nào và được quyền thuê đơn vị khác tiếp tục thực hiện công việc.

Điều 9. Trách nhiệm của Bên A:

- Giao các hồ sơ, tài liệu, bản vẽ thiết kế liên quan đến công việc đã thỏa thuận trong hợp đồng cho bên B.

- Bàn giao tọa độ hố khoan cho bên B.

- Cử người chỉ đạo và giám sát quá trình bên B thực hiện công tác khoan khảo sát tại hiện trường, tổ chức nghiệm thu khối lượng, chất lượng công việc mà bên B thực hiện, kết hợp cùng bên B có biện pháp giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Không nghiệm thu phần việc bên B thực hiện không đúng quy cách kỹ thuật cán bộ bên A yêu cầu.

- Thanh toán cho bên B theo đúng điều 5 của hợp đồng.

Điều 10. Trách nhiệm của Bên B:

767
CP
CH
VG
★
T. AN

CP
Y
J HAN
TRIEU
VG
T. AN

- Cung cấp danh sách công nhân khảo sát thực hiện dự án cho bên A trước khi chuyển máy đến công trường.

- Cung cấp đủ số lượng máy khoan và đội ngũ công nhân khoan chuyên nghiệp đến công trường theo đúng tiến độ yêu cầu. Trường hợp người hoặc máy xảy ra trục trặc hư hỏng trong quá trình thi công bên B phải sửa chữa, thay thế kịp thời trong thời gian không quá một ngày để đảm bảo tiến độ thi công liên tục trên công trường.

- Thực hiện công tác khoan khảo sát hiện trường và thí nghiệm mẫu trong phòng theo đúng các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng. Cung cấp hồ sơ kiểm định máy khoan còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền chứng nhận.

- Chịu trách nhiệm vận chuyển mẫu từ công trường về phòng thí nghiệm của bên B để thực hiện công tác thí nghiệm mẫu trong phòng thí nghiệm.

- Tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu kỹ thuật của dự án và giám sát kỹ thuật của cán bộ bên A.

- Đảm bảo tiến độ như điều 3 của hợp đồng.

- Trường hợp có vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên B phải thông báo ngay cho bên A biết. Hai bên ký kết phụ lục hợp đồng trước khi thực hiện khối lượng phát sinh.

- Tự bố trí nơi ăn ở, phương tiện đi lại cho công nhân và cán bộ của bên B trong quá trình thực hiện công tác khoan khảo sát.

- Chịu trách nhiệm mua các loại bảo hiểm theo quy định hiện hành, chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho người và máy móc thiết bị trong suốt quá trình thực hiện công tác khoan khảo sát tại hiện trường.

- Chịu trách nhiệm trang bị bảo hộ lao động cần thiết: mũ, giày, quần áo,...

- Tuân thủ mọi quy định của công trường, quy định về an toàn vệ sinh môi trường của địa phương, ...

Điều 11. Điều khoản chung

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng này sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã quy định trong Hợp đồng này, không đơn phương thay đổi, nếu bên nào sai phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật;

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có phát sinh thay đổi, hai bên cùng bàn bạc giải quyết và bổ sung bằng văn bản;

- Hợp đồng được lập thành 06 (sáu) bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 04 (bốn) bản, bên B giữ 02 (hai) bản.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được đại diện hai bên ký tên và đóng dấu./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



[Signature]

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

Phạm Đình Cường

HỢP ĐỒNG
KHẢO SÁT XÂY DỰNG
Số: 11/2020/HĐ/DANGQUANG/CBC

Dự án/Project: Trung tâm chế biến rau quả DOVECO Sơn La

Hạng mục/Item Thi công khảo sát địa chất, địa hình cho dự án

Địa điểm/ Address: Thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

Đơn vị thi công/Contractor: Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Đăng Quang

Together Hôm nay, ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại Công ty CP Xây dựng CBC – Chi nhánh Thành phố Hà Nội chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Bên Giao thầu (gọi tắt là bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CBC – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Địa chỉ : Tầng 2 Tòa nhà Thành Công, Số 57 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (+84 8) 3517 3189 Fax: (+84 8) 3517 3188
- MST : 0313717010-001
- Người đại diện : Ông. **NGUYỄN VIỆT HÙNG**
- Chức vụ : Trưởng chi nhánh
- Tài khoản số : 19132806509013
- Tại Ngân Hàng : Techcombank – CN Quang Trung – TP.HCM
- Chủ tài khoản : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CBC

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG QUANG

- Địa chỉ : Số nhà 68, Tổ 18, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
- Người đại diện : Ông **PHẠM ĐÌNH THẮNG**
- Chức vụ : Giám Đốc
- Điện thoại : 0937894186
- Mã số thuế : 0107031787
- Số tài khoản : 0491000075981
- Tại ngân hàng : Vietcombank CN Thăng Long

HAI BÊN THOA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

Điều 1. Nội dung công việc và sản phẩm của hợp đồng:

Bên A đồng ý giao Bên B nhận thực hiện công việc Khảo sát địa chất, khảo sát địa hình cho dự án: **Trung tâm chế biến rau quả DOVECO Sơn La** theo đúng đề cương được duyệt và yêu cầu của Bên A.

Nội dung và phạm vi công việc: Theo Phụ lục 01 đính kèm.

Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

Bên B phải thực hiện công việc đảm bảo theo đúng đề cương được duyệt, theo yêu cầu của bên A; tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành liên quan đến công tác khảo sát.

Điều 3. Thời gian và tiến độ thực hiện:

Bên B hoàn thiện hạng mục trong vòng 14 ngày (bao gồm cả các ngày nghỉ) kể từ ngày:

- Hai bên ký hợp đồng;
- Bên B nhận được tạm ứng;

Tùy điều kiện nào đến sau.

Điều 4. Điều kiện trước, trong quá trình thi công và sau thi công để được nghiệm thu:

4.1. Bên B phải xuất trình cho bên A các hồ sơ (trước khi thi công) như sau:

- + Hồ sơ năng lực kèm theo chứng chỉ năng lực hoạt động khảo sát địa chất của Bên B: 03 (bộ);
- + Chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực của chủ trì khảo sát địa chất và cán bộ tham gia: 03 (bộ);
- + Giấy tờ kiểm định còn hiệu lực máy móc đưa vào sử dụng tại dự án: 03 (bộ);
- + Đề cương khảo sát dự án được 2 bên thống nhất ký, đóng dấu: 03 (bộ);

4.2. Nghiệm thu trong quá trình thi công:

- + Nghiệm thu máy móc trước thi công: Bên A đối chiếu giữa giấy tờ mà bên B cung cấp tại điều 4.1 với máy móc tập kết tại công trường. Nếu giấy tờ khai báo không sai lệch với máy móc tập kết thì được nghiệm thu để thi công;
- + Bên A kiểm tra bằng cấp, giấy tờ liên quan đến cán bộ phụ trách. Nếu cán bộ đủ năng lực, kinh nghiệm thì được nghiệm thu để thi công;
- + Nghiệm thu chất lượng thi công tuân thủ theo đề cương, theo TCVN hiện hành liên quan đến chuyên môn;
- + Nghiệm thu khối lượng thi công theo thực tế thi công và được cán bộ 2 bên xác nhận theo bản vẽ hoặc file tính toán kèm theo
- + Nghiệm thu hoàn thành công việc được cán bộ 2 bên ký xác nhận bằng biên bản;

4.3. Nghiệm thu bàn giao hạng mục thi công để quyết toán hợp đồng:

- + Hồ sơ Báo cáo kết quả khảo sát địa chất bản cứng đóng dấu: 05 (bộ);
- + Hồ sơ khảo sát địa hình bản cứng đóng dấu: 05 (bộ);
- + Cung cấp file mềm các hồ sơ khảo sát địa chất, địa hình bằng bản Cad, word, excel..để phục vụ công tác thiết kế;
- + Khối lượng quyết toán sẽ bao gồm cả điều 4.2 và 4.3 của hợp đồng này.

Điều 5. Hình thức và giá trị hợp đồng:

Together 5.1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

5.2. Giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT) tạm tính: **145.860.000 đồng** (Một trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng./.)

Điều 6. Thanh toán hợp đồng:

Đợt 1: Tạm ứng: Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B số tiền là **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng chẵn./.) sau 7 ngày làm việc kể từ khi có giấy đề nghị tạm ứng.

Hồ sơ tạm ứng gồm có:

- Hợp đồng đã ký, đóng dấu của hai bên;
- Giấy đề nghị tạm ứng (01 bản gốc);

Đợt 2: Thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B số tiền là **60.000.000 đồng** (Sáu mươi triệu đồng chẵn./.) sau 7 ngày làm việc kể từ khi có đầy đủ các hồ sơ sau đây:

Hồ sơ thanh toán gồm có:

- Giấy đề nghị thanh toán (01 bản gốc);
- Biên bản xác nhận hoàn thành công tác hiện trường;
- Báo cáo sơ bộ kết quả khảo sát trong đó có kết quả thí nghiệm ít nhất 04 (bốn) mũi khoan tại hiện trường (có sự chứng kiến của bên A trong quá trình thí nghiệm tại phòng Lab);
- Hóa đơn VAT.

Đợt 3: Quyết toán : Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị quyết toán hợp đồng (sau thuế) sau 15 ngày làm việc kể từ ngày Bên B đã hoàn thành toàn bộ công việc theo hợp đồng và Bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B.

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán;
- Bảng tính giá trị thanh toán;
- Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành;
- Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ;
- Biên bản thanh lý hợp đồng;
- Các hồ sơ, tài liệu nêu tại Điều 4.3 của hợp đồng này.

Điều 7. Hình thức thanh toán và đồng tiền thanh toán:

7.4. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản Bên B được nêu vào phần đầu hợp đồng.

7.5. Đồng tiền thanh toán:

- Đồng tiền áp dụng để thanh toán: tiền Việt Nam;

Điều 8. Bảo hiểm:

Together Trong quá trình thực hiện thi công xây dựng công trình, các bên phải mua bảo hiểm theo quy định hiện hành:

- Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba.

Điều 9. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.
- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, Trọng tài hoặc tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Bất khả kháng:

10.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hỏa hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam...

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng, đồng thời cũng không phải là lý do để phạt vi phạm chậm tiến độ theo điều 3 của hợp đồng. Tuy nhiên, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra
- + Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

10.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình

Điều 11. Tạm dừng, chấm dứt hợp đồng

11.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên giao thầu hoặc Bên nhận thầu gây ra;
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Các trường hợp khác do hai bên thảo thuận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

11.2. Chấm dứt hợp đồng:

- a. Một bên có quyền chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện chấm dứt mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;
- b. Bên chấm dứt hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc chấm dứt; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường;

Điều 12. Thưởng, phạt khi vi phạm hợp đồng:

12.1. Thưởng hợp đồng:

- Không áp dụng.

12.2. Phạt hợp đồng:

- Bên B vi phạm về thời hạn thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Bên A gây ra, Bên B sẽ chịu phạt 1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ.
- Bên B vi phạm do không hoàn thành đủ số lượng sản phẩm hoặc chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu quy định trong hợp đồng kinh tế thì Bên B phải làm lại cho đủ và đúng chất lượng.

Tổng số mức phạt cho hợp đồng không được vượt quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

13.1. Trách nhiệm chung:

- Bên B chịu trách nhiệm đối với Bên A về mọi điều khoản đề cập trong Hợp đồng này cũng như mọi nội dung đề cập trong các tài liệu đính kèm của Hợp đồng này.
 - Bên B tự bố trí ăn ở, xe cộ đi lại trong quá trình thi công.
 - Bên B tự bố trí điện nước cần thiết để phục vụ máy móc trong quá trình thi công.
 - Bên B chịu trách nhiệm đối với Bên A về tính hợp pháp, hợp lệ của quy trình kỹ thuật, thi công và quản lý thi công xây dựng công trình.
 - Bên B cung cấp nhân lực, các chứng chỉ về chất lượng, thiết bị thi công và các dịch vụ khác đưa vào sử dụng phục vụ thi công như dụng cụ thi công cũng như trang thiết bị bảo hộ lao động cần thiết để hoàn thành tốt công việc Hợp đồng.

- Bên B phải tuân thủ các quy định hiện hành tại công trường khu vực thi công. Bên A sẽ chỉ thông qua cơ cấu tổ chức này để trao đổi liên lạc, đề xuất các yêu cầu thay đổi, trừ trường hợp khẩn cấp.

- Bên B phải cung cấp Bảng quyết toán giá trị hợp đồng sau cùng cho Bên A sau khi kết thúc công trình. Phát sinh tăng chỉ được chấp nhận khi hồ sơ thiết kế thay đổi theo chiều hướng tăng và được Bên A phê duyệt; Bên B phải chịu trách nhiệm về khối lượng tương ứng với hồ sơ kỹ thuật đính kèm Hợp đồng.

13.2. Trách nhiệm nghiệm thu và bàn giao:

- Bên B phải thông báo cho Bên A khi mỗi phần của công việc Hợp đồng đã sẵn sàng để Bên A kiểm tra. Bên B phải tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A để kiểm tra vật tư sử dụng tại công trường hay bất cứ nơi nào khác các loại vật tư đang được chuẩn bị đưa vào công trình.

- Bên B cũng phải tổ chức đội ngũ giám sát có tay nghề, kinh nghiệm đảm bảo chất lượng công việc Hợp đồng được hoàn thành tốt, tuân thủ đúng các tài liệu thiết kế, thi công và quy định hiện hành.

- Trường hợp kiểm tra chất lượng công việc Hợp đồng nằm ngoài chuyên môn của Bên A mà Bên B không thuyết phục, chứng minh được chất lượng của công việc đạt yêu cầu thì CBC có quyền trưng cầu giám định từ một Cơ quan giám định có uy tín. Kết quả của cơ quan này là cuối cùng và là cơ sở để nghiệm thu. Chi phí trưng cầu giám định do Bên B chịu.

- Bên B phải lập các biện pháp tổ chức thi công, hồ sơ hoàn công, tham gia nghiệm thu công trình.

- Bên B phải báo cáo định kỳ với Bên A về tiến độ thi công, nguồn nhân lực, thiết bị chính để thi công xây dựng công trình.

13.3. Trách nhiệm vệ sinh công trường:

- Bên B phải đảm bảo công tác vệ sinh công trường khi thi công, không làm ảnh hưởng đến các khu dân cư lân cận.

- Trong trường hợp Bên A đã nhắc nhở nhiều lần nhưng Bên B vẫn chưa có biện pháp khắc phục, Bên A sẽ thuê người vào vệ sinh. Bên B phải chấp nhận chi phí này và chi phí này được trừ thẳng vào đợt quyết toán.

13.4. Trách nhiệm an toàn trong thi công:

- Việc ngăn ngừa các tai nạn cho người (kể cả người ngoài phạm vi công trường do hoạt động thi công của Bên B gây ra), thiết bị cũng như các công trình lân cận trong khi

thi công các công việc thuộc phạm vi Hợp đồng của Bên B sẽ thuộc trách nhiệm của Bên B. Trong trường hợp xảy ra các thiệt hại cho người và thiết bị thi công hoặc xảy ra hư hại cho các công trình liền kề do bị ảnh hưởng của quá trình thi công, Bên B phải tự mình giải quyết bồi thường, khắc phục hậu quả mà không được đòi hỏi Bên A bất cứ một trách nhiệm nào, kể cả trách nhiệm tài chính và pháp lý.

- Việc thi công của Bên B phải đảm bảo an toàn và không gây hư hỏng cho các công trình và hạng mục lân cận. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cho việc thi công không an toàn và gây hư hỏng cho các công trình hạng mục lân cận.

- Mỗi trường hợp vi phạm về an toàn, Bên B sẽ phải chịu phạt 500.000 VNĐ/ lần vi phạm (năm trăm ngàn đồng). Chi phí này được trừ thẳng vào đợt quyết toán.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và các yêu cầu về nội dung công việc của Bên giao thầu và Bên nhận thầu, hai bên thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ chi tiết của Bên A như sau:

- Tạm ứng và thanh toán cho Bên B đúng hạn theo điều 6.
- Cung cấp mốc chuẩn khu đất cho Bên B và vị trí khoan cho Bên B
- Bên A cử bộ phận có thẩm quyền đại diện trong việc giám sát, nghiệm thu công việc Hợp đồng tại công trường trong thời gian thi công.
- Thông qua các đại diện nói trên, Bên A đề xuất các yêu cầu trong suốt thời gian thi công.
- Nếu Bên A thanh toán chậm so với thời hạn thanh toán quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này thì phải chịu phạt tiền theo mức lãi suất là 1%/ngày tính trên tổng số tiền chậm trả và Bên B có quyền ngừng thực hiện hợp đồng.
- Bên A phải giao mặt bằng đủ điều kiện cho bên B thi công, đảm bảo khu vực thi công đã được đền bù giải phóng mặt bằng. Trường hợp không có mặt bằng thi công bên B phải chờ quá 3 ngày liên tiếp thì kể từ ngày thứ 4 trở đi bên A phải hỗ trợ tiền ăn ở cho nhân sự của bên B (2.000.000 vnd/ ngày).
- Bên A tạo mọi điều kiện cho Bên B thi công tại công trường như: kho bãi tập kết vật tư và thi công, lắp đặt.
- Bên A phải bàn giao mặt bằng và bản vẽ chi tiết thi công, cho bên B thi công đúng tiến độ quy định tại **Điều 3** của hợp đồng này. (Nếu không có mặt bằng thi công sẽ ảnh hưởng tới tiến độ thi công)

Điều 15. Ngôn ngữ sử dụng:

Ngôn ngữ của Hợp đồng sẽ là tiếng Việt.

Điều 16. Điều khoản chung

- 16.1. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.
- 16.2. Hai bên cam kết đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung hợp đồng và thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- 16.3. Hợp đồng làm thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 4 bản, Bên B giữ 2 bản;
- 16.4. Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CBC
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI



TRƯỞNG CHI NHÁNH
NGUYỄN VIỆT HÙNG

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN ĐĂNG QUANG



GIÁM ĐỐC
PHẠM ĐÌNH THẮNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

越南社会主义共和国

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

独立-自由-幸福

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2019

河内, 2019 年 12 月 04 日

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN

咨询合同

(Số: 2019/HĐTV/DH-DANGQUANG-01)

(号: 2019/HĐTV/DH-DANGQUANG-01)

V/v: Khảo sát địa chất công trình nhà xưởng giai đoạn 1 Công ty Cổ phần đầu tư thương mại địa ốc CAPITAL HOLDING

关于: CAPITAL HOLDING 公司一期厂房工程地质勘查

DỰ ÁN : CÔNG TRÌNH NHÀ XƯỞNG GIAI ĐOẠN 1 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐỊA ỐC CAPITAL HOLDING

工程名称 : CAPITAL HOLDING 公司一期厂房工程地质勘查

ĐỊA ĐIỂM : XÃ AN QUÝ VÀ AN NINH, HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

地址 : 太平省琼富县安贵及安宁社

Giữa

CÔNG TY TNHH DONG HUI

东辉有限责任公司

Và 与

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG QUANG

登光投资与发展有限责任公司

Hà Nội, 2019

河内 · 2019 年

PHẦN I – CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

第一项目-签署合同的依据

- Căn cứ luật Dân sự số 33/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

根据越南社会主义共和国国会的2005年06月14日, 33/2005/QH111号建筑法

- Căn cứ luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 18/6/2014;

根据越南社会主义共和国国会的2014年06月18日, 50/2014/QH13号建筑法

- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và nghị định số 83/2009/ NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

根据越南社会主义共和国政府的2009年02月10日·12/2009/NĐ-CP号议定关于建筑工程投资项目管理和越南社会主义共和国政府的83/2009/NĐ-CP号议定, 越南社会主义共和国政府的2009年02月10日号议定补充法令的某些条款关于项目建设工程的管理

- Căn cứ Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

根据越南社会主义共和国政府的2013年02月06日·15/2013/NĐ-CP号议定·关于建筑工程维修和质量管理

- Căn cứ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

根据越南社会主义共和国政府的2015年05月12日·46/2015/NĐ-CP号议定·关于管理和维保建筑工程的质量

- Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

根据越南社会主义共和国政府的2009年12月14日·112/2009/NĐ-CP号议定,建设投资成本

- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên,

根据双方的要求与能力

PHẦN II – NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

第二项目 – 双方签署合同

Hôm nay, ngày 04 tháng 12 năm 2019 tại văn phòng CÔNG TY TNHH DONG HUI
今天 2019 年 12 月 04 日在东辉有限责任公司办公室

1. Bên giao thầu (Gọi tắt là bên A):

Đại diện Bên A : CÔNG TY TNHH DONG HUI

甲方代表 东辉责任有限公司

Ông : TAN QI DONG Chức vụ Tổng giám đốc

代表人 谭启东 职位 总经理

Địa chỉ : Số 1, ngách 371/3 đường La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố
地址 Hà Nội, Việt Nam
河内市, 栋多郡, 罗成街, 371/3 巷 1 号

Tài khoản số : 19130252916999(VND) 19130252916018(USD)

账号

Tại开户行 : Ngân hàng Techcombank- chi nhánh Láng Hạ

Mã số thuế 税号 : 0107383796

2. Bên nhận thầu (Gọi tắt là bên B):

Đại diện Bên B : CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG QUANG

乙方代表: 登光投资与发展有限责任公司

Ông : PHẠM ĐÌNH THẮNG Chức vụ : Giám đốc

先生 阮天东 职位 经理

Địa Chỉ : Số 68, tổ 18, phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

地址

Điện thoại : 093.789.4186

电话号码

Email 电 :

子邮箱

nenmongdangquang@gmail.com

Tài khoản số : 0491000075981

账号

Tại : Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Vietcombank
在 Chi nhánh Thăng Long.

Mã số thuế 税号 : 0107031787

HAI BÊN CÙNG THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG KINH TẾ VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN NHƯ SAU:

双方经充分协商，达成以下条款

Điều 1. Nội dung công việc

第一条：工作内容

Bên A giao cho bên B thực hiện công việc Khảo sát Địa Chất Công Trình nhà xưởng giai đoạn 1 Công ty Cổ phần đầu tư thương mại địa ốc CAPITAL HOLDING

Khối lượng công việc thực hiện theo Phương án kỹ thuật khảo sát địa chất công trình được hai bên A, B thống nhất.

甲方移交给乙方实施 CAPITAL HOLDING 公司一期厂房工程地质勘查工作。工程量按照双方统一的工程地质勘查技术方案。

Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật

第二条：质量和要求工艺

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của phương án kỹ thuật đã được hai bên đã thống nhất, tuân thủ theo các quy chuẩn, quy định, tiêu chuẩn và các quy trình quy phạm chuyên ngành khác hiện hành.

乙方实施的工程量质量要保证技术方案要求,满足行业标准规定。

Điều 3. Thời gian, tiến độ và sản phẩm của hợp đồng

第三条：时间·进度和合同产品

3.1. Tiến độ thực hiện:

3.1 实施进度

Bắt đầu thực hiện sau khi Hợp đồng có hiệu lực, bên B nhận đủ tạm ứng và khi bên A bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công cho Bên B.

合同生效后和甲方向乙方交出合格的地面后开始施工。

Hoàn thành tất cả công tác khảo sát và giao báo cáo hoàn chỉnh: 15 ngày kể từ khi Bắt đầu (không kể ngày lễ, tết và thời gian chờ giải phóng mặt bằng).

完成所有的勘察工作和完整的报告：15 天自开始施工日期起算（不含节假日和等待处理工地场所时间）

3.2. Sản phẩm của hợp đồng:

3.2 合同产品

Bên B giao nộp cho Bên A 07 bộ báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình song ngữ (Tiếng Việt và tiếng Anh) 01 bộ đĩa CD.

乙方要提供甲方 07 份双语为越南语和英语版本地质勘查报告和一套光盘。

Điều 4. Hình thức và Giá trị hợp đồng

第四条：形式 和合同价值

4.1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

4.1 合同形式：固定单价

4.2. Đơn giá Hợp đồng (gồm thuế VAT 10%)

4.2 合同单价 (包括增值税 10%)

STT	Nội dung công việc 工作内容	Đơn vị 单位	KL 数量	Đơn giá 单价 (đồng) (越南盾)	Thành tiền 合价 (đồng) (越南盾)
A	Công tác khảo sát 考察工作				
1	Khoan khảo sát hiện trường 现场考察钻探	hố/m 坑/米	10/300		
	- Khoan trong đất 土地里钻探	M(米)	300	300.000	90.000.000
2	Thí nghiệm hiện trường 现场试验				
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT) (SPT) 标准试验		150	50,000	8.250.000
3	Thí nghiệm trong phòng 室内试验				
	Mẫu nguyên dạng 9 chỉ tiêu 原本样品 9 个指标	mẫu (样品)	100	150.000	15.000.000
	Mẫu không nguyên dạng 7 chỉ tiêu 非原本样品 7 个指标	mẫu (样品)	5	150.000	750.000
	Mẫu nước ăn mòn bê tông 混凝土腐蚀水样	mẫu (样品)	1	350.000	350.000
B	Chi phí khác 其他成本				
	Phương án và báo cáo kết quả khảo sát 勘察 方案和勘察结果报告	Trọn gói 式	1		13.000.000
	Chi phí vận chuyển nhân lực, mẫu, thiết bị ... đến công trường 人员、样品、设备到工地运费	Trọn gói 式	1		10.000.000
	合计 (取整) Tổng cộng trước thuế VAT				136.550.000
	Thuế VAT 10%:				13.655.000
	合计 (取整) Tổng cộng cả thuế VAT (Làm tròn):				<u>150.205.000</u>

4.3. Giá trị dự toán Hợp đồng.

4.3 合同暂定价格

- Giá trị hợp đồng tạm tính theo khối lượng dự kiến là : **150.205.000 (VND)**

合同金额按照暂定数量是: **150.205.000 越南盾**

(Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu, hai trăm lẻ năm nghìn đồng./.)

大写：壹亿伍仟零贰拾万伍仟越南盾。

- Giá trị trên đã bao gồm thuế VAT

本金额已包括税金

- Giá trị quyết toán thanh lý Hợp đồng được tính toán trên cơ sở khối lượng công việc thực tế thực hiện được hai bên A-B nghiệm thu với các đơn giá dự toán Hợp đồng.

合同决算金额按照双方验收实际施工工程量计算，单价按照合同单价计算。

- Giá trị hợp đồng có thể điều chỉnh trong các trường hợp sau:

在如下情况合同金额可以调整：

+ Bổ sung, điều chỉnh khối lượng thực hiện so với hợp đồng.

补充，调整合同数量

+ Trường hợp bất khả kháng: các bên tham gia hợp đồng thương thảo để xác định giá trị hợp đồng điều chỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật.

不可抗力情况：各方协商确定合同金额符合法律规定

- Trong trường hợp có sự thay đổi về khối lượng công việc và giá trị hợp đồng thì phải được thông qua và xác nhận khối lượng thực hiện giữa hai bên.

如果工程量和合同金额变更需经过双方通过和确认数量。

Điều 5. Hình thức, đồng tiền và tạm ứng, thanh quyết toán

第五条：付款形式，

5.1. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

5.1 付款形式：转款

5.2. Đồng tiền thanh toán: tiền Đồng Việt Nam

5.2. 付款货币：越南盾

5.3. Thanh toán:

5.3 付款

+ Đợt 1: Trong vòng 03 ngày kể từ khi hợp đồng được ký kết, Bên A chuyển tạm ứng cho Bên B bằng 30% giá trị hợp đồng;

第一次：在合同签订后 03 天内，甲方给乙方支付合同总额的 30%。

+ Đợt 2: Sau khi công tác thi công hiện trường hoàn thành được xác nhận nghiệm thu, trong vòng 03 ngày Bên A thanh toán tiếp cho Bên B đến 80% giá trị hợp đồng (bao gồm cả 30% giá trị đã tạm ứng);

第二次：工程完工并验收后 03 天内，甲方给乙方支付至合同金额的 80% (含预付款 30%)

+ Đợt 3: Sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc hợp đồng và giao đầy đủ hồ sơ tài liệu được quy định tại Điều 3.2 của hợp đồng, trong vòng 07 ngày Bên A sẽ thanh toán nốt giá trị còn lại của Hợp đồng cho Bên B.

第三次：乙方按照本合同第 3.2 条款规定给甲方提供全齐资料后 07 天内，甲方给乙方支付合同剩余

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của bên A

第六条：甲方责任和权利

- Bàn giao mặt bằng đảm bảo điều kiện thực hiện công việc theo hợp đồng cho Bên B.
甲方向乙方交出合格的地面
- Phê duyệt tiến độ thi công, phương án kỹ thuật cho bên B.
批准的施工进度，技术方案给乙方
- Thực hiện nhiệm vụ giám sát quá trình thực hiện của Bên B tại công trình.
监督乙方施工工作过程
- Phối hợp cùng Bên B giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc.
配合乙方解决施工过程中发生的事宜。
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên B thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn của mình.
支持乙方有利条件来进行实施工作
- Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Bên B.
考虑并及时解决乙方的建议
- Giao đầy đủ các tài liệu cần thiết liên quan đến công tác khảo sát
提供跟调查工作的所有必要的文件.
- Tạm ứng, thanh toán đúng tiến độ cho Bên B theo Điều 5 của hợp đồng.
按照本合同第五条款支付给乙方
- Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo hợp đồng ký kết.
验收，清结算合同

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của bên B

第七条：乙方责任和权利

- Chủ động cử cán bộ nhận mặt bằng công trình do Bên A bàn giao (từng phần hoặc toàn bộ), nếu chưa đủ điều kiện phải có văn bản đề nghị đại diện Bên A hoàn tất cụ thể cho từng phần việc.

主动派人员接受工地平面（一部分或全部），若工地平面条件不满足要求要有书面文件建议甲方完成工作。

- Thực hiện công việc theo đúng tiêu chuẩn, tiến độ đã được Bên A phê duyệt.

按照甲方批准的标准，进度执行工作。

- Đảm bảo nhân lực, máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tiến độ đặt ra.

保证人力资源，设备满足技术要求和进度要求。

- Thường xuyên, liên tục theo dõi tiến độ thi công thực tế tại công.

不断地，持续监控建设的实际进度。

- Giao báo cáo kết quả khảo sát cho bên A theo chất lượng, số lượng theo hợp đồng.

按照合同质量，数量提供甲方勘察结果

- Cung cấp hóa đơn VAT hợp pháp cho bên A.

提供甲方合法发票

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn lao động, chịu hoàn toàn trách nhiệm an toàn lao động cho người, thiết bị máy móc trong khu vực thi công và các công trình khu vực lân cận.

执行劳动法的劳务安全规定，负责工地的全部人员，设备的安全和周围工程安全。

- Đảm bảo trật tự an ninh trên công trường cũng như đảm bảo vệ sinh môi trường trên công trường theo quy định pháp luật và nội quy công trường.

保证工地治安，环保等规定。

Điều 8. Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng

第八条：合同暂停和合同解除

8.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

8.1. 合同暂停

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:在以下情况可暂停合同：

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra.

由甲方或乙方的原因

- Các trường hợp bất khả kháng.在不可抗力情况

- Các trường hợp khác do hai bên thoả thuận.其他案件由各方协议

- Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng thiết kế đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

一方有权利暂停合同如果另一方原因，但是要书面通知另一方以便双方共同解决；暂停合同方若不书面通知另一方而导致损失损害则要赔偿受损方。

Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

因暂停合同导致损失损害的时间和赔偿金额由双方协商解决。

8.2. Hủy bỏ hợp đồng:

8.2. 合同解除

- Sau khi có quyết định dừng hợp đồng, nếu bên gây ra lỗi không có giải pháp khác phục lỗi do mình gây ra thì bên kia có quyền hủy bỏ hợp đồng mà không phải bồi thường thiệt hại. Bên vi phạm các thỏa thuận hợp đồng phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra.

在有停止合同决定后，如果犯错方没有办法修复，另一方有权解除合同的权利并无需支付赔偿款额。合同违反方有责任赔偿全部损失。

- Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải cùng nhau giải quyết dứt điểm công nợ.

当合同被取消,自取消世间起本合同不生效，各方必须共同努力解决所有的债务

Điều 9. Bất khả kháng

第九条：不可抗力

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như mặt bằng thi công chưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hỏa hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,...và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

不可抗力情况是客观事情和无法控制如：施工平面不满足技术要求天灾，地震，火灾，战争等；越南的主管部门的改变政策或禁止

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

一方未能执行义务由于不可抗力事件不是依据让另一方解除合同。受到不可抗力情况影响的单位要有责任：

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra

执行适当的预防措施和有必要的替代措施以尽量减少不可抗力事件的影响

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

在 07 天内发生，立即通知给另一方不可抗力的事件

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

在不可抗力的情况，执行合同时间会延长按发生不可抗力事件时间计算。

Điều 10 : Tranh chấp và giải quyết tranh chấp.

第十条 : 争议及争议解决

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có tranh chấp giữa các Bên liên quan đến Hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các Bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề một cách thiện chí, hợp tác.

在执行合同过程中、如果双方发生争议或其他请求、应以友好协商方式解决此等争议。

- Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy định của pháp luật. Trọng tài giải quyết tranh chấp là cơ quan Trọng tài do các Bên thỏa thuận, trong trường hợp không thỏa thuận được, thì Bên khởi kiện lựa chọn. Quyết định của Trọng tài là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các Bên. Lệ phí sẽ do bên thua kiện chi trả.

在 30 天内自发生争议日起起算、如协商不能解决争议、双方将此事提交仲裁解决根据法律规定、仲裁解决争议时仲裁部门有双方协议。在双方不能协商选择仲裁、则由起诉方选择。仲裁决定是最后决定有强制性性质。该费用由败诉方承担。

Điều 11. Ngôn ngữ sử dụng

第十一条 : 语言使用

Ngôn ngữ của Hợp đồng là tiếng Việt.

合同的语言是越南语

Điều 12. Điều khoản chung

第十二条一般条款

12.1. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước.

有关各方的合同本合同以及所有文件和资料将按照国家现行有关规定管理。

12.2. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trong trường hợp có phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.

双方具结执行在合同协议的条款。若有发生争议、各方以友好态度来解决。

12.3. Mọi vấn đề khác chưa được quy định trong hợp đồng này sẽ được tuân thủ theo quy định của Pháp luật hiện hành.

所有问题尚未指定将在符合现行法律的规定

12.4. Hợp đồng này gồm 10 trang, 12 điều. Hợp đồng này được làm thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 03 bản;

该合同包括 10 张、12 项条款。本合同一式 06 份、每份均为正本。双方各执 03 份

12.5. Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

合同签订后生效

ĐẠI DIỆN BÊN A

甲方代表



TAN QI DONG
TỔNG GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature in blue ink]

ĐẠI DIỆN BÊN B

乙方代表

[Handwritten signature in blue ink]



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--- o0o ---

HỢP ĐỒNG KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT

Số: 210628-01/HDDV/AHP/DQ

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn Cú Xây dựng hiện hành và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi Tiết về hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định 15/2021/NĐ-CP hướng dẫn một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp đồng khảo sát địa chất này ("Hợp đồng") được lập và ký kết tại Hà Nội ngày 28 tháng 06 năm 2021 giữa:

BÊN GIAO THẦU (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AN HUNG PHÁT

Địa chỉ : Thôn Ngọc Tinh, xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại :

Mã số thuế : 0901005814

Đại diện : Ông Bạch Quốc Thắng Chức vụ: Phó giám đốc

Giấy ủy quyền : số 03/2021/UQ-GD ký ngày 01 tháng 06 năm 2021 do ông Nguyễn Mạnh Giáp chức vụ Giám đốc ký.

Và

BÊN NHẬN THẦU (BÊN B): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG QUANG

Địa chỉ : Số nhà 68, Tổ 18, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại : 0937894186

Tài khoản số : 0491 000 075 981

Tại : Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh: Thăng Long

Mã số thuế : 0107031787

Đại diện : Ông Phạm Đình Thắng Chức vụ: Giám đốc

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1. Nội dung:

- Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện gói thầu: khảo sát địa chất, địa hình cho dự án: Nhà máy sản xuất thuốc thú y theo đúng đề cương được phê duyệt và yêu cầu của bên A.

1.2. Phạm vi công việc và giá trị:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
A. Thí nghiệm CPT					35,500,000
1	Xuyên CPT đất cấp I - III trên cạn 2 hố x 25m	m	50	650,000	32,500,000
2	Vận chuyển máy móc thiết bị đi lại	Trọn gói	1	3,000,000	3,000,000
B. Khoan khảo sát địa chất, thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý thông thường, lập báo cáo					119,000,000
1	Khoan đất cấp I - III trên cạn + 6 hố khoan x 30m Thí nghiệm SPT hiện trường, thí nghiệm trong phòng các chỉ tiêu cơ lý thông thường	m	180	350,000	63,000,000
2	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT hiện trường (2m/lần)	Lần	90	50,000	4,500,000
3	Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý thông thường mẫu nguyên dạng - 17 chỉ tiêu	Mẫu	75	150,000	11,250,000
4	Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý thông thường mẫu không nguyên dạng - 7 chỉ tiêu	Mẫu	15	150,000	2,250,000
5	Thí nghiệm nén cố kết CV	Mẫu	12	500,000	6,000,000
6	Thí nghiệm nén cố kết 3 trục sơ đồ UU	Mẫu	12	1,000,000	12,000,000
7	Thí nghiệm nén cố kết 3 trục sơ đồ CU	Mẫu	12	1,250,000	15,000,000
8	Thí nghiệm mẫu nước ăn mòn bê tông	Mẫu	2	500,000	1,000,000
9	Lập báo cáo khảo sát địa chất	Trọn gói	1	2,000,000	2,000,000
10	Huy động, giải thể thiết bị	Trọn gói	1	2,000,000	2,000,000
B. Địa hình					14,500,000
1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỉ lệ 1/500, đường đồng mức 0.5m, xây dựng mốc tọa độ	Trọn gói	1	12,500,000	12,500,000
2	Lập báo cáo khảo sát địa hình	Trọn gói	1	2,000,000	2,000,000
Tổng giá trị trước thuế :					169,000,000
Thuế GTGT 10% :					16,900,000
Tổng giá trị gồm thuế					185,900,000

Bằng chữ: Một trăm tám mươi năm triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn /.

- Quá trình thi công đảm bảo không có phát sinh chi phí sau khi bàn giao và nghiệm thu công trình.
- Hợp đồng theo đơn giá cố định, giá trị quyết toán dựa trên khối lượng thực tế thi công.

1.3. Thời gian & tiến độ thực hiện:

- Bên B hoàn thiện hạng mục trong vòng 25 ngày (bao gồm cả các ngày nghỉ), không tính các trường hợp bất khả kháng xảy ra. Thời gian bắt đầu thực hiện tính từ ngày:
 - (i) Hợp đồng có hiệu lực
 - (ii) Bên B nhận bàn giao mặt bằng và bản vẽ chi tiết thi công
 - (iii) Bên B nhận được tạm ứng của bên A.
- Thứ tự ưu tiên kết quả trả bản mềm cho bên A:
 - + Thí nghiệm CPT
 - + Địa hình
 - + Khảo sát địa chất

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG & YÊU CẦU KỸ THUẬT

- Bên B phải thực hiện công việc đảm bảo theo đúng đề cương được duyệt, theo yêu cầu của bên A; tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành liên quan đến công tác khảo sát.

ĐIỀU 3: NGHIỆM THU & BÀN GIAO

- Nghiệm thu bàn giao hạng mục thi công để quyết toán hợp đồng.
 - + Hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát địa chất bản cứng đóng dấu: 03 bộ;
 - + Cung cấp bản mềm các hồ sơ báo cáo khảo sát địa chất để phục vụ công tác thiết kế;
- Toàn bộ hồ sơ nghiệm thu đảm bảo đáp ứng và đủ theo quy định của luật xây dựng Việt Nam và đáp ứng yêu cầu lập hồ sơ cấp phép xây dựng tại địa phương của khu vực khảo sát địa chất quy định trong Hợp đồng này.
- Đối với bản mềm: yêu cầu sử dụng song ngữ Anh và tiếng Việt.

ĐIỀU 4: THANH TOÁN

4.1. Hình thức:

- Thanh toán bằng đồng Việt Nam thông qua chuyển khoản

- Phí chuyển khoản do bên chuyển khoản chi trả.

4.2. Thời hạn thanh toán:

Bên A thanh toán 100% giá trị hợp đồng theo tiến độ quy định như sau:

- **Đợt 1:** Bên A tạm ứng cho Bên B 40% trên tổng giá trị hợp đồng trong vòng 03 ngày làm việc ngay sau khi hai bên ký kết hợp đồng. Hồ sơ gồm có:
 - + Hợp đồng ký và đóng dấu bởi hai bên: bản gốc
 - + Công văn đề nghị tạm ứng: bản gốc
 - **Đợt 2:** Bên A thanh toán cho Bên B 40% trên tổng giá trị hợp đồng trong vòng 05 ngày làm việc ngay sau khi Bên B hoàn thiện công tác khảo sát tại hiện trường. Hồ sơ gồm có:
 - + Công văn đề nghị tạm ứng: bản gốc
 - + Biên bản xác nhận hoàn thành công tác hiện trường.
 - **Đợt 3:** Bên A thanh toán cho Bên B giá trị còn lại của Hợp đồng (20% hoặc theo giá trị quyết toán) trong vòng 07 ngày sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc được quy định trong Hợp đồng và bên A nhận được bộ hồ sơ bao gồm:
 - + Hồ sơ khảo sát địa chất: được quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này;
 - + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành;
 - + Công văn đề nghị thanh toán: bản gốc;
 - + Hoá đơn giá trị gia tăng
- Bên B xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Bên A đúng theo quy định pháp luật và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hậu quả pháp lý do xuất hóa đơn sai gây ra.

ĐIỀU 5: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 5.1. Trường hợp có vướng mắc / tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên hợp tác tối đa để thương lượng và giải quyết.
- 5.2. Trường hợp trong vòng 30 ngày hai bên không đạt được thoả thuận một trong hai bên có quyền đưa lên Tòa án có thẩm quyền tại Hà Nội là cơ quan trọng tài giải quyết. Phán quyết của Tòa là phán quyết cuối cùng và các bên bắt buộc phải thực hiện. Chi phí tòa án, chi phí thuê luật sư và các chi phí liên quan đến khiếu nại sẽ do bên thua kiện chịu trách nhiệm chi trả hoàn toàn.

ĐIỀU 6: RỦI RO VÀ BẤT KHẢ KHÁNG

- 6.1.** Rủi ro và Bất khả kháng tham khảo tại quy định tại điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.
- 6.2.** Việc một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
- (i) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra;
 - (ii) Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 2 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng;
 - (iii) Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nhiệm vụ theo hợp đồng.

ĐIỀU 7: TẠM DỪNG VÀ HỦY BỎ HỢP ĐỒNG

7.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:
 - (i) Do lỗi của bên giao thầu hoặc bên nhận thầu gây ra
 - (ii) Các trường hợp bất khả kháng
 - (iii) Các trường hợp khác do hai bên thoả thuận
- Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cáo bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng. Trường hợp bên tạm dừng không thông báo cho bên kia dẫn đến việc gây thiệt hại thì phải bồi thường 100% giá trị thiệt hại cho bên bị thiệt hại.

7.2. Huỷ bỏ hợp đồng:

- a. Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng mà hai bên không thoả thuận khắc phục được hoặc pháp luật có quy định.
- b. Bên huỷ bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường.
- c. Khi hợp đồng bị huỷ bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị huỷ bỏ và các bên phải tiến hành thoả thuận giải quyết hậu quả theo trình tự tranh chấp hợp đồng ghi tại điều 8 hợp đồng này.

ĐIỀU 8: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 8.1. Nếu bên B vi phạm về tiến độ thực hiện hợp đồng mà không do sự cố bất khả kháng hoặc không do lỗi của bên A gây ra, bên B sẽ chịu phạt 12% giá trị hợp đồng vi phạm nhưng tổng giá trị tiền phạt không vượt quá 8% giá trị hợp đồng và không giải phóng trách nhiệm của bên B trong việc thực hiện hợp đồng và bồi thường thiệt hại (nếu có). Tuy nhiên, nếu tổng tiến độ hoàn thành nghiệm thu bàn giao công trình theo như kế hoạch là 25 ngày thì chủ đầu tư xem xét không phạt vi phạm hợp đồng.
- 8.2. Trường hợp nhà thầu không thực hiện đảm bảo theo đúng tiến độ thi công chi tiết đã được phê duyệt thì chủ đầu tư có quyền thuê nhân công từ bên ngoài để đảm bảo tiến độ, mọi chi phí do bên nhà thầu chi trả.
- 8.3. Nếu bên B vi phạm do không hoàn thành đủ số lượng sản phẩm hoặc chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu quy định trong hợp đồng thì bên B phải làm lại cho đủ và đúng chất lượng. Ngoài ra, bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại và chịu phạt 8% tổng giá trị Hợp đồng.

ĐIỀU 9: QUYỀN & NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 9.1. Thanh toán cho bên B theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng này. Trường hợp Bên A không thanh toán cho Bên B theo đúng thời hạn quy định tại Điều 4 của hợp đồng này mà không có bất kỳ thông báo nào được sự chấp thuận của Bên B thì Bên A phải chịu phạt 0.1% tổng giá trị chậm thanh toán cho mỗi ngày chậm thanh toán trong 02 tuần đầu (14 ngày) và 0.3% tổng giá trị giá trị chậm thanh toán cho một ngày trong các tuần tiếp theo nhưng không vượt quá 8% tổng giá trị số tiền chậm thanh toán.
- 9.2. Bàn giao mặt bằng thi công cho bên B, đảm bảo khu vực thi công đã được đền bù giải phóng mặt bằng đồng thời cung cấp mốc chuẩn khu đất cho Bên B và vị trí khoan cho Bên B ngay sau khi ký hợp đồng. (Nếu không có mặt bằng thi công sẽ ảnh hưởng tới tiến độ thi công).
- 9.3. Tạo mọi điều kiện cho Bên B thi công tại công trường như: kho bãi tập kết vật tư và thi công, lắp đặt.
- 9.4. Cử cán bộ có thẩm quyền đại diện cho bên A trong việc giám sát, nghiệm thu công việc Hợp đồng tại công trường trong thời gian thi công.
- 9.5. Thông báo bằng văn bản họ tên và phạm vi trách nhiệm của cán bộ giám sát cho bên B trước khi khởi công. Trường hợp có sự thay đổi kỹ sư giám sát, chủ đầu tư thông báo bằng văn bản cho bên B trước khi có sự thay đổi đó ít nhất là 3 ngày.
- 9.6. Kỹ sư giám sát chịu trách nhiệm thay mặt cho bên A giám sát và ký nghiệm thu khối lượng từng phần hoặc toàn bộ đặc biệt là khối lượng các phần việc bị che khuất phải

được nhanh chóng nghiệm thu để không làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công các phần việc tiếp theo, thời gian chậm trễ nghiệm thu do lỗi của chủ đầu tư sẽ được cộng thêm vào tiến độ thi công công trình. Bên B phải thông báo trước 2 ngày thời gian nghiệm thu cho bên A.

- 9.7. Kỹ sư giám sát có quyền không ký nghiệm thu khối lượng từng phần, toàn bộ và yêu cầu bên B làm lại các phần việc không đúng yêu cầu kỹ thuật chất lượng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- 9.8. Sau khi bàn giao mặt bằng thi công cho bên B, bên A không chịu những trách nhiệm pháp lý có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ công trình.
- 9.9. Bên A có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho bên B khi đưa các nhà thầu khác vào thi công các hạng mục ngoài hồ sơ dự thầu.

ĐIỀU 10: QUYỀN & NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 10.1. Đảm bảo thực hiện khởi công, thi công và bàn giao công trình theo đúng tiến độ ghi trong điều 1 của hợp đồng và bảng tiến độ thi công chi tiết được phê duyệt. Trường hợp Bên B không thực hiện theo thời gian đã quy định trên Hợp đồng, ảnh hưởng đến tiến độ dự án của Bên A thì Bên B phải chịu phạt 12% giá trị hợp đồng vi phạm nhưng không quá 8% tổng giá trị hợp đồng.
- 10.2. Chịu trách nhiệm bảo đảm thi công công trình đạt chất lượng theo yêu cầu của thiết kế được duyệt. Nếu công tác thi công không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng như yêu cầu trong hợp đồng & quy định của luật xây dựng Việt Nam thì bên B phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc làm hỏng, làm sai và làm lại cho đúng với yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng ghi trong hồ sơ nghiệm thu, đồng thời bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên A và chịu phạt 12% giá trị hợp đồng.
- 10.3. Chịu trách nhiệm tổ chức đội ngũ giám sát có tay nghề, kinh nghiệm đảm bảo chất lượng công việc Hợp đồng được hoàn thành tốt, tuân thủ đúng các tài liệu thiết kế, thi công và quy định hiện hành.
- 10.4. Chịu trách nhiệm đối với Bên A về tính hợp pháp, hợp lệ của quy trình kỹ thuật, thi công và quản lý thi công xây dựng công trình.
- 10.5. Bên B tự bố trí điện nước cần thiết để phục vụ máy móc trong quá trình thi công.
- 10.6. Có quyền từ chối thi công những công việc không đúng theo thiết kế được duyệt mà nhà thầu cho rằng không bảo đảm kỹ thuật, an toàn và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định của mình.

- 10.7. Chịu trách nhiệm quản lý, đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn lao động, cung cấp nhân lực, các chứng chỉ về chất lượng, thiết bị thi công và các dịch vụ khác đưa vào sử dụng phục vụ thi công như dụng cụ thi công cũng như trang thiết bị bảo hộ lao động trên công trường, giữ gìn sạch sẽ vệ sinh môi trường. Tuyệt đối không làm ảnh hưởng vệ sinh môi trường xung quanh công trường.
- 10.8. Thu xếp nơi ăn chốn ở cho cán bộ và công nhân làm việc trên công trường tại địa điểm ngoài Công trường trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.
- 10.9. Trong suốt quá trình thi công, bên B phải phối hợp với bên A thực hiện việc ghi và lưu giữ nhật ký công trình, lập các hồ sơ hoàn công và công tác thanh quyết toán công trình.
- 10.10. Cùng với bên A và các cơ quan chức năng giải quyết các vướng mắc và các vấn đề phát sinh sau khi bên A sử dụng bộ hồ sơ khảo sát địa chất & địa hình do bên B hoàn thiện để đăng ký giấy phép xây dựng.
- 10.11. Những phát sinh thiệt hại tại hiện trường và nơi tiếp giáp với công trình lân cận nếu do bên B gây ra thì bên B chịu trách nhiệm sửa chữa và giá trị sửa chữa này không được quyết toán vào giá trị công trình.
- 10.12. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp và duy trì một bảng hiệu công trình nhà tạm phục vụ quản lý và chỉ huy trong suốt quá trình thi công và phải tháo dỡ toàn bộ sau khi công trình hoàn thành.
- 10.13. Trường hợp kiểm tra chất lượng công việc Hợp đồng nằm ngoài chuyên môn của bên A mà bên B không thuyết phục, chứng minh được chất lượng của công việc đạt yêu cầu thì bên A có quyền trung cầu giám định từ một Cơ quan giám định có uy tín. Kết quả của cơ quan này là cuối cùng và là cơ sở để nghiệm thu. Chi phí trung cầu giám định do Bên B chịu.
- 10.14. Bên B phải lập các biện pháp tổ chức thi công, hồ sơ hoàn công, tham gia nghiệm thu công trình.
- 10.15. Trách nhiệm an toàn trong thi công:
- Việc ngăn ngừa các tai nạn cho người (kể cả người ngoài phạm vi công trường do hoạt động thi công của Bên B gây ra), thiết bị cũng như các công trình lân cận trong khi thi công các công việc thuộc phạm vi Hợp đồng của Bên B sẽ thuộc trách nhiệm của Bên B.
 - Trong trường hợp xảy ra các thiệt hại cho người và thiết bị thi công hoặc xảy ra hư hại cho các công trình lân cận do bị ảnh hưởng của quá trình thi công, Bên B phải tự mình giải quyết bồi thường, khắc phục hậu quả mà không được đòi hỏi Bên A bất cứ một trách nhiệm nào, kể cả trách nhiệm tài chính và pháp lý.

- Việc thi công của Bên B phải đảm bảo an toàn và không gây hư hỏng cho các công trình và hạng mục lân cận. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cho việc thi công không an toàn và gây hư hỏng cho các công trình hạng mục lân cận.

ĐIỀU 11: BẢO MẬT THÔNG TIN

- 11.1. Bên B và Bên A đồng ý rằng, trước hoặc sau ngày hiệu lực của hợp đồng hoặc trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng, tất cả các thông tin, đặc tính kỹ thuật, trao đổi giữa các Bên sẽ được bảo mật nghiêm ngặt và sẽ chỉ được sử dụng duy nhất cho mục đích của hợp đồng này.
- 11.2. Các bên cũng cam kết rằng, không có bất kỳ thông tin nào được tiết lộ bởi đại lý, nhân viên của mình nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của bên kia.
- 11.3. Mỗi bên cũng đồng ý rằng sẽ dùng tất cả các biện pháp cảnh báo hợp lý để ngăn ngừa việc tiết lộ thông tin cho bất kỳ một bên thứ ba nào khác, bao gồm nhưng không giới hạn các điều khoản của hợp đồng này ngoại trừ việc cung cấp thông tin đó là do yêu cầu của pháp luật.

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này, cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.
- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này.
- Hiệu lực của hợp đồng: hợp đồng này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký. Sau khi các bên hoàn thành các thỏa thuận nêu trên và không có gì vướng mắc thì hợp đồng này được tự động thanh lý sau khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ của mình được quy định trong Hợp đồng này.
- Hợp đồng làm thành 04 (bốn) bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.

BÊN NHÀ THẦU

GIÁM ĐỐC
Phạm Đình Chăng

BÊN GIAO THẦU

PHÓ GIÁM ĐỐC
BẠCH QUỐC THẮNG

AGREEMENT
THỎA THUẬN HỢP ĐỒNG

Between/Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI

And/và

***CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DĂNG
QUANG
DĂNG QUANG E&C***

For/về việc

KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT – ĐỊA HÌNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN SAO MAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2805./HĐ-KSDC.2021

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

“V/v Khảo sát địa chất – Khảo sát địa hình”

Công trình: **Khu đô thị mới Sao Mai Thốt Nốt.**

Hạng mục: **Khảo sát địa chất – Khảo sát địa hình.**

Địa điểm: **Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt và Xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Linh, Cần Thơ**

I. Căn cứ thực hiện hợp đồng:

- Căn cứ bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 7;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ qui định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính Phủ về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ vào yêu cầu, khả năng của các bên;
- Căn cứ báo giá công tác khảo sát địa chất công trình của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đăng Quang được hai bên thống nhất.

Hôm nay, ngày 28 tháng 05 năm 2021, tại Văn phòng Công ty Cổ phần tập đoàn Sao Mai, đại diện hai bên gồm có:

II. Đại diện Chủ đầu tư: (Gọi tắt là bên A)

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI.**
- Đại diện là ông: **Lê Xuân Quế**
- Chức vụ: **P. Tổng Giám đốc**
- Địa chỉ: **326, Hùng Vương, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang**
- Điện thoại: **0296.3840138.**
- Mã số thuế: **1600169024**
- Fax: **0296.384.0139**

III. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):

- Tên giao dịch: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG QUANG.**

- Đại diện ông: **Phạm Đình Thắng**

- Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Số 68, tổ 18, phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

- Điện thoại: 024.6666.5556 - 093.789.4186 – 0989.611.645.

- Số tài khoản: 0491000075981 tại ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Thăng Long.

- Mã số thuế: 0107031787

Sau khi bàn bạc, hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng thi công hạng mục Khảo sát địa chất kỹ thuật công trình theo những điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng:

Bên A giao cho Bên B thực hiện khảo sát địa chất, khảo sát địa hình công trình “ Khu đô thị mới Sao Mai Thốt Nốt” theo đúng hồ sơ thiết kế, đề cương được duyệt và yêu cầu của bên A.

Điều 2: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

- Bên B phải thực hiện công việc đảm bảo theo đúng hồ sơ thiết kế, đề cương được duyệt và các chỉ dẫn kỹ thuật của dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Máy móc bên B sử dụng phải đảm bảo trong tình trạng hoạt động tốt, có giấy tờ kiểm định hợp lệ.

Điều 3: Thời gian, tiến độ thực hiện:

- Thời gian thực hiện: 70 (Hai mươi) ngày (kể cả ngày nghỉ và ngày lễ theo quy định của pháp luật). Thời gian thực hiện hợp đồng được bắt đầu tính từ khi bên A bàn giao tọa độ vị trí các hố khoan cho bên B.

- Số lượng Hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát địa chất: 06 (sáu) bản chính và đĩa CD.

Điều 4: Điều kiện nghiệm thu

- Tuân theo các quy định về quản lý chất lượng công trình. Công việc bên B thực hiện phải đảm bảo đúng hồ sơ thiết kế và đề cương khảo sát được duyệt.

- Hai bên nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định thỏa thuận giữa hai bên trước khi thi công.

Điều 5: Giá trị hợp đồng, điều kiện thanh toán

5.1. Giá trị hợp đồng

- Giá trị hợp đồng tạm tính là: **2.889.150.000đ (Hai tỷ tám trăm tám chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng!)**. Giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT 10% và các chi phí khác để hoàn thành toàn bộ công việc theo hợp đồng này. Cụ thể như sau:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (vnd)	Thành tiền
		3			

1	Khoan xoay lấy mẫu đất cấp I-III (2 hố x 70m/hố).	m	3500.0	380,000	1,330,000,000
2	Thí nghiệm SPT (2m/ mẫu)	Điểm	1750.0	100,000	175,000,000
3	Thí nghiệm mẫu ND (Đất loại sét - 17 chỉ tiêu thông thường)	Mẫu	1250.0	220,000	275,000,000
4	Thí nghiệm mẫu không ND (Đất loại cát 7 chỉ tiêu thông thường)	Mẫu	500.0	200,000	100,000,000
5	Thí nghiệm nén 1 trục nở hông (qu)	Mẫu	125.0	500,000	62,500,000
6	Thí nghiệm nén cố kết Cv	Mẫu	125.0	500,000	62,500,000
7	Thí nghiệm nén 3 trục sơ đồ CU	Mẫu	125.0	1,500,000	187,500,000
8	Thí nghiệm nén 3 trục sơ đồ UU	Mẫu	125.0	1,000,000	125,000,000
9	Thí nghiệm nén 3 trục sơ đồ CD	Mẫu	2.0	2,000,000	4,000,000
10	Thí nghiệm thấm	Vị trí	2.0	5,000,000	10,000,000
11	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường VST, xác định Su sức kháng cắt không thoát nước	Điểm	350.0	500,000	175,000,000
12	Lập báo cáo khảo sát ĐCCT (Nộp 06 bộ)	Trọn gói	1.0	50,000,000	50,000,000
13	Huy động giải thể thiết bị	Chiều	2.0	20,000,000	40,000,000
15	Chi phí quản lý	Trọn gói	1.0	30,000,000	30,000,000
Tổng giá trị trước thuế					2,626,500,000
VAT 10%					262,650,000
Tổng giá trị sau thuế					2,889,150,000
Bảng chữ: Hai tỷ, tám trăm tám mươi chín triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng!					

- Giá trị hợp đồng là giá trị tạm tính, giá trị quyết toán căn cứ vào khối lượng thi công thực tế được xác nhận của hai bên dựa trên đơn giá cố định.

5.2. Điều khoản thanh toán

Sau khi bên B đã hoàn thành công việc tại điều 1, bàn giao kết quả thí nghiệm, được bên A nghiệm thu và đảm bảo tiến độ hợp đồng thì bên A sẽ thanh toán hợp đồng cho bên B (trừ số tiền đã tạm ứng và tiền phạt hợp đồng nếu có) trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Quyết toán được phê duyệt.

Hồ sơ quyết toán bao gồm:

- + Văn bản đề nghị thanh toán;
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành;

- + Biên bản bàn giao tọa độ các hố khoan;
- + Bảng quyết toán khối lượng hoàn thành;
- + Biên bản thanh lý hợp đồng;
- + Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ;
- + Hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát địa chất (theo điều 3 của hợp đồng).

5.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

5.4. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

Điều 6: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

- Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.

- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp sẽ thông qua hòa giải trọng tài kinh tế hoặc tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, chi phí giải quyết tranh chấp do bên có lỗi chi trả.

Điều 7: Bất khả kháng

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như: động đất, lũ lụt, sóng thần,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam;

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nhiệm vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và có biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra;

+ Thông báo ngay cho bên kia sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 3 ngày sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.

Điều 8: Phạt vi phạm hợp đồng

- Nếu bên B thực hiện công việc không đạt yêu cầu về khối lượng, chất lượng thì bên B phải thực hiện lại cho đủ khối lượng và đúng chất lượng quy định bằng kinh phí của mình.

- Nếu bên B thực hiện công việc chậm tiến độ thì bên B phải chịu phạt 0,1% tính trên tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm tiến độ, nhưng thời gian chậm tiến độ không được quá 05 ngày. Nếu quá 05 ngày kể từ ngày đến hạn mà bên B vẫn chưa hoàn thành xong công việc như đã cam kết thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi thường cho bên B bất kỳ khoản phí nào và được quyền thuê đơn vị khác tiếp tục thực hiện công việc.

Điều 9. Trách nhiệm của Bên A:

- Giao các hồ sơ, tài liệu, bản vẽ thiết kế liên quan đến công việc đã thỏa thuận trong hợp đồng cho bên B.
- Bàn giao tọa độ hố khoan cho bên B.
- Cử người chỉ đạo và giám sát quá trình bên B thực hiện công tác khoan khảo sát tại hiện trường, tổ chức nghiệm thu khối lượng, chất lượng công việc mà bên B thực hiện, kết hợp cùng bên B có biện pháp giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Không nghiệm thu phần việc bên B thực hiện không đúng quy cách kỹ thuật cán bộ bên A yêu cầu.
- Thanh toán cho bên B theo đúng điều 5 của hợp đồng.

Điều 10. Trách nhiệm của Bên B:

- Cung cấp danh sách công nhân khảo sát thực hiện dự án cho bên A trước khi chuyển máy đến công trường.
- Cung cấp đủ số lượng máy khoan và đội ngũ công nhân khoan chuyên nghiệp đến công trường theo đúng tiến độ yêu cầu. Trường hợp người hoặc máy xảy ra trục trặc hư hỏng trong quá trình thi công bên B phải sửa chữa, thay thế kịp thời trong thời gian không quá một ngày để đảm bảo tiến độ thi công liên tục trên công trường.
- Thực hiện công tác khoan khảo sát hiện trường và thí nghiệm mẫu trong phòng theo đúng các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- Chịu trách nhiệm vận chuyển mẫu từ công trường về phòng thí nghiệm của bên B để thực hiện công tác thí nghiệm mẫu trong phòng thí nghiệm.
- Tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu kỹ thuật của dự án và giám sát kỹ thuật của cán bộ bên A.
- Đảm bảo tiến độ như điều 3 của hợp đồng.
- Trường hợp có vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên B phải thông báo ngay cho bên A biết. Hai bên ký kết phụ lục hợp đồng trước khi thực hiện khối lượng phát sinh.
- Tự bố trí nơi ăn ở, phương tiện đi lại cho công nhân và cán bộ của bên B trong quá trình thực hiện công tác khoan khảo sát.
- Chịu trách nhiệm mua các loại bảo hiểm theo quy định hiện hành, chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho người và máy móc thiết bị trong suốt quá trình thực hiện công tác khoan khảo sát tại hiện trường.
- Chịu trách nhiệm trang bị bảo hộ lao động cần thiết: mũ, giày, quần áo,...
- Tuân thủ mọi quy định của công trường, quy định về an toàn vệ sinh môi trường của địa phương, ...
- Cung cấp hoá đơn giá trị gia tăng cho Bên A.

Điều 11. Điều khoản chung

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng này sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã quy định trong Hợp đồng này, không đơn phương thay đổi, nếu bên nào sai phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật;

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có phát sinh thay đổi, hai bên cùng bàn bạc giải quyết và bổ sung bằng văn bản;

- Hợp đồng được lập thành 06 (sáu) bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 04 (bốn) bản, bên B giữ 02 (hai) bản.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



[Signature]

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Xuân Quê

ĐẠI DIỆN BÊN B



[Signature]

GIÁM ĐỐC
Phạm Đình Chương

HỢP ĐỒNG

Số: ~~40.7~~40.7/2021/HĐKS. DONGA -DANGQUANG

HẠNG MỤC : KHOAN KHẢO SÁT VÀ LẬP BÁO CÁO ĐỊA CHẤT (ĐỢT 2)

DỰ ÁN : NHÀ Ở XÃ HỘI GOLDEN CITY

**ĐỊA ĐIỂM : KHU ĐÔ THỊ GOLDEN CITY, PHƯỜNG MỸ HÒA, THÀNH PHỐ
LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG Á

VÀ

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG QUANG

Tháng 10/2021

PHẦN 1
CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng, có hiệu lực từ ngày 03 tháng 3 năm 2021;
- Nghị định 06/2021/NĐ-CP về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 01 năm 2021;
- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hiện hành;
- Theo thỏa thuận của các Bên.

PHẦN 2

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày ... tháng 10 năm 2021, chúng tôi gồm các Bên dưới đây:

1. Bên giao thầu (viết tắt là Bên A):

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG Á**
- Đại diện là : **Ông Bùi Đình Quý**
- Chức vụ : **Tổng giám đốc**
- Địa chỉ : **Khu công nghiệp phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam**
- Điện thoại :Fax:
- Tài khoản : **26810000035128 tại Ngân hàng TMCP BIDV – CN Thái Hà**
11001010367442 tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải (MSB) – CN Sở
giao dịch
- Mã số thuế : **0100108060**

2. Bên nhận thầu (viết tắt là Bên B):

- Tên giao dịch : **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG QUANG**
- Đại diện là : **Ông Phạm Đình Thắng**
- Chức vụ : **Giám đốc**
- Địa chỉ : **Số nhà 68, Tổ 18, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
- Điện thoại : **024 6666 5556**
- Tài khoản : **0491000075981 tại Ngân hàng Vietcombank - chi nhánh Thăng Long**
- Mã số thuế : **0107031787**

Bên A và Bên B được gọi riêng là Bên và gọi chung là các Bên.



Sau khi thỏa thuận, hai Bên thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1. PHẠM VI CÔNG VIỆC

- 1.1 Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện “Cung cấp vật tư, thiết bị để thực hiện khoan khảo sát và lập báo cáo địa chất (đợt 2)” tại công trình của Bên A, công việc chi tiết theo phụ lục và Phương án khảo sát địa chất được duyệt kèm theo hợp đồng; và các công việc khác được quy định tại hợp đồng này.
- 1.2 Bất cứ công việc nào khác xét thấy cần thiết để hoàn thành công việc theo đúng bản vẽ thiết kế, quy cách kỹ thuật và các điều kiện của hợp đồng thì Bên B phải thực hiện và chi phí cho công việc đó được coi đã tính trong giá trị hợp đồng.

ĐIỀU 2. THÀNH PHẦN HỢP ĐỒNG

Các tài liệu trong hồ sơ hợp đồng và giá trị pháp lý của các tài liệu này được xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

- 2.1 Các tài liệu và các phụ lục bổ sung được các Bên ký kết trong quá trình thực hiện hợp đồng. Trường hợp cùng một nội dung được quy định trong nhiều phụ lục thì áp dụng phụ lục được ký kết sau.
- 2.2 Văn bản hợp đồng này.
- 2.3 Nhiệm vụ, phương án khảo sát địa chất công trình được duyệt;
- 2.4 Các tài liệu khác có liên quan.

ĐIỀU 3. HÌNH THỨC VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- 3.1 **Hình thức hợp đồng:** Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- 3.2 **Giá trị hợp đồng tạm tính: 849.409.000 (Đã bao gồm thuế VAT)**
(Bằng chữ: Tám trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm linh chín nghìn đồng).

Chi tiết công việc, đơn giá và giá trị hợp đồng theo bản vẽ thiết kế được duyệt và phụ lục kèm theo hợp đồng này.

Đơn giá của hợp đồng là cố định trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, đơn giá sẽ không thay đổi theo bất kỳ sự trượt giá nào về vật tư, thiết bị hay nhân công, tỷ giá hay sự thay đổi về chính sách thuế của nhà nước. Đơn giá đã bao gồm vật tư chính, vật tư phụ, bảo hiểm, lưu kho, bảo quản, vận chuyển, thí nghiệm, dự phòng phí; chi phí nhân công, chi phí máy thi công; bảo hành; chi phí trực tiếp và gián tiếp khác như đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, bảo hiểm, vận thăng, cầu tháp, công trình tạm ... và các chi phí khác có liên quan vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn có hiệu lực của hợp đồng.

Giá trị thanh, quyết toán được tính dựa trên cơ sở khối lượng thực tế được hai Bên nghiệm thu nhân (x) với đơn giá của hợp đồng.

ĐIỀU 4. BẢO LÃNH VÀ TẠM ỨNG, THANH TOÁN

- 4.1 **Bảo lãnh thực hiện hợp đồng:** Không áp dụng.
- 4.2 **Bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng:**
 - a. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký hợp đồng, Bên B có trách nhiệm cấp bản gốc thư bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng của một tổ chức tín dụng có uy tín để đảm bảo Bên

B sẽ hoàn trả cho Bên A tiền tạm ứng có giá trị bằng giá trị Bên B được tạm ứng. Bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng có hiệu lực bằng tiến độ thực hiện công việc cộng thêm 07 (bảy) ngày kể từ ngày bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng có hiệu lực hoặc đến khi Bên A thu hồi hết giá trị tạm ứng. Bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng theo mẫu của Bên A.

- b. Bên B có trách nhiệm gia hạn hiệu lực của bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng nếu trước ngày hết hạn 07 (bảy) ngày mà Bên A chưa thu hồi hết giá trị tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng được gia hạn tương ứng với giá trị tạm ứng còn lại mà Bên A chưa thu hồi. Chi phí liên quan đến việc phát hành và gia hạn bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng do Bên B thanh toán.
- c. Bên A được quyền yêu cầu ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh nếu Bên B vi phạm nghĩa vụ hoàn trả tiền tạm ứng. Việc Bên A yêu cầu ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định này sẽ không làm giảm trừ hay chấm dứt các nghĩa vụ khác của Bên B đối với Bên A, cũng như không ảnh hưởng tới việc Bên A áp dụng các chế tài, quy định khác của hợp đồng đối với Bên B.

4.3 Phương thức tạm ứng, thanh toán:

- a. Thanh toán bằng chuyển khoản thông qua tài khoản của các Bên tại ngân hàng.
- b. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.
- c. **Tạm ứng:**

Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B đến 15% (mười năm phần trăm) giá trị hợp đồng trước thuế trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng được ký kết và Bên A nhận được hồ sơ tạm ứng hợp lệ của Bên B.

Hồ sơ tạm ứng bao gồm:

- Công văn đề nghị tạm ứng: 01 bản gốc
- Bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng: 01 bản gốc
- ĐKKD và văn bản về đăng ký tài khoản với Sở kế hoạch đầu tư: 01 bản sao.
- Bên A sẽ tiến hành việc thu hồi tiền tạm ứng ngay từ đợt thanh toán đầu tiên và sẽ thu hồi hết toàn bộ số tiền tạm ứng khi tổng giá trị Bên B hoàn thành đạt 80% (tám mươi phần trăm) giá trị hợp đồng. Trường hợp tạm ứng vẫn chưa được hoàn trả hết mà hợp đồng bị chấm dứt, khi đó toàn bộ số tiền tạm ứng chưa thu hồi sẽ là nợ đến hạn và Bên B phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên A trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A.

d. **Thanh toán:**

- + Đợt 1: Hoàn thành 14 hố.
- + Đợt 2: Hoàn thành 10 hố.
- + Đợt 3: Quyết toán khi hoàn thành toàn bộ khối lượng hợp đồng.

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 80% (tám mươi phần trăm) giá trị công việc hoàn thành được nghiệm thu mỗi đợt trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ thanh toán được Bên A duyệt.

Giá trị thanh toán đã bao gồm các khoản tiền sau: tiền đã tạm ứng, tiền phạt vi phạm hợp đồng và các khoản tiền khác mà Bên B phải thanh toán hoặc hoàn trả theo quy định của hợp đồng này nếu có.

Hồ sơ thanh toán bao gồm 04 bộ (Bên A giữ 03 bộ, Bên B giữ 01 bộ):

- Công văn đề nghị thanh toán: 04 bản gốc;
- Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán: 04 bản gốc;
- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành công tác khoan khảo sát hiện trường ứng với đợt thanh toán: 04 bản gốc;
- Bảng tổng hợp kết quả thí nghiệm có đóng dấu phòng LAS của hồ khoan hoàn thành cho mỗi đợt thanh toán: 07 bản gốc;
- Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ: 01 bản gốc + 03 bản sao;

e. Quyết toán:

Trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Biên bản nghiệm thu, bàn giao hạng mục đưa vào sử dụng được các Bên xác nhận, Bên B phải trình hồ sơ quyết toán hợp đồng cho Bên A với các tài liệu được trình bày chi tiết theo mẫu của Bên A.

Trong vòng 21 (hai mươi một) ngày làm việc kể từ ngày Bên B hoàn thành toàn bộ công việc, hạng mục được nghiệm thu bàn giao và hồ sơ quyết toán được Bên A phê duyệt, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 100% (một trăm phần trăm) giá trị quyết toán (Đã bao gồm các khoản tiền sau: tiền đã tạm ứng, tiền đã thanh toán, tiền phạt vi phạm hợp đồng và các khoản tiền khác mà Bên B phải thanh toán hoặc hoàn trả theo quy định của hợp đồng này nếu có).

Hồ sơ quyết toán bao gồm (04 bộ):

- Công văn đề nghị quyết toán: 04 bản gốc;
- Bảng tính giá trị đề nghị quyết toán: 04 bản gốc;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc: 04 bản gốc;
- Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ: 01 bản gốc + 03 bản sao;
- Biên bản giao nhận sản phẩm hợp đồng: Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình theo quy định của Pháp luật: 04 bản gốc;
- Biên bản thanh lý hợp đồng (05 bản gốc);
- Các tài liệu khác có liên quan theo quy định pháp luật hiện hành (nếu có).

ĐIỀU 5. YÊU CẦU KỸ THUẬT, THỜI HẠN HOÀN THÀNH VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN

5.1 Yêu cầu kỹ thuật:

- a. Sản phẩm phải phù hợp với nội dung Hợp đồng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật và các quy trình, quy phạm chuyên ngành hiện hành. Những sai sót trong sản phẩm phải được Bên B hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.

- b. Số lượng hồ sơ: 07 bộ báo cáo kết quả khảo sát và 01 USB lưu trữ tài liệu theo quy định tại “Phương án khảo sát địa chất công trình” được Bên A phê duyệt kèm theo hợp đồng.

5.2 Thời hạn hoàn thành: Tổng thời gian thực hiện là 70 (bảy mươi) ngày sau khi ký hợp đồng, nhận tiền tạm ứng (không tính ngày nghỉ, lễ theo quy định Pháp luật hiện hành), bàn giao mặt bằng giữa các Bên và hồ sơ “Phương án khảo sát địa chất công trình” được duyệt. Tiến độ chi tiết thực hiện các giai đoạn theo sự điều phối của Bên A.

5.3 Địa điểm thực hiện: Khu đô thị Golden City, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

ĐIỀU 6. PHÁT SINH VÀ THAY ĐỔI PHẠM VI CÔNG VIỆC

6.1 Những thay đổi, bổ sung nào ngoài nhiệm vụ khảo sát, phương án khảo sát được duyệt và/hoặc thay đổi khác với hồ sơ hợp đồng thì được tính phát sinh. Đối với những công việc phát sinh có đơn giá trong hợp đồng thì áp dụng theo đơn giá hợp đồng đã ký, đối với các công việc phát sinh chưa có đơn giá trong hợp đồng thì đơn giá mới này được xác định căn cứ trên cơ cấu tính đơn giá của hợp đồng và được hai Bên thống nhất trước khi thực hiện bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng. Phần khối lượng công việc thay đổi, bổ sung này chỉ được thanh toán khi đã được ký kết phụ lục hợp đồng, phụ lục hợp đồng là một phần không tách rời của hợp đồng này.

6.2 Các công việc phát sinh (nếu có) do yêu cầu của Bên B mà không được Bên A chấp thuận hoặc do lỗi của Bên B sẽ do Bên B chịu.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

7.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- a. Xem xét và chấp thuận “Phương án khảo sát địa chất công trình” do Bên B cung cấp.
- b. Bàn giao vị trí cụ thể từng hố khoan theo bản vẽ (đầy đủ tọa độ) cho Bên B triển khai công việc.
- c. Cung cấp điểm đấu nối điện, nước để Bên B thực hiện công việc. Bên A có quyền đối trừ chi phí điện, nước và tiện ích khác vào lần thanh toán, quyết toán của Bên B. Đơn giá cho các chi phí này sẽ được áp dụng theo quy định của Chủ đầu tư/Bên A tại công trường.
- d. Cử người kiểm tra, giám sát có chuyên môn các loại vật tư/thiết bị nhập về công trình, các công tác triển khai công việc và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh (nếu có).
- e. Có quyền từ chối nghiệm thu vật tư/thiết bị không đảm bảo chất lượng, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của hợp đồng và yêu cầu khắc phục mà không phải chịu bất kỳ chi phí nào. Tùy theo mức độ vi phạm của Bên B về chất lượng vật tư/thiết bị, trường hợp Bên A không yêu cầu Bên B khắc phục theo quy định tại Điều 8.2 hợp đồng thì Bên A có quyền yêu cầu Bên B giảm giá theo yêu cầu của Bên A, và trường hợp này Bên A vẫn tuân thủ áp dụng các chế tài, quy định về vi phạm chất lượng của hợp đồng đối với Bên B.
- f. Được quyền vào các nơi trên công trường và các nơi khai thác, tập kết, gia công nguyên vật liệu phục vụ khảo sát của Bên B để kiểm tra chất lượng.

- g. Đình chỉ thực hiện công việc khi phát hiện thấy Bên B khảo sát không đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật, không đúng Phương án khảo sát, đề cương khảo sát đã chấp thuận, ~~không đảm bảo chất lượng, hoặc có thể gây mất an toàn lao động~~.
- h. Bên A có quyền thuê một đơn vị độc lập (đủ năng lực) tiến hành kiểm tra, kiểm định công việc của Bên B khi cần thiết; (i) nếu đơn vị đó xác định Bên B có lỗi thì Bên B phải chịu mọi chi phí khắc phục vi phạm, chi phí thuê đơn vị kiểm tra, kiểm định và chịu các trách nhiệm khác quy định trong hợp đồng này; (ii) nếu kết quả kiểm định đúng với các yêu cầu trong nội dung hợp đồng này thì các chi phí kiểm tra, kiểm định do Bên A chi trả.
- i. Có trách nhiệm thanh toán cho Bên B theo đúng quy định hợp đồng.
- j. Nếu Bên B thực hiện công việc chậm so với quy định hợp đồng hoặc tiến độ hai Bên đã thỏa thuận khác, việc Bên A chấp thuận gia hạn thời gian hoàn thành công việc cho Bên B để đảm bảo tính hợp lệ với tổng tiến độ của công trình dự án thì Bên B vẫn phải chịu các chế tài theo quy định hợp đồng.
- k. Việc gia hạn thời gian hoàn thành công việc vì bất kỳ nguyên nhân nào cũng không làm phát sinh chi phí của hợp đồng.
- l. Trong quá trình thực hiện công việc, tùy theo tiến độ và chất lượng công việc mà Bên B thực hiện, Bên A có quyền đưa nhà thầu khác vào thay thế hoặc bổ sung để thực hiện các công việc tiếp theo khi Bên B không đảm bảo chất lượng và/hoặc bị chậm tiến độ. Bên B phải chịu trách nhiệm và chịu mọi chi phí phát sinh do việc thay thế hoặc bổ sung này. Trong trường hợp này, Bên A sẽ thông báo cho Bên B trong vòng 05 (năm) ngày trước khi thực hiện và Bên B phải tuân thủ theo quyết định đó của Bên A mà không được đưa ra bất kỳ lý do gì để trì hoãn hoặc gây chậm trễ thực hiện. Việc đánh giá chất lượng và/hoặc tiến độ phải khách quan và viện dẫn theo đúng tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.
- m. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng này và quy định pháp luật.

7.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- a. Yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến công việc của Hợp đồng.
- b. Bên B chịu trách nhiệm an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận, cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động cho người lao động.
- c. Bên B phải thực hiện mua và duy trì bảo hiểm đối với nhân lực của Bên B làm việc tại công trường, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với Bên thứ ba và các loại bảo hiểm khác theo quy định pháp luật hiện hành. Chi phí mua bảo hiểm sẽ do Bên B tự chi trả.
- d. Không được chuyển giao toàn bộ hoặc một phần quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng của Bên B cho Bên thứ ba, trừ trường hợp được Bên A đồng ý bằng văn bản.
- e. Bên B tuân thủ mọi nội quy, quy định tại công trường do Ban QLDA, Bên A, Chủ đầu tư ban hành và quy định pháp luật hiện hành. Chịu mọi trách nhiệm trước Bên A, Chủ đầu tư và pháp luật nếu để xảy ra nguy cơ và/hoặc sự cố về an ninh, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, ... tại công trường. Bên A sẽ áp dụng mức

phạt đối với bất kỳ sai phạm nào của Bên B căn cứ theo quy định tại công trường và quy định hợp đồng.

- f. Bên B phải có trách nhiệm hợp tác trong công việc đối với: nhân lực của Bên A, các nhà thầu khác do Bên A thuê hoặc Bên thứ ba do Bên A yêu cầu (nếu có).
- g. Cung cấp vật tư/thiết bị theo đúng quy cách, chủng loại, đặc tính kỹ thuật và chất lượng được quy định tại hợp đồng và vận chuyển đến công trường để thực hiện khảo sát đảm bảo tiến độ như đã thỏa thuận.
- h. Đảm bảo quyền sở hữu hợp pháp đối với vật tư/thiết bị thực hiện khảo sát của Bên B không bị tranh chấp bởi Bên thứ ba.
- i. Bên B có trách nhiệm tự bảo quản an toàn, chịu mọi rủi ro cho vật tư, thiết bị của mình và/hoặc sau khi nhận từ Bên A. Đối với vật tư, thiết bị sau khi nhận từ Bên A, nếu bị mất mát, hỏng hóc, trầy xước, hao hụt quá định mức ... thì Bên B có trách nhiệm đền bù thiệt hại theo yêu cầu của Bên A, hoặc Bên A sẽ cấp bổ sung và sẽ trừ chi phí bổ sung này vào giá trị thanh toán gần nhất của Bên B.
- j. Sau khi Bên B hoàn thành một phần hoặc toàn bộ công việc, Bên B phải có biện pháp bảo quản, che chắn cho sản phẩm trước khi bàn giao cho Bên A. Trường hợp, sản phẩm sau hoàn thành không đạt chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật hoặc bị tổn thất bởi Bên thứ ba, Bên B phải có trách nhiệm khắc phục, sửa chữa để đủ điều kiện bàn giao cho Bên A. Chi phí khắc phục, sửa chữa do Bên B chịu.
- k. Bên B chịu trách nhiệm đấu nối, kéo rải điện, nước; chi phí điện, nước và tiện ích khác phục vụ công tác khảo sát của mình. Trường hợp Bên B sử dụng nhiều thiết bị có công suất lớn gây hỏng hóc, cháy nổ nguồn cung cấp (trạm biến áp) của Bên A thì Bên B bằng chi phí của mình trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ phải sửa chữa và khắc phục mọi sự cố nói trên.
- l. Trường hợp Bên B sử dụng máy móc, thiết bị có sẵn của Bên A tại công trường Bên B phải:
 - Chịu trách nhiệm với từng thiết bị của Bên A trong khi người của Bên B vận hành, lái, điều khiển, quản lý hoặc kiểm soát thiết bị đó.
 - Thanh toán cho Bên A những chi phí sử dụng thiết bị theo giá do hai Bên thỏa thuận.
 - Bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại khi thiết bị của Bên A tại công trường bị mất, hư hỏng, giảm hoặc thay đổi tính năng, công dụng và tất cả các thiệt hại khác do lỗi của Bên B trong việc bảo quản, sử dụng thiết bị của Bên A.
- m. Có trách nhiệm cung cấp hóa đơn tài chính cho Bên A và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của hóa đơn chứng từ theo quy định của Nhà nước.
- n. Liên hệ với các cơ quan chức năng, các cấp chính quyền để thực hiện hợp đồng này khi cần thiết và chịu các chi phí liên quan (nếu có).
- o. Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường các thiệt hại, tổn thất đối với Bên A, Bên B và Bên Thứ Ba trong quá trình thực hiện hợp đồng do mình gây ra (Người, tài sản, công trình lân cận, đường xá, ...).

- p. Bên B có trách nhiệm hoàn trả lại tiền tạm ứng và/hoặc thanh toán cho Bên A trong trường hợp Bên B đã nhận tạm ứng và/hoặc thanh toán nhưng không thực hiện đúng quy định hợp đồng.
- q. Bất cứ công việc nào khác xét thấy cần thiết để hoàn thành công việc theo đúng bản vẽ thiết kế và các điều kiện của hợp đồng thì Bên B phải thực hiện và chi phí cho công việc đó được coi đã tính trong giá trị hợp đồng.
- r. Sau khi hoàn thành toàn bộ công việc hoặc khi chấm dứt hợp đồng, Bên B phải dọn khỏi công trường tất cả các máy móc, vật tư còn thừa, rác thải và các công trình tạm còn lại trên công trường.
- s. Bên B phải giữ bí mật các thông tin liên quan đến hợp đồng theo quy định pháp luật liên quan đến bảo mật thông tin, trừ trường hợp được Bên A chấp thuận bằng văn bản.
- t. Các nghĩa vụ khác theo yêu cầu của Bên A, theo quy định của hợp đồng và quy định pháp luật.

ĐIỀU 8. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

Số tiền phạt vi phạm hợp đồng sẽ được đối trừ vào đợt thanh toán gần nhất của Bên B.

- 8.1 Phạt vi phạm tiến độ: Trường hợp Bên B chậm tiến độ như thỏa thuận tại Điều 5.2 hợp đồng hoặc tiến độ hai Bên đã thỏa thuận khác mà không do sự kiện bất khả kháng, Bên B sẽ chịu phạt 0.5% (không phải năm phần trăm) giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm tiến độ, nhưng không được chậm quá 15 ngày.
- 8.2 Phạt vi phạm số lượng, chất lượng: Nếu Bên A phát hiện công tác khảo sát, hồ sơ khảo sát không đạt chất lượng hoặc không đủ số lượng theo như quy định của hợp đồng cũng như theo quy định của Nhà nước thì Bên B sẽ phải có trách nhiệm khắc phục bằng cách bổ sung hoặc chỉnh sửa đạt yêu cầu, chi phí khắc phục do Bên B chịu, và Bên B sẽ chịu phạt 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng hoặc 12% (mười hai phần trăm) giá trị công việc vi phạm chất lượng đó, tùy theo giá trị nào cao hơn.
- 8.3 Bên B có trách nhiệm dọn sạch rác thải trong quá trình khảo sát tại địa điểm khảo sát vào điểm tập kết đúng nơi quy định của Bên A tại công trường; hoặc vận chuyển ra khỏi công trường và thải đúng nơi quy định của cơ quan pháp luật chuyên ngành. Nếu vi phạm, Bên B sẽ chịu phạt 3.000.000 (ba triệu) đồng và Bên A có quyền thuê đơn vị vệ sinh để thực hiện thay cho Bên B, các chi phí liên quan đến việc thay thế này sẽ do Bên B chịu; hoặc Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước cơ quan chuyên ngành Nhà nước về việc xả thải không đúng nơi quy định của mình.
- 8.4 Nếu Bên B không cấp hoặc không gia hạn bất kỳ bảo lãnh nào theo quy định của hợp đồng hoặc yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ bị phạt 12% (mười hai phần trăm) giá trị bảo lãnh không cấp hoặc không gia hạn đó; và Bên A có quyền tạm dừng thanh toán cho đến khi Bên B hoàn thành xong nghĩa vụ này, hoặc đối với bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng Bên A sẽ thu hồi toàn bộ giá trị tạm ứng còn lại mà Bên A chưa thu hồi vào đợt thanh toán gần nhất của Bên B.
- 8.1 Trường hợp Bên B giả mạo hồ sơ, tài liệu liên quan đến hợp đồng này, Bên B sẽ bị phạt 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng hoặc 100% (một trăm phần trăm) giá trị vi phạm (tùy theo giá trị nào cao hơn) và Bên A sẽ tiến hành chấm dứt hợp đồng đối với Bên B, khi đó

Bên B phải hoàn trả cho Bên A các khoản tiền Bên A đã tạm ứng, đã thanh toán cho Bên B và Bên B phải chịu các chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên đới đến hành vi giả mạo của Bên B.

- 8.2 Phạt vi phạm hối lộ: Bên B đưa ra hoặc ngỏ ý đưa ra (trực tiếp hoặc gián tiếp) hối lộ, quà cáp hoặc các vật có giá trị từ 1.000.000 (một triệu) đồng trở lên cho người của Bên A, Chủ đầu tư, TVGS như phần thưởng hoặc để mua chuộc thì Bên B sẽ chịu phạt với khoản tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng hoặc bằng 100% (một trăm phần trăm) số tiền/giá trị Bên B đã hối lộ (tùy theo giá trị nào cao hơn). Tùy theo mức độ hành vi vi phạm, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng đối với Bên B, khi đó Bên B phải hoàn trả cho Bên A các khoản tiền Bên A đã tạm ứng, đã thanh toán cho Bên B và Bên B phải chịu các chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên đới đến hành vi hối lộ của Bên B. Bên B sẽ miễn trừ cho Bên A mọi trách nhiệm liên quan đến hành vi hối lộ của Bên B.
- 8.3 Phạt đơn phương chấm dứt hợp đồng: Bên B không được đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, ngoại trừ trường hợp quy định tại Điều 9 và Điều 14 hợp đồng này. Nếu Bên B vi phạm, Bên A có quyền phạt Bên B 12% (mười hai phần trăm) giá trị hợp đồng, và Bên B phải hoàn trả cho Bên A các khoản tiền Bên A đã tạm ứng, đã thanh toán cho Bên B.

ĐIỀU 9. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Bên A được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn khi Bên B có một trong các vi phạm sau:

- 9.1 Các trường hợp Bên A được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định hợp đồng.
- 9.2 Vi phạm tiến độ hợp đồng quá 15 ngày hoặc tiến độ hai Bên đã thỏa thuận khác nếu có.
- 9.3 Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự đồng ý của Bên A.
- 9.4 Bên B lâm vào tình trạng phá sản, bị tuyên bố phá sản, phá kinh doanh dưới sự giám sát hoặc bất kỳ trường hợp nào tương tự như vậy đe dọa nghiêm trọng đến khả năng thanh toán và thực hiện hợp đồng này.

Nếu thuộc một trong những trường hợp này, trước khi chấm dứt hợp đồng, Bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn phải thông báo cho Bên B bằng văn bản trước ít nhất 03 (ba) ngày trước khi thực hiện.

Việc Bên A chấm dứt hợp đồng theo các trường hợp trên sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Bên A theo hợp đồng và sẽ không làm giảm trừ hay chấm dứt các nghĩa vụ còn lại của Bên B đối với Bên A, cũng như không ảnh hưởng tới việc Bên A áp dụng các chế tài, quy định khác của hợp đồng đối với Bên B.

Sớm nhất có thể sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng và không muộn hơn 35 (ba mươi lăm) ngày sau khi thông báo, Bên A và Bên B sẽ thảo luận và xác định giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt hợp đồng và tiến hành hoàn tất thủ tục thanh toán trước khi thanh lý hợp đồng. Kết quả của việc hợp đồng bị chấm dứt là tất cả các công việc hoàn thành tại thời điểm chấm dứt hợp đồng sẽ thuộc quyền sở hữu của Bên A.

ĐIỀU 10. BẢO HÀNH

Không áp dụng.

ĐIỀU 11. GIÁM ĐỊNH

Bên A bằng chi phí của mình có quyền thuê cơ quan có thẩm quyền giám định chất lượng sản phẩm của Bên B, kết quả giám định của cơ quan chức năng là cơ sở để Bên A khiếu nại với Bên B về chất lượng và có giá trị pháp lý cuối cùng buộc các Bên phải thực hiện.

ĐIỀU 12. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng: Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, nếu Bên B vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho Bên A thì ngoài việc phải chịu các hình thức xử lý vi phạm theo quy định hợp đồng, Bên B còn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do việc vi phạm này gây ra.

ĐIỀU 13. THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

- 13.1 Các Bên đã hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo hợp đồng này.
- 13.2 Hợp đồng bị chấm dứt theo quy định hợp đồng.
- 13.3 Theo thỏa thuận giữa các Bên.
- 13.4 Theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 14. BẤT KHẢ KHÁNG

- 14.1 Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra không lường trước được và nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý của các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn ở các tai họa thiên nhiên như dịch bệnh, động đất, sóng thần mà không thể thực hiện được công việc theo quy định pháp luật, các sự kiện khác do cơ quan có thẩm quyền công bố/ban hành như chiến tranh, phong toả, dịch bệnh dẫn tới phải giãn cách, hoặc cấm vận, chiếm đóng, nội chiến, nổi loạn, phá hoại hay rối loạn xã hội hoặc bất kỳ việc công bố, ban hành, thay đổi văn bản pháp luật, chính sách của cơ quan có thẩm quyền (mà hai Bên không thể lường trước được) làm gián đoạn, gây trở ngại hoặc ngăn cản việc thực hiện nghĩa vụ của một Bên và/hoặc các Bên phát sinh từ hợp đồng này cũng như việc thực hiện hợp đồng.
- 14.2 Các Bên thỏa thuận rằng cả hai Bên với nỗ lực cao nhất của mình sẽ tiến hành các biện pháp phù hợp để ngăn chặn hoặc khắc phục hậu quả của sự kiện bất khả kháng.
- 14.3 Trừ trường hợp hợp đồng có quy định khác, không Bên nào bị coi là vi phạm hợp đồng này, hoặc phải chịu trách nhiệm trước Bên kia do bất cứ sự chậm trễ nào trong việc thực hiện hoặc không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo hợp đồng này do sự kiện bất khả kháng gây ra, với các điều kiện là:
 - a) Sự kiện bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp và gần nhất làm cho Bên đó bị cản trở hoặc chậm trễ trong việc thực hiện hợp đồng.
 - b) Bên bị ảnh hưởng thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng đó trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày biết việc xảy ra sự kiện bất khả kháng, trong đó trình bày rõ các chi tiết của sự kiện bất khả kháng đã ngăn cản Bên đó thực hiện hợp đồng và nêu các biện pháp khắc phục được Bên đó đã, đang, sẽ thực hiện, dự kiến thời gian khắc phục sự kiện bất khả kháng (nếu có khả năng).

- c) Nghĩa vụ của các Bên theo hợp đồng này chỉ được giải phóng trong khoảng thời gian của sự kiện bất khả kháng và trong chừng mực sự kiện bất khả kháng ngăn trở việc thực hiện các nghĩa vụ của Bên đó, với điều kiện là các biện pháp ngăn ngừa hợp lý đã được Bên đó thực hiện nhưng không đạt kết quả.

14.4 Nếu do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà một Bên hoặc các Bên không thể tiếp tục thực hiện được các thỏa thuận tại hợp đồng này trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng thì các Bên sẽ cùng nhau bàn bạc về việc chấm dứt hoặc tiếp tục thực hiện hợp đồng và giải quyết các hậu quả phát sinh.

ĐIỀU 15. TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

15.1 Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này mà các Bên không giải quyết được bằng hòa giải, sẽ được đưa ra cấp Tòa án có thẩm quyền tại thành phố Hà Nội – Việt Nam để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là cuối cùng và có giá trị bắt buộc với các Bên. Bên thua kiện phải chịu mọi chi phí và lệ phí tòa án.

15.2 Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các Điều khoản về giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 16. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

16.1 Hai Bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã quy định trong hợp đồng và các phụ lục kèm theo hợp đồng. Các vấn đề còn lại không đề cập trong hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật Việt Nam hiện hành.

16.2 Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của hợp đồng phải được hai Bên thỏa thuận bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng, có đầy đủ dấu, chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của hai Bên trước khi thực hiện. Trường hợp cùng một nội dung được quy định trong nhiều phụ lục thì áp dụng phụ lục được ký kết sau. Các phụ lục hợp đồng này là phần không tách rời và có giá trị pháp lý như hợp đồng.

16.3 Bản sao được hiểu là bản photo từ bản gốc và có đóng dấu treo của Bên B.

16.4 Ngày làm việc được hiểu là các ngày theo dương lịch, trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

16.5 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến ngày thanh lý.

16.6 Hợp đồng này được lập thành 05 (năm) bản bằng tiếng Việt và có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 (ba) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ
THƯƠNG MẠI ĐÔNG Á**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Đình Quý

ĐẠI DIỆN

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN ĐĂNG QUANG**



GIÁM ĐỐC
Phạm Đình Cường

Kèm theo hợp đồng số: 407/2021/HĐKS. DONGA-DANGQUANG

Kèm theo hợp đồng số: 407/2021/HĐKS. DONGA-DANGQUANG

STT	Mã định mức	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
I		Công tác khoan khảo sát hiện trường				
		Công tác khoan (31 hố x 70m/hố=2170m)	m	2,170	260,000	564,200,000
1	CC.21210	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan 70m. Cấp đất đá I - III	m	2,170		
2	CC.21710	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn. Độ sâu hố khoan 70m. Cấp đất đá I - III	m	2,170		
		Công tác thí nghiệm hiện trường	lần	1,054		
3	CE.11410	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp I-III	lần	1,054	45,000	47,430,000
4	CD.11110	Đặt ống quan trắc mực nước ngầm trong hố khoan	m	6	500,000	3,000,000
5	CE.11810	Đổ nước thí nghiệm trong lỗ khoan	lần	1	5,000,000	5,000,000
6		Thí nghiệm đo điện trở suất của đất	TB	1	5,000,000	5,000,000
II		Lấy mẫu thí nghiệm trong phòng	mẫu			
		Thí nghiệm mẫu nguyên dạng	mẫu	186	150,000	27,900,000
1	DC.02001	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	chỉ tiêu	868		
2	DC.02002	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	868		
3	DC.02003	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	868		
4	DC.02004	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	868		
5	DC.02006	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	868		
6	DC.02007	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông (Nén nhanh)	1 chỉ tiêu	868		
7	DC.02009	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	868		
		Thí nghiệm mẫu không nguyên dạng	mẫu	868	120,000	104,160,000
8	DC.02001	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	chỉ tiêu	0		
9	DC.02002	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	0		
10	DC.02003	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	0		
11	DC.02004	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	0		

STT	Mã định mức	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng				
12	DC.02010	thí nghiệm, chỉ tiêu xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	1 chỉ tiêu	0		
		Thí nghiệm mẫu nước	mẫu	1	500,000	500,000
13	DC.01001	Phân tích nước, chỉ tiêu độ pH	1 chỉ tiêu	0		
14	DC.01002	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu tổng lượng muối hòa tan	1 chỉ tiêu	0		
15	DC.01003	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng SO4-2	1 chỉ tiêu	0		
16	DC.01004	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng ion Cl-	1 chỉ tiêu	0		
17	DC.01007	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu hàm lượng Nitrit, Nitrat	1 chỉ tiêu	0		
18	DC.01010	Thí nghiệm phân tích nước, chỉ tiêu lượng cặn không tan	1 chỉ tiêu	0		
		Chi phí biện pháp thi công (vận chuyển nội bộ giữa các hố khoan)	Trọn gói	1		15,000,000
		Tổng cộng (làm tròn)				772,190,000
		Thuế VAT				77,219,000
		Tổng giá trị sau thuế				849,409,000

Bảng chữ: Tám trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm linh chín nghìn đồng.

ĐẠI DIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI
ĐÔNG Á



TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Đình Quý

ĐẠI DIỆN
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN ĐĂNG QUANG



GIÁM ĐỐC
Phạm Đình Cường

WORKS CONTRACT

Ref. No.: SWPL/Piling-P3/DQ/001

4th FEBRUARY, 2019

BY AND BETWEEN

STERLING AND WILSON PRIVATE LIMITED

as the Employer

and

DANG QUANG INVESTMENT AND DEVELOPMENT CO., LTD

as the Contractor

CONTENTS

Clause	Page
General Conditions of Contract	
1. General Provisions	4
2. The Employer	21
3. The Employer's Administration	22
4. the Contractor	24
5. Staff and Labour	39
6. Intellectual Property	42
7. Works	43
8. Inspection and Testing	44
9. Ownership of Materials	45
10. Commencement and Delays in the Works	46
11. Suspension by The Employer	49
12. Tests on Completion and Taking Over	50
13. Defects Liability	52
14. Variations and Adjustments	55
15. Contract Price and Payment	56
16. Termination by the Employer	57
17. Suspension and Termination by the Contractor	59
18. Risk and Responsibility	61
19. Insurance	64
20. Force Majeure	64
21. Contractor's Claims	67
22. Disputes and Arbitration	69
23. Representations and Warranties	70
Particular Conditions of Contract	72
Schedules	74

Schedule**Page**

Schedule 1 (Employer's Requirements/Technical Specifications/Scope of Works)	
Schedule 2 (Contract Price & Schedule of Payments)	
Schedule 3 (Schedule of Taxes)	
Schedule 4 (Approvals to be obtained by the Employer and Contractor)	
Schedule 5 (Not Used)	
Schedule 6 (Tests on Completion)	
Schedule 7 (Form of Advance Payment Security, Performance Security and Warranty Bond)	
Schedule 8 (Conditions of Advance Payment Security, Performance Security and Warranty Bond)	
Schedule 9 (Not Used)	
Schedule 10 (Completion Conditions)	
Schedule 11 (Taking Over Certificate)	
Schedule 12 (Application for Milestone Payments)	
Schedule 13 (Insurance Requirements)	
Schedule 14 (Novation Agreement)	
Schedule 15 (Not Used)	
Schedule 16 (Performance Certificate)	
Schedule 17 (Form of Partial Lien Release (Contractor))	
Schedule 18 (Form of Final Lien Release (Contractor))	
Schedule 19 (Third Party Rights)	
Schedule 20 (Form of Notice to Proceed)	
Schedule 21 (Contractor's Personnel)	
Schedule 22 (Defects Rectification)	
Schedule 23 (Not Used)	
Schedule 24 (Schedule of Tests)	
Schedule 25 (Employer's Quality Assurance and Quality Control Programmes)	
Schedule 26 (Health and Safety Manual)	
Schedule 27 (Site Interface Protocol)	
Schedule 28 (Collateral Warranty)	
Schedule 29 (Works Completion Schedule)	

THIS CONTRACT is made on 4th February, 2019 (**Contract Date**)

BY AND BETWEEN:

- (1) **STERLING AND WILSON PRIVATE LIMITED**, having its Registered project Office at Xa An Hao, Huyen Tinh Bien, An Giang Province, Vietnam (hereinafter called "SWPL" or "the Employer" or "EPC contractor"),
- (2) **DANG QUANG INVESTMENT AND DEVELOPMENT CO., LTD**, a company registered under the laws of the Socialist Republic of Vietnam, with its registered head office at 68/18, Cau Dien ward, Nam Tu Liem district, Hanoi city, Vietnam, Vietnam (the Contractor),

(each, a **Party**, and together, the **Parties**).

WHEREAS:

- (A) The Employer has been engaged by SAO MAI GROUP (the **Owner**) for the design, engineering, procurement, construction, testing and commissioning of a 104 MWp solar photovoltaic power generation plant located at the Site (*as defined below*) on a turnkey basis (the **Project**, as more specifically defined below) and for subsequent operation and maintenance of the Project;
- (B) The Employer desires to engage the Contractor to design, engineer, procure, supply, erect, construct, install, complete, test and commission the Piling Works for the Project the Works (as defined below in Schedule-1 and below) at the Site;
- (C) The Contractor is engaged in the business of providing such services and represents to the Employer that it has the necessary skill, knowledge and experience in that field to carry out the Works in a manner required for the Employer to fulfil its obligations under the EPC Contract (*as defined below*); and
- (D) This Contract is being signed subject to receipt of approval from Owner on acceptability of Contractor for execution of the scope of works under this contract. Employer shall issue Notice to Proceed (NTP) on receipt of approval from Owner
- (E) The Employer hereby appoints the Contractor for the provision and execution of the Works and Contractor hereby accept such appointment as the Contractor in accordance with the Contract (*as defined below*).

IT IS AGREED as follows:

1. GENERAL PROVISIONS

1.1 Definitions

In the Contract, unless the context otherwise requires, the following words and expressions shall have the meanings stated.

Advance Payment means the amount set forth in Schedule 2 (Schedule of Payments) that is paid in advance by the Employer to the Contractor along with the issuance of the NTP.

Advance Payment Guarantee means a duly executed, irrevocable, unconditional, on-demand bank guarantee that is to be procured and maintained by the Contractor as security for the Advance Payment received by the Contractor and to secure all other obligations of the Contractor under the Contract.

Affiliate means, in relation to a person, a company or entity that directly or indirectly controls, or is controlled by, or is under common control with, that person. For the purposes of this definition, **control** shall mean:

- (a) ownership or control (whether directly or otherwise) of more than 50% or more of the equity share capital, voting capital or the like of the controlled entity; or
- (b) ownership of equity share capital, voting capital, or the like by contract or otherwise, conferring control of, power to control the composition of, or power to appoint, a majority of the members of the board of directors, board of management, or other equivalent or analogous body of the controlled entity.

Applicable Laws means all laws, treaties, ordinances, judgments, decrees, injunctions, writs and orders of any Governmental Authority, and codes, standards, requirements, rules, regulations, orders and interpretations of any national, municipal, provincial, district, city, town, ward, township, commune, environmental or other Governmental Authority or other body having jurisdiction over the Contractor, the Facility, the Site, performance of the Work or the permitting, ownership or operation of the Facility, including (i) any and all Permits, and (ii) Applicable Laws related to (a) conservation, improvement, protection, pollution, contamination or remediation of the environment or (b) Hazardous Substances or any handling, storage, release or other disposition of Hazardous Substances

Approvals means any authorisation, clearance, license, consent, no-objection certificate, exemption, privilege, approval, registration, permit, visa, waiver, acknowledgement, agreement, or concession required to be obtained from or provided by any Governmental Instrumentality relating to the Works or to the performance by the Contractor of any other obligations under the Contract.

Arbitral Tribunal has the meaning set forth in Clause 22.1 (Dispute Resolution).

Base Warranty has the meaning set forth in Clause 13.1 (Remedying Defects).

Best Industry Practice means the practices, methods, techniques and standards that (a) are generally accepted for construction and professional engineering firms performing design, engineering, procurement, construction, commissioning, testing, operation and maintenance services in the Country for similar projects, scale, function, schedule, budget, quality, complexity, size and type all in a manner consistent with Applicable Laws, Approvals, all other Employer Requirements, reliability, safety, good workmanship, environmental protection, economy and expediency, Vietnamese standards and (b) conform to the manufacturer's design, engineering, construction, testing, operation and maintenance guidelines applicable to the equipment in question. Prudent Industry Practices are not limited to the optimum practice or method to the exclusion of others, but rather refer to commonly used and reasonable practices and methods

Business Day means a day other than Saturday or a Sunday or a statutory holiday in India or Vietnam, on which the banking institutions remain open for business in India and Vietnam.

Change in Law means the occurrence of any of the following events after the Contract Date, as a result of any action by any Governmental Instrumentality:

- (a) promulgation or coming into force of any new Law that is applicable to the obligations of the Parties; or
- (b) repeal, modification or re-enactment of any existing Law that is applicable to the obligations of the Parties;

but does not include:

- (i) any change in the Laws relating to net income or profit;
- (ii) any change in the Laws relating to withholding tax on income or dividends for shareholders of the Contractor or cost of finance;
- (iii) any change in or coming into force of the Laws already published or approved on the Contract Date (but not yet in force or implemented) or change in the judicial or official governmental interpretation of such Laws, made after the Contract Date, which affects the Contractor in the performance of obligations under the Contract; and
- (iv) any change in Taxes relating to the input materials, labour and other services which increases the cost of the Contractor's performance of its obligations under the Contract.

Clause means a clause of the General Conditions of Contract.

Completion means the stage of the Works at which the conditions set out in Schedule 10 (Completion Conditions) have been satisfied.

Completion Date means with respect to any Works, the date of actual completion of such Works as specified in the Taking Over Certificate pertaining to such Works.

Contract means the Conditions of Contract, the Schedules and any other appendices thereto, including the Employer's Requirements.

Contract Date means the date of execution of the Contract, as set forth above.

Contract Documents has the meaning given in Clause 1.5.

Contract Price means the lump sum amount payable by Employer as stated in Section 15.1 for all labor, all materials or services, and all equipment, which shall be due in accordance with the terms of the Contract Documents as consideration for the timely performance of the Scope of Work to be performed by or through Contractor on a unit rate basis in order to complete the Works, all in strict accordance with the terms of the Contract Documents.

Contractor means the person named above as contractor and its legal successor in title and permitted assigns.

Contractor's Intellectual Property has the meaning given in Clause 6.1 (Employer's Use of the Contractor's Intellectual Property).

Contractor's Documents means all calculations, drawings, computer programmes, manuals, models and other documents of a technical nature supplied by the Contractor under the Contract as described in Clause 4.26 (Contractor's Documents).

Contractor's Equipment means all equipment, materials, supplies, appliances, apparatus, devices, parts, special tools, computer hardware and software, vehicles and other items or things of whatever nature required by the Contractor for carrying out the Works but excluding the equipment, materials, goods and any other temporary or permanent work or things intended to form or forming part of the Works or the Project Facility.

Contractor's Personnel means the Contractor's Representative and all other personnel whom the Contractor utilises on the Site, who may include the staff, labour and other employees of the Contractor

and of each Subcontractor, and any other personnel assisting the Contractor in the performance of its obligations under the Contract.

Contractor's Representative means the person appointed from time to time by the Contractor to act on behalf of the Contractor in accordance with Clause 4.4 (the Contractor's Representative).

Contractor's Securities means collectively, the Advance Payment Security, Performance Security and the Warranty Bond and **the Contractor's Security** means any one of them.

Conditions of Contract means the General Conditions of Contract and the Particular Conditions of Contract

Consolidation Order has the meaning set forth in Clause 22.2 (Joinder and Consolidation).

Construction Programme means the updated schedule of the completion of the Works to be submitted by the Contractor on a weekly basis in accordance with Clause 10.3 (Work Schedule and Construction Programme), reflecting amongst other things specified in the Employer's Requirements, the actual progress of the Works against the Work Schedule.

Cost means all direct costs reasonably incurred (or to be incurred) by the Contractor, including overheads and similar charges, but does not include profit.

Country means Vietnam, the country in which the Project is located.

Critical Milestones means the following milestones:

- Design Finalization and approvals
- Major Equipment Supply Completion
- Mechanical Completion
- Interconnection Works completion

Currency means Vietnamese Dong, the lawful currency of Vietnam.

Defect means any defect, failure, imperfection or fault in the Works that is attributable (in whole or in part) to defects, failure, imperfections or faults in the design, materials or workmanship of the Contractor or any act, omission or default of the Contractor whether before or during any relevant Defects Liability Period, and "Defective" shall be construed accordingly. Notwithstanding anything to the contrary, Work shall be considered to be defective if it does not conform to Best Industry Practices

Defects Liability Period means with respect to the Base Warranty, Serial Defects Warranty and Latent Defects Warranty, the period commencing from the Substantial Completion Date and ending on the date specified in the Particular Conditions of Contract, as may be extended in accordance with Clause 13.3 (Extension of Defects Liability Period).

Delay Liquidated Damages means the liquidated damages payable by the Contractor to the Employer in an amount as specified in the Particular Conditions of Contract for every day which elapses between the Scheduled Critical Milestone Completion Date and the Completion Date in respect of such milestones.

Delay Liquidated Damages Cap means the maximum amount of Delay Liquidated Damages payable by the Contractor for delay in Works beyond the Scheduled Completion Date, as specified in the Particular Conditions of Contract.

Effective Date means the date on which all the conditions precedent specified in Clause 1.6 (Conditions Precedent) are either satisfied or waived.

Employer means the person named above as the Employer and its legal successors in title and assigns.

Employer's Intellectual Property means Intellectual Property owned by or licensed to the Employer (including know-how and technical information) but does not include the Contractor's Intellectual Property or Project IP.

Employer's Personnel means the Employer's Representative, the assistants referred to in Clause 3.2 (Other Deletaged Persons) and all other staff, labour and other employees of the Employer and of the Employer's Representative; and any other personnel notified to the Contractor, by the Employer or the Employer's Representative, as the Employer's Personnel.

Employer's Representative means the person appointed from time to time by the Employer to act on behalf of the Employer in accordance with Clause 3.1 (The Employer's Representative).

Employer's Requirements means, collectively, (i) the document titled the Employer's Requirements attached as Schedule 1 (the Employer's Requirements), which specifies the purpose, scope, and/or design and/or other technical criteria for the Works, and any additions and modifications to such requirements in accordance with the Contract and includes the Work Schedule.

Employer-Supplied Information means any information, reports, and other documents (if any), including the Detail Design Requirements, in relation to the Works, Project and the Site Conditions supplied by the Employer to the Contractor prior to the Contract Date.

ESHS Management Plan means as defined in schedule 26.

EPC Contract means the agreement dated September 20, 2018 entered into between the Owner and the Employer in relation to the design, engineering, procurement, construction, testing, commissioning and subsequent operation and maintenance of the Project.

Equipment means all of the equipment, materials, apparatus, structures, tools, supplies, goods and other items provided by Contractor and its Subcontractors and Vendors that are installed or incorporated into the Plant or otherwise form or are intended to form part of the Work or the Plant.

Excluded Events has the meaning set forth in Clause 18.5(b) (Limitation of Liability).

Excluded Taxes means those taxes which are excluded from Taxes, as set out under Schedule 3 (Schedule of Taxes).

Extension of Time means adjustment to the Work Schedule and/or the Scheduled Completion Date in accordance with Clause 10.4 (Extension or Acceleration of Completion Date).

Force Majeure has the meaning set forth in Clause 20 (Force Majeure).

General Conditions of Contract means the general provisions of contract provided for in Clauses [1] – [23] herein.

Governmental Instrumentality means the national, federal, state provincial and local governments of the Country or any courts, tribunals, ministry, department, board, corporation, commission, agency, municipality or political sub-division thereof, and any person under the direct or indirect control of any such government exercising executive, legislative, judicial, regulatory or administrative functions of or pertaining to government or any other governmental entity, instrumentality, agency, authority, corporation, committee or commission, or any independent regulatory authority, in each case within the Country, and any successor to or any assignee of any of the foregoing.

Grid means the mainframe energy grid system operated by the relevant Utility

Hazardous Substance means any and all chemicals, constituents, contaminants, pollutants, materials, and wastes and any other carcinogenic, corrosive, ignitable, radioactive, reactive, toxic or otherwise hazardous substances or mixtures (whether solids, liquids, gases), or any substances now or at any time subject to regulation, control, remediation or otherwise addressed as a hazardous substance under Applicable Laws, including those laws, regulations and policies relating to the discharge, emission, spill, release, or threatened release into the environment or relating to the disposal, distribution, manufacture, processing, storage, transport, treatment, transport, or other use of such substances.

Insolvency means in respect of the Employer or the Contractor the occurrence of any of the following events:

- (a) the dissolution, liquidation, provisional liquidation, administration, administrative receivership or receivership of that person or the entering into by that person of a voluntary arrangement or scheme of arrangement with creditors;
- (b) any analogous or similar procedure in any jurisdiction;
- (c) any other form of procedure relating to insolvency, reorganisation or dissolution in any jurisdiction; or
- (d) a petition being presented, or other step being taken by any person with a view to any of those things.

Intellectual Property means copyright, database rights, all rights conferred under Laws, common law or in equity in relation to inventions (including patents), registered and unregistered trademarks, registered and unregistered designs, confidential information, circuit layouts and all other rights resulting from intellectual activity in the industrial, commercial, scientific, literary or artistic fields whether registrable or not and wherever existing in the world, including all applications, renewals, extensions and revivals of, and all rights to apply for, any of the foregoing rights and confidential trade secrets.

Land Conditions means the conditions specified in the Particular Conditions of Contract, which the Contractor has to comply with in the performance of its obligations at the Site, in accordance with Clause 2.1 (Right of Access to the Site).

Latent Defect means any defect in the Works which is not evident to the Employer upon a visual inspection of the Works and includes any deterioration in condition of the supporting soils, foundations or structures which results in any change in the stability, position, level or alignment of the Works.

Latent Defect Warranty has the meaning set forth in Clause 13.1 (Remedying Defects).

Laws means all federal, national (or state) legislation, statutes, ordinances and other laws, regulations and by-laws, notification or code, rule, treaty or any interpretation of any of them by any Governmental

Instrumentality in the Country and shall further include without limitation all applicable rules, regulations, orders, notifications, directives, decrees and judgements by a Governmental Instrumentality pursuant to or under any of them.

Lenders means any bank or other person at any time providing finance (or re-financing) or credit support in connection with the Project, including lending banks, insurers, any ECA and other providers of finance, re-finance or credit support as well as any agent or trustee for other Lenders. Where the context so permits, Lenders shall include prospective Lenders.

Lenders' Technical Adviser means the person notified to the Contractor by the Employer in writing or other such person appointed by or on behalf of the Lenders to advise them in relation to the Works

Liquidated Damages means the Delay Liquidated Damages and Performance Liquidated Damages.

Major Subcontract means any agreement entered between the Contractor and a Major Subcontractor.

Major Subcontractor means a Subcontractor providing services or Equipment with an aggregate value equal to or greater than 5 % of the Contract Price.

Materials means things of all kinds (other than the Equipment) intended to form or forming part of the Works, including the supply-only materials (if any) to be supplied by Contractor under the Contract.

Notice to Proceed or NTP means a notice in substantially the form set out in Schedule 20 (Form of Notice to Proceed) issued by the Employer instructing the Contractor to commence the Works in terms of the Contract.

Overall Defects Liability Period means the period specified in the Particular Conditions of Contract.

Owner means the entity named in Recital A as the owner of the Project and its successors in title and assigns.

Owner's Engineer means any independent consulting engineer employed from time to time by the Owner to act on behalf of the Owner in respect of the activities set out in Clause 3.3 (Owner's Engineer).

Owner's Safety Policies means the Owner's Contractor Safety Handbook, attached as Schedule [].

O&M Manuals means the operation and maintenance manuals in respect of the Works prepared by the Contractor and submitted to the Employer in accordance with Clause 4.17 (O&M Manual).

Particular Conditions of Contract means the specific conditions set forth below the General Conditions of Contract.

Party or Parties means the person or persons, as the context requires, referred above.

Performance Certificate means the certificate issued under Clause 13.9 (Performance Certificate).

Performance Security means a duly executed, irrevocable, unconditional, on-demand bank guarantee that is to be procured and maintained by the Contractor as security for the completion of Works.

Pre-Existing Hazardous Substances means Hazardous Substances other than Hazardous Substances that have been brought onto, or generated or Released at, the Site by Contractor or any Subcontractor.

Project or Project Facility means the 168 MW solar power generating facility to be designed, erected, constructed, installed, tested, commissioned, operated and maintained by the Employer in accordance with the EPC Contract, of which the Works under the Contract is a part.

Project IP means all Intellectual Property arising out of or created by the Contractor or a Subcontractor in carrying out the Works and performing its obligations under the Contract, including Intellectual Property subsisting in or in relation to the Works, the Contract and all the Contractor's Documents, but does not include the Contractor's Intellectual Property or the Employer's Intellectual Property.

Punch-List means the list which shall set forth all items of work that remain to be performed in order to ensure that the Work fully complies with all of the standards and requirements set forth herein. The Punch List works may include (a) that are not material to the operation of the Works, the Plant or the Project (as the case may be) and (b) do not impair the energy production, performance, operability, safety, security or mechanical or electrical integrity of the Works, the Plant or the Project or increase the outage schedule of the Works, the Plant or the Project.

Substantial Completion Date: The Employer achieves the Substantial Completion under the EPC contract with the Owner (the "**Substantial Completion**") when the following conditions occur:

- (a) the Project has achieved the Mechanical Completion;
- (b) the Substantial Completion Inspection is complete;
- (c) and the Substantial Completion tests have been successfully passed with the Plant meeting the Minimum Performance Ratio; etc.

Recital means the recitals to the Contract, given above.

Refresh Warranty Period means in respect of any Works or part thereof remedied by the Contractor during the Defects Liability Period, a further warranty for a period set out in the Particular Conditions of Contract.

Regulatory Authorities means the energy market regulators in Vietnam or such other government or regulatory authority or agency in Vietnam having jurisdiction over the Project, which include (without limitation) Vietnam Electricity ("EVN"), Ministry of Industry and Trade ("MOIT"), Electric and Renewable Energy Authority (EREA), Electricity Regulatory Authority of Vietnam (ERAV), Ministry of Natural Resources and Environment ("MONRE"), Ministry of Planning and Investment ("MPI"), People's Committee ("PC"), Department of Industry and Trade ("DOIT"), Department of Agriculture and Rural Development ("DARD"), Department of Construction ("DOC"), Department of Natural Resources and Environment ("DONRE"), Department of Planning and Investment ("DPI") and Department of Transport ("DOT").

Remedial Work means the remedial work described in Clause 13.1 (Remedying Defects).

Related Contracts means the Supply Contract and the EPC Contract. A **Related Contract** means any one of them.

Release means any actual or threatened releasing, spilling, emitting, leaking, pumping, pouring, emptying, injecting, escaping, dumping, disposing, discharging, depositing, leaching, dumping of any Hazardous Substances or abandoning or allowing the same to escape or migrate into or through the environment (including ambient air, soil, surface water, groundwater, land surface or subsurface strata or within any building or structure).

Schedule means a schedule appended to the Conditions of Contract.

Schedule of Payments mean the document as set out in Schedule 2 (Schedule of Payments).

Scheduled Completion Date means, with respect to any Works, the date on which such Works are to be Completed by the Contractor in accordance with the terms of the Contract and as provided in Particular Condition of Contract.

Scheduled NTP Date means the date by which the NTP will be issued, as set out in the Particular Conditions of Contract;

Serial Defect means a Defect which manifests itself in such number of components of the Materials or works/components, as specified in the Particular Conditions of Contract.

Site means the places where the Project is to be executed as described in the Employer's Requirements, and any other places as may be specified in the Contract as forming part of the Site.

Site Conditions means the site conditions in relation to the Site including:

- (a) the general and local environmental conditions, meteorological conditions, seismic activity and climatic conditions;
- (b) availability and quality of all necessary utilities and availability and condition of roads;
- (c) availability of labour resources;
- (d) physical conditions where the Works are to be carried out and the surrounding area as a whole; and
- (e) topography and ground surface conditions, subsurface geology and conditions, nature and quantity of surface and subsurface materials to be encountered, location of underground utilities and the condition of existing structures.

Site Interface Protocol means the site interface protocol set out at Schedule 27 (Site Interface Protocol) prepared by the Employer, as such protocol may be amended by the Employer from time to time.

Subcontractor means any person or company to whom the Contractor has subcontracted any of its obligations under the Contract in accordance with Clause 4.5(a) (Appointment of Subcontractors) and the Subcontractor's legal successors in title but not any assignee of the Subcontractor.

Supply means the supply of equipment and materials to be carried out under the Supply Contract.

Supply Contract means the agreement executed or to be executed by the Employer with the Supply Contractor for the supply of equipment and materials for the Project.

Supply Contractor means the contractor appointed by the Employer under the Works Contract.

Taking Over Certificate means the certificate substantially in the form given in Schedule 11 (Taking Over Certificate) certifying the completion of the relevant portion of the Works.

Taxes means any and all license, documentation, recording and registration fees, and all taxes (including state, local or foreign income, payroll, gross receipts, value-added, sales, use, personal property (tangible and intangible), real estate, excise, stamp, environmental, profits, severance,

- (c) This Clause 18.5 (Limitation of Liability) shall not limit liability in any event of fraud, deliberate default or reckless misconduct by the defaulting Party or any liability that cannot be excluded as a matter of applicable Law.

19. INSURANCE

- (a) The Contractor shall:

- (i) at its sole cost and expense, obtain, maintain and keep in full force and effect during the term of the Contract (or for such longer term as may be required by Schedule 13 (Insurance Requirements)); and
- (ii) require all Subcontractors to obtain, maintain and keep in full force and effect throughout the time during which they are engaged to perform any work on Site,

insurance in accordance with and meeting the requirements set forth in the relevant sections of Schedule 13 (Insurance Requirements) and any further insurance the Contractor may be required to procure and maintain in effect under applicable Laws and Approvals.

- (b) The Employer shall obtain, maintain and keep in full force and effect during the term of the Contract (or for such longer term as may be required by Schedule 13 (Insurance Requirements)) insurance in accordance with and meeting the requirements set forth in the relevant sections of Schedule 13 (Insurance Requirements).

20. FORCE MAJEURE

20.1 Definition of Force Majeure

- (a) In this Clause, **Force Majeure** means any exceptional event or circumstance in the Country listed in Clause 20.1(b) (Definition of Force Majeure) and:
- (i) which is beyond a Party's control;
- (ii) which such Party could not reasonably have provided against before entering into the Contract;
- (iii) which, having arisen, such Party could not have avoided or overcome had such Party taken reasonable care and complied with Best Industry Practice; and
- (iv) which is not substantially attributable to the other Party.
- (b) Force Majeure is any of the exceptional events or circumstances of the kind listed below, so long as conditions in Clause 20.1(a) Definition of Force Majeure are satisfied:
- (i) War, riot, sabotage, acts of a public enemy, terrorist acts or other civil disturbance
- (ii) Extreme weather conditions or natural phenomena, including floods, explosions or fires arising from natural causes, earthquakes, tornados, typhoons, tsunamis, hurricanes, landslides, volcanic eruptions, range or forest fires, and unsafe or hazardous conditions arising from such extreme weather conditions or natural phenomena
- (iii) Strikes, walkouts, lockouts or similar industrial or labour actions (including disruptive union activity meant to force the use of union work force) or disputes, provided,

however that strikes, walkouts, lockouts or similar industrial or labour actions or disputes threatened, conducted or initiated by or against any Contractor Personnel or arising as a result of any Contractor Personnel's failure to comply with or enter into a collective bargaining agreement shall expressly not be an event of Force Majeure

- (iv) Terrorism or acts of the public enemy, vandalism or other public disorder or civil disturbance, insurrections, riots, war, hostilities, sabotage, ionizing radiation or radioactive contamination, embargo, blockade, epidemic, quarantine, unusual impediment or delay in deliveries, transportation, utilities, computers, equipment, communication and other facilities (to the extent such unusual impediment or delay was itself due to an event of Force Majeure)
 - (v) A taking by eminent domain, act or failure to act of any Governmental Authorities or casualty requiring reconstruction or repair to the Work or Project or any parts thereof.
- (c) Notwithstanding any other provision of the Contract, the following events are deemed not to be 'Force Majeure':
- (i) the inability of Contractor to use Equipment due to its design, construction, operation or maintenance;
 - (ii) the failure by Contractor to obtain on a timely basis or to maintain any Applicable Approval/Permit;
 - (iii) the inability of Contractor to procure Equipment or any component parts therefor or the failure of any Equipment or component thereof unless such inability or failure is itself excused by reason of independently identifiable event of Force Majeure
 - (iv) weather conditions which might reasonably have been foreseen by the Party claiming Force Majeure and which were not unusually adverse, or which are within the design limits of the Materials used;
 - (v) strikes or other employee disturbances affecting only the Contractor's or any Subcontractor's employees;
 - (vi) any acts or omissions by the affected Party's Subcontractors;
 - (vii) economic hardship;
 - (viii) shortages, late delivery or price fluctuations (including as a result of currency fluctuations) with respect to Works;
 - (ix) shortages of manpower; or
 - (x) any unavailability of any government inspector or officer.

20.2 Notice of Force Majeure

- (a) If a Party is or will be prevented from performing any of its obligations under the Contract by Force Majeure, then it shall give notice to the other Party of the event or circumstances constituting the Force Majeure and shall specify the obligations, the performance of which is or will be prevented. The notice shall be given within 12 days after the Party became aware, or should have become aware, of the relevant event or circumstance constituting Force Majeure.

- (b) Provided that such notice shall be a pre-condition to such Party's entitlement to claim relief under the Contract, such notice shall include full particulars of the event of Force Majeure, its effects on such Party and the remedial measures proposed. The affected Party shall give the other Party regular (and not less than monthly) reports on the progress of those remedial measures and such other information as the other Party may reasonably request about the Force Majeure event. The Affected Party shall give notice to the other Party of:

- (i) the cessation of the relevant event of Force Majeure; and
- (ii) the cessation of the effects of such event of Force Majeure on the performance of its rights or obligations under the Contract,

as soon as practicable after becoming aware of each of these cessations.

- (c) The Party shall, having given notice, be excused from performance of such obligations for so long as such Force Majeure prevents it from performing them.
- (d) Notwithstanding any other provision of this Clause, Force Majeure shall not apply to obligations of either Party to make payments to the other Party under the Contract.

20.3 Duty to Minimise Delay

- (a) Each Party shall at all times use all reasonable endeavours to minimise any delay in the performance of the Contract as a result of Force Majeure.
- (b) A Party shall give notice to the other Party when it ceases to be affected by the Force Majeure.

20.4 Consequences of Force Majeure

- (a) If the Contractor is prevented from performing any of its obligations under the Contract by Force Majeure of which notice has been given under Clause 20.2 (Notice of Force Majeure) and the performance of the Works is or will be delayed as a result, the Contractor shall be entitled subject to Clause 2.4 (Employer's Claims) to an Extension of Time (but not reimbursement of any associated Cost) for any such delay under Clause 10.4 (Extension or Acceleration of Scheduled Completion Date). After receiving this notice, the Employer shall proceed in accordance with Clause 3.5 (Determinations) to determine this matter.
- (b) Each Party shall bear any cost incurred by it as a result of any Force Majeure Event

20.5 Force Majeure Affecting Subcontractor

- (a) If any Subcontractor is entitled under any contract or agreement relating to Works to relief from force majeure on terms additional to or broader than those specified in this Clause, such additional or broader force majeure events or circumstances shall not excuse the Contractor's non-performance or entitle him to relief under this Clause.

20.6 Optional Termination, Payment and Release

- (a) If the performance of substantially all the Works is prevented for a continuous period of 84 days by reason of Force Majeure of which notice has been given under Clause 20.2 (Notice of Force Majeure), or for multiple periods which total more than 120 days due to the same notified Force Majeure Event, then either Party may give to the other Party a notice of termination of the Contract. In this event, the termination shall take effect 8 days after the

notice is given, and the Contractor shall proceed in accordance with Clause 17.3 (Cessation of Work and Removal of the Contractor's Equipment).

- (b) Upon such termination the Employer shall only be required to pay to the Contractor:
- (i) the amounts payable for any work carried out for which a price is stated in the Contract;
 - (ii) the Cost of Materials procured by the Contractor of which the Contractor is liable to accept delivery; the Materials shall become the property of (and be at the risk of) the Employer when paid for by the Employer, and the Contractor shall place the same at the Employer's disposal; and
 - (iii) the Cost of removal of the Contractor's Equipment from the Site and the return of these items to the Contractor in its country of origin (or to any other destination at no greater cost).

20.7 Release from Performance under the Law

- (a) Notwithstanding any other provision of this Clause, if any event or circumstance outside the control of the Parties (including Force Majeure) arises which makes it impossible or unlawful for either or both Parties to fulfil its or their contractual obligations or which, under the law governing the Contract, entitles the Parties to be released from further performance of the Contract, then upon notice by either Party to the other Party of such event or circumstance:
- (i) the Parties shall be discharged from further performance, without prejudice to the rights of either Party in respect of any previous breach of the Contract; and
 - (ii) the sum payable by the Employer to the Contractor shall be the same as would have been payable under Clause 20.6 (Optional Termination, Payment and Release).

21. CONTRACTOR'S CLAIMS

- 21.1 If the Contractor considers itself to be entitled to any Extension of Time and/or any additional Costs in connection with the Contract, the Contractor shall give notice to the Employer, as soon as practicable, but in any event not later than 20 days after the Contractor became aware or ought to have become aware, of the event or circumstance, which notice shall, to the extent applicable, include details of:
- (a) the material circumstances of the event, including the cause or causes;
 - (b) the nature and extent of the delay and additional Cost caused by the event;
 - (c) the corrective action undertaken or to be undertaken;
 - (d) the effect on the critical path identified in the most recent the Employer approved Work Schedule;
 - (e) the period, if any, by which in the Contractor's opinion the Scheduled Completion Date should be extended; and
 - (f) where the Contractor considers that such event entitles it to an Extension of Time, a statement that it is a notice pursuant to Clauses 10.4 (Extension or Acceleration of Completion Date) and Clause 21 (Contractor's Claims) of the Contract.

- 21.2 If the Contractor fails to give complete notice of a claim in accordance with the requirements of this Clause within such period of 20 days, the Scheduled Completion Date shall not be extended, the Contractor shall not be entitled to additional Costs, and the Employer shall be discharged from all liability in connection with the claim. Otherwise, the following provisions of this Clause shall apply.
- 21.3 The Contractor shall also submit any other notices which are required by the Contract, and supporting particulars for the claim, all as relevant to such event or circumstance.
- 21.4 The Contractor shall keep such contemporary records as may be necessary to substantiate any claim, either on the Site or at another location acceptable to the Employer. Without admitting liability, the Employer may, after receiving any notice under this Clause, monitor the record-keeping and/or instruct the Contractor to keep further contemporary records. The Contractor shall permit the Employer to inspect all these records and shall (if instructed) submit copies to the Employer.
- 21.5 Within 35 days after the Contractor became aware (or should have become aware) of the event or circumstance giving rise to the claim, or within such other period as may be proposed by the Contractor and approved by the Employer, Contractor shall send to the Employer a fully detailed claim which includes full supporting particulars of the basis of the claim and of the Extension of Time and/or additional payment claimed. If the event or circumstance giving rise to the claim has a continuing effect:
- (a) this fully detailed claim shall be considered as interim;
 - (b) the Contractor shall send further interim claims monthly, giving the accumulated delay and/or amount claimed, and such further particulars as the Employer may reasonably require; and
 - (c) the Contractor shall send a final claim within 20 days after the end of the effects resulting from the event or circumstance.
- 21.6 Within 50 days after receiving a claim or final claim (as the case may be), the Employer shall respond with approval, or with disapproval and detailed comments. He may also request any necessary further particulars but shall nevertheless give his response on the principles of the claim within such time.
- 21.7 Each interim payment shall include such amounts for any claim as have been reasonably substantiated as due under the relevant provision of the Contract. Unless and until the particulars supplied are sufficient to substantiate the whole of the claim, the Contractor shall only be entitled to payment for such part of the claim as he has been able to substantiate.
- 21.8 The Employer shall determine the extension (if any) of the Scheduled Completion Date (before or after its expiry) in accordance with Clause 10.4 (Extension or Acceleration Completion Date), and/or in accordance with Clause 3.5 (Determinations) to agree or determine the additional payment (if any) to which the Contractor is entitled under the Contract.
- 21.9 The requirements of this Clause are in addition to those of any other Clause which may apply to a claim. If the Contractor fails to comply with this or another Clause in relation to any claim, any Extension of Time and/or additional payment shall take account of the extent (if any) to which the

failure has prevented or prejudiced proper investigation of the claim, unless the claim is excluded under the second paragraph of this Clause.

22. DISPUTES AND ARBITRATION

22.1 Dispute Resolution

- (a) Any controversy or claim (Dispute) arising out of or in connection with the validity, application or interpretation of the Contract shall be settled by consultation between the Parties initiated by written notice of the Dispute to the other Party. The Parties shall attempt to settle such Disputes by way of negotiation within 15 days of the notice of any Dispute by any Party to the other Party. In such event, the Parties shall each arrange for an officer or member of management with authority to meet resolve, in good faith, any pending Disputes during such time period.
- (b) In the event the Parties are unable to resolve their Dispute within 15 days of receipt of the notice referred to in Clause 22.1 (Dispute Resolution), then either Party may require that the other Party require that any dispute or difference arising out of or in connection with the Contract be finally settled under the Rules of Vietnam International Arbitration Centre ("**VIAC Rules**") by three arbitrators appointed in accordance with the VIAC Rules (an **Arbitral Tribunal**). The arbitration shall be conducted in English, and the venue of the arbitration will be Ho Chi Minh City, Vietnam. The law Governing the Contract, including the Arbitration shall be Laws of Singapore.
- (c) The Parties shall ensure that any arbitrator appointed to act under this Clause 22.1 (Dispute Resolution) will agree to be bound to certain confidentiality obligations with respect to the terms of the Contract and any information obtained during the course of the arbitration proceedings.
- (d) The award rendered in any arbitration proceeding shall be final and binding upon both parties and may be enforced in any court of competent jurisdiction

22.2 Joinder and Consolidation

- (a) Upon application of a Party, the Arbitral Tribunal may, if it considers appropriate to do so, order a party to the Related Contract to join an arbitration initiated under the Contract. The Contractor shall not object to such joinder.
- (b) The Parties agree to be bound by a joinder order issued by any arbitral tribunal constituted in accordance with the Relevant Contract.
- (c) If arbitrations have been commenced under the Contract and Relevant Contract, then:
 - (i) upon application of a Party, the Arbitral Tribunal may order consolidation of such arbitrations (a **Consolidation Order**); and
 - (ii) the Parties agree to be bound by a consolidation order issued by any arbitral tribunal constituted in accordance with the Relevant Contract,

provided that the Arbitral Tribunal shall be precluded from making a Consolidation Order if an arbitral tribunal constituted in accordance with any Relevant Contract has ordered consolidation of arbitrations commenced under the Relevant Contract.

22.3 Continuation of Performance

Performance of the Contract shall continue during any dispute resolution process referred to in this Clause 22 (Disputes and Arbitration) unless the Employer orders suspension in accordance with the Contract.

23. REPRESENTATIONS AND WARRANTIES

Each Party hereby represents and warrants to the other Party as follows:

23.1 Due Organization

It is a company duly organized, validly existing and in good standing under the Laws of the jurisdiction stated in the Contract and has all requisite power and authority to own and operate its business and properties and to carry on its business as such business is now being conducted and is duly qualified to do business in the Country and in any other jurisdiction in which its performance of the Contract makes such qualification necessary.

23.2 Due Authorization; Binding Obligation

It has full power and authority to execute and deliver the Contract and to perform its obligations hereunder, and the execution, delivery and performance of the Contract by it have been duly authorized by all necessary action on its part. The Contract has been duly executed and delivered by it and is such Party's legal, valid and binding obligation enforceable in accordance with its terms.

23.3 No Insolvency

It is not in liquidation or subject to an administration order and no administrator, administrative receiver or receiver has been appointed over the whole or a substantial part of its property, assets or undertaking, and no equivalent or analogous event has occurred.

23.4 Non-Contravention

The execution, delivery and performance of the Contract by it and the consummation of the transactions contemplated hereby do not and will not contravene the certificate of incorporation or by-laws of such Party and do not and will not conflict with or result in a breach of or default under any indenture, mortgage, lease, agreement, instrument, judgment, decree, order or ruling to which such Party is a party or by which it or any of its properties is bound or affected.

23.5 Commercial Interest

The entry into and performance of the Contract by it is in its commercial interest and to its corporate benefit and the competent corporate bodies have assessed and satisfied themselves as to the existence of such corporate benefit.

23.6 Regulatory Approvals

All governmental or other authorizations, approvals, orders or consents required in connection with the execution, delivery and performance of the Contract by it have been obtained or will be obtained in a timely manner to allow completion of the Works within the Scheduled Completion Date.

23.7 No Litigation

There is no action, suit or proceeding, at law or in equity, or official investigation before or by any government authority, arbitral tribunal or other body pending or, to the best of its knowledge, threatened against or affecting it or any of its properties, rights or assets, which could reasonably be expected to result in a material adverse effect on its ability to perform its obligations under the Contract or on the validity or enforceability of the Contract.

23.8 Compliance with Laws

It has not contravened any applicable Laws, which contravention would have an adverse effect on the Project or any license, registration, permission, consent or approval held by it in relation to the Project. Further, it has not violated any intellectual property right related laws, rules and regulations, nor does any infringement of any intellectual property rights of any third party exists.

23.9 Continuing Representations

Each representation and warranty given by the Contractor in this Clause 23.9 (Continuing Representations) and elsewhere in the Contract shall be deemed repeated on each date on which it submits an application for milestone payment under Clause 15.2 (Payment of Contract Price).

IN WITNESS WHEREOF THIS CONTRACT HAS BEEN EXECUTED BY THE PARTIES ON THE
DATE 4TH FEBRUARY 2019

For and on behalf of Employer

STERLING & WILSON PRIVATE LIMITED

Authorised Representative



For and on behalf of the Contractor

**DANG QUANG INVESTMENT AND
DEVELOPMENT CO., LTD**

PHAM DINH THANG
General Director



PARTICULAR CONDITIONS OF CONTRACT

GCC Provision Reference	Particular Condition
1.1 (Defects Liability Period)	Base Warranty Period: 24 months from the Substantial Completion Date Latent Defect Warranty Period: 24 months beyond the expiry of Base Warranty Period Serial Defect Liability Period: 24 months from the Substantial Completion Date
1.1 (Delay Liquidated Damages)	Delay Liquidated Damages shall be 0.1 % of the Contract Price per day of delay from Scheduled Completion Date.
1.1 (Delay Liquidated Damages Cap)	Delay Liquidated Damages Cap shall be 15% of the Contract price.
1.1 (Land Conditions)	As per RFQ document
1.1 (Overall Defects Liability Period)	Overall Defects Liability Period shall be (a) in respect of the Major Components shall not in any event exceed the period of 48 months from the Substantial Completion Date; and (b) in respect of any part of the Works or items of the Plant other than Major Components shall not in any event exceed the period of 36 months from the Substantial Completion Date.
1.1 (Refresh Warranty Period)	Refresh Warranty Period shall be (a) in respect of the Major Components shall not be extended by more than two (2) years; and (b) in respect of any part of the Works or items of the Plant other than Major Components shall not be extended by more than one (1) year. from the date of remedying of defects in the Works or part thereof.
1.1 (Scheduled Completion Date)	Scheduled Completion Date shall be 30 th April 2019
1.1 (Scheduled NTP Date)	Tentative NTP date shall be 13 th February 2019
1.1 (Serial Defects)	Serial Defect threshold shall be either 20% or more of the same parts or components of the Works contain the same Defect or five or more of

GCC Provision Reference	Particular Condition
	the same parts or components of the Works contain the same Defect (whichever is higher)
4.3(a)(ii) (Contractor's Securities)	The value of the Performance Security shall be 10%.
4.3(b)	The value of the Warranty Bond shall be 5%.
14.2(d) (Variation Procedure)	The profit mark-up shall be 2% of the value of the work.
18.5(b) (Limitation of Liability)	Subject to Clause 18.5, the Contractor's total liability under the Contract shall be limited to 100% of Contract Price. ✓



TP. Long Xuyên, ngày 19... tháng 09... năm 2020

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v giao nhận thầu thi công công trình Nhà Làm Việc CBCNV, Nhà Kho, Nhà Xe công ty
Europlast Long An)

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG.

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015, có hiệu lực ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính Phủ qui định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính Phủ về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên;
- Căn cứ hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán công trình Nhà Làm Việc CBCNV, Nhà Kho, Nhà Xe công ty Europlast Long An tại khu D, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An do Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Tài chính (Astar) lập, đã được chủ đầu tư phê duyệt;
- Căn cứ hệ số, mã hiệu, đơn giá nhân công, ca máy...theo qui định hiện hành của nhà nước, đơn giá vật tư tỉnh Long An vào thời điểm tiến hành thi công hai bên thống nhất thỏa thuận.

II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG.

1. BÊN GIAO THẦU (GỌI TẮT LÀ BÊN A):

- Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN MẶT TRỜI EUROPLAST - LONG AN.**
- Địa chỉ: khu D, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.
- Người đại diện: **Lê Tuấn Anh**
- Điện thoại: 02862 680 680.
- Mã số thuế: 1101877021.
- Chức vụ: **Giám Đốc.**

2. BÊN NHẬN THẦU (GỌI TẮT LÀ BÊN B):

- Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG QUANG.**
 - Địa chỉ: số 68, tổ 18, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 - Người đại diện: **Phạm Đình Thắng**
 - Điện thoại: 024 6666 5556 - 093.789.4186 - 0989.611.645
 - Mã số thuế: 0107031787.
 - Tài khoản số: 0491000075981 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Thăng Long.
- Hai bên cùng thỏa thuận ký Hợp đồng giao nhận thầu với các điều khoản sau:

III. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG.

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ SẢN PHẨM CỦA HỢP ĐỒNG.

Bên A giao và bên B nhận thầu thi công hoàn chỉnh công trình: **Nhà Làm Việc CBCNV, Nhà Kho, Nhà Xe công ty Europlast Long An** tại khu D, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT.

2.1. Yêu cầu về số lượng.

- Thực hiện hoàn chỉnh theo hồ sơ thiết kế do Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Tài chính (Astar) lập, đã được chủ đầu tư phê duyệt và thực tế ở hiện trường do chủ đầu tư đưa ra (nếu có).

2.2. Yêu cầu về chất lượng.

- Bên B phải chịu trách nhiệm về kỹ thuật và chất lượng xây lắp toàn bộ hạng mục công trình, đảm bảo thi công theo đúng thiết kế, đúng qui trình qui phạm xây dựng, theo đúng yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.

- Chất lượng vật tư bên B cung cấp phải đảm bảo các yêu cầu sau: Hàng mới 100%, Quy cách, chủng loại, chất lượng đúng yêu cầu thiết kế đã được hai bên thống nhất và phải được giám sát bên A đồng ý nghiệm thu trước khi tiến hành xây lắp, có chứng chỉ chất lượng, phiếu xuất kho, các kết quả thí nghiệm vật tư sản xuất,...

- Bên B bắt buộc phải thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế.

- Chất lượng xây lắp tuân thủ đúng Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính Phủ về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Những hồ sơ được liệt kê sau đây là các bộ phận không thể tách rời hợp đồng này:

- Văn bản hợp đồng này;
- Các phụ lục kèm theo hợp đồng này (nếu có);
- Các bảng báo giá của các nhà cung cấp vật tư, thiết bị... báo trực tiếp cho Bên A đã được hai Bên A và B thống nhất ký tên đóng dấu;
- Bản vẽ thiết kế thi công đã được Bên A phê duyệt;
- Dự toán thi công đã được hai Bên thống nhất;
- Tiến độ thực hiện hợp đồng chi tiết do Bên B lập được Bên A phê duyệt;
- Các tài liệu bổ sung khác có liên quan được hai bên thống nhất.

Trong trường hợp cùng một vấn đề được hai bên đưa ra nhưng nội dung được thể hiện khác nhau trong các hồ sơ trên thì nội dung nào được ban hành mới nhất sẽ có giá trị cuối cùng.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN.

- Thời gian thi công hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng là **150 ngày (một trăm năm mươi ngày)** kể cả ngày nghỉ theo qui định của pháp luật. Thời gian thi công bắt đầu tính từ ngày Bên A bàn giao mặt bằng sạch cho bên B có xác nhận bằng văn bản.

- Riêng thời gian thi công hoàn thành hạng mục công trình Nhà Làm Việc CBCNV bàn giao đưa vào sử dụng là 105 ngày (Một trăm lẻ năm ngày).

- Ngay sau khi ký hợp đồng bên B có trách nhiệm lập bảng tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày, căn cứ vào những mốc thời gian nói trên gửi bên A, để bên A xem xét phê duyệt làm cơ sở đánh giá tiến độ thực hiện hợp đồng.

- Bên B vi phạm về tiến độ thực hiện hợp đồng như các mốc thời gian nêu trên và theo bảng tiến độ chi tiết đã được thống nhất mà không do lỗi của bên A thì Bên B sẽ bị trừ

1% giá trị hợp đồng vào giá trị quyết toán cho mỗi ngày trễ tiến độ nhưng không quá 15 ngày.

- Nếu trễ tiến độ thi công hơn 15 ngày so với các mốc thời gian nêu trên và theo bảng tiến độ chi tiết đã được thống nhất mà lỗi do bên B gây ra thì **bên A có quyền đơn phương hủy hợp đồng mà không bồi thường thiệt hại cho bên B.**

- Khi thực hiện hợp đồng, nếu bên B phải ngừng công việc do lỗi của bên A, các lý do bất khả kháng thì giám sát bên A sẽ ghi nhận khoảng thời gian này vào nhật ký công trình và thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được tính cộng thêm khoảng thời gian này.

ĐIỀU 4: ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO CÔNG TRÌNH.

4.1. Điều kiện nghiệm thu.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình.

- Bên A sẽ thực hiện nghiệm thu từng công việc xây lắp; từng bộ phận công trình xây dựng. Khi nghiệm thu giai đoạn sẽ có sự tham gia của đơn vị thiết kế và các đơn vị có liên quan. Đối với các bộ phận bị che khuất của công trình phải được nghiệm thu trước khi tiến hành các công việc tiếp theo.

- Bên B phải thông báo cho bên A về thời gian nghiệm thu từng bộ phận trước tối thiểu 24h.

- Bên A chỉ nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ, tài liệu theo quy định gồm:

+ Biên bản nghiệm thu vật tư, thiết bị (nếu có) trước khi sử dụng.

+ Các phiếu kết quả thí nghiệm mẫu kiểm nghiệm (nếu có) liên quan lấy tại hiện trường.

+ Các kết quả thí nghiệm, đo lường, đo đạc, quan trắc mà nhà thầu thi công xây lắp đã thực hiện tại hiện trường để xác định chất lượng và khối lượng đối tượng cần nghiệm thu.

+ Bản vẽ hoàn công.

+ Nhật ký công trình và các tài liệu, văn bản khác đã xác lập trong thi công xây lắp có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.

+ Có phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng công trình.

- Công trình chỉ được nghiệm thu đưa vào sử dụng khi đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế, đảm bảo chất lượng, đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

4.2. Điều kiện để bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Tất cả các công việc xây dựng, bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng (nếu có) đều đã được nghiệm thu theo quy định.

- Có đầy đủ các hồ sơ, tài liệu hoàn thành xây dựng có liên quan do Nhà thầu lập và cung cấp cho Chủ đầu tư cùng với phiếu nghiệm thu, danh mục các hồ sơ hoàn thành theo quy định.

- Công trình chỉ được nghiệm thu đưa vào sử dụng khi đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế, đảm bảo chất lượng, đạt các tiêu chuẩn theo quy định và được Hội đồng nghiệm thu của Bên A đồng ý nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Đảm bảo các yêu cầu về nguyên tắc, nội dung và trình tự bàn giao công trình đã xây dựng xong đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Đảm bảo an toàn trong vận hành, khai thác khi đưa công trình vào sử dụng.

- Việc nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng phải thành lập Hội đồng nghiệm thu bàn giao công trình, thành phần của Hội đồng nghiệm thu theo quy định của pháp luật về xây dựng.

ĐIỀU 5: BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH.

1018
CÔNG TY
DIỆN M
UROPLA
★
TƯC HƯC

010703
CÔNG
TRÁCH NH
ĐẦU TƯ VY
ĐĂNG K
THÀNH P
H

Thời gian bảo hành hạng mục công trình là **12 tháng** kể từ ngày nghiệm thu bàn giao toàn bộ các hạng mục công trình đưa vào sử dụng. Nội dung và điều kiện bảo hành tuân thủ theo qui định hiện hành của Chính phủ và Bộ Xây dựng về bảo hành công trình.

Mức tiền bảo hành Bên A giữ lại là 5% giá trị quyết toán và Bên B chỉ được hoàn trả tiền bảo hành công trình sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được Chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành công trình.

Trong thời gian bảo hành, nếu sau **01 tuần** kể từ khi Bên A đã báo cho Bên B biết (bằng văn bản hoặc bằng fax) mà Bên B không thực hiện việc sửa chữa, khắc phục thì Bên A sẽ tự thực hiện hoặc thuê người sửa chữa và Bên B phải chịu chi phí cho phần công việc này (trừ vào tiền Bên A giữ lại bảo hành).

ĐIỀU 6: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

6.1. Giá trị hợp đồng:

- Giá trị hợp đồng là giá trị dự kiến mà bên A phải thanh toán cho bên B để bên B hoàn thành tốt các nội dung công việc theo Điều 1 và các điều kiện khác của hợp đồng này quy định.

- Căn cứ Hồ sơ thiết kế và Dự toán thi công được chủ đầu tư phê duyệt, giá trị hợp đồng tạm tính là: **8.050.177.000đ (Tám tỷ, không trăm năm mươi triệu, một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng chẵn)** đã bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT 10%.

6.2. Giá trị quyết toán công trình:

- Giá trị quyết toán công trình là giá trị thực tế mà bên A phải thanh toán cho bên B cho phần khối lượng thực tế mà bên B đã làm trong công trình này và được bên A nghiệm thu (bằng văn bản). Giá trị quyết toán được tính trên cơ sở:

- Khối lượng: căn cứ khối lượng thực tế Bên B hoàn thành đã được Bên A nghiệm thu (bằng văn bản).

- Định mức hao phí vật tư, nhân công, ca máy; đơn giá vật tư; đơn giá nhân công, ca máy; cách tính của Bảng Tổng hợp kinh phí áp dụng theo hồ sơ dự toán đã được chủ đầu tư phê duyệt.

- Trong quá trình thi công nếu có sự điều chỉnh làm tăng hoặc giảm khối lượng so với thiết kế, có sự đồng ý của Bên A và đơn vị thiết kế, thì phần khối lượng tăng hoặc giảm này được tính giống bảng dự toán đã thống nhất. Trường hợp khối lượng phát sinh không có trong dự toán hoặc đơn giá, định mức thì hai bên sẽ thống nhất đơn giá cụ thể trước khi thi công.

ĐIỀU 7: HÌNH THỨC THANH TOÁN VÀ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN.

- Hình thức thanh toán: bằng chuyển khoản.

- Điều kiện tạm ứng, thanh quyết toán: được chia làm ba đợt, cụ thể như sau:

+ Tạm ứng đợt 1: **Sau khi Bên B hoàn thành khối lượng công tác ép cọc, phần móng, giằng móng, cột bê tông cốt thép toàn bộ công trình và được Hội đồng nghiệm thu của Bên A xác nhận khối lượng bằng văn bản**, Bên A sẽ tạm ứng đợt 1 cho Bên B 80% giá trị khối lượng hoàn thành trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ tạm ứng đợt 1. Hồ sơ tạm ứng đợt 1 (08 bộ) bao gồm:

* Giấy đề nghị tạm ứng đợt 1 căn cứ từ giá trị khối lượng hoàn thành đợt 1;

* Bên B phải xuất hóa đơn VAT (thuế suất 10%) cho bên A có giá trị theo giấy đề nghị tạm ứng đợt 1;

* Biên bản bàn giao mặt bằng;

* Biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành đợt 1 được các bên thống nhất;

* Bảng giá trị khối lượng hoàn thành đợt 1 được các bên thống nhất;

* Biên bản nghiệm thu vật tư, thiết bị tập kết vào công trình;

- * Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng;
- * Nhật ký công trình;
- * Bản vẽ hoàn công giai đoạn đợt 1;
- * Dự toán thi công (01 bộ), báo giá, hợp đồng kinh tế, các kết quả kiểm tra, thí nghiệm vật tư, thiết bị, giấy chứng chỉ xuất xưởng, giấy chứng chỉ chất lượng, sổ tay hướng dẫn kỹ thuật, các biên bản nghiệm thu lắp đặt và chạy thử thiết bị (nếu có)....

+ Tạm ứng đợt 2: *Sau khi Bên B hoàn thành khối lượng công tác phần cốt, dầm, sàn bê tông cốt thép, xây tô hoàn thiện tường bao che, gia công, lắp đặt hoàn chỉnh phần kết cấu thép, lợp mái tôn hoàn thiện toàn bộ công trình và được Hội đồng nghiệm thu của Bên A xác nhận khối lượng bằng văn bản*, Bên A sẽ tạm ứng đợt 2 cho Bên B 80% giá trị khối lượng hoàn thành trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ tạm ứng đợt 2. Hồ sơ tạm ứng đợt 2 (08 bộ) bao gồm:

- * Giấy đề nghị tạm ứng đợt 2 căn cứ từ giá trị khối lượng hoàn thành đợt 2;
- * Bên B phải xuất hóa đơn VAT (thuế suất 10%) cho bên A có giá trị theo giấy đề nghị tạm ứng đợt 2;

- * Biên bản bàn giao mặt bằng;
- * Biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành đợt 2 được các bên thống nhất;
- * Bảng giá trị khối lượng hoàn thành đợt 2 được các bên thống nhất;
- * Biên bản nghiệm thu vật tư, thiết bị tập kết vào công trình;
- * Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng;
- * Nhật ký công trình;
- * Bản vẽ hoàn công giai đoạn đợt 2;
- * Dự toán thi công (01 bộ), báo giá, hợp đồng kinh tế, các kết quả kiểm tra, thí nghiệm vật tư, thiết bị, giấy chứng chỉ xuất xưởng, giấy chứng chỉ chất lượng, sổ tay hướng dẫn kỹ thuật, các biên bản nghiệm thu lắp đặt và chạy thử thiết bị (nếu có)....

+ Đợt Quyết toán: *Sau khi Bên B thi công hoàn thành toàn bộ công trình và được Hội đồng nghiệm thu của Bên A nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng*, bên B lập hồ sơ quyết toán trình bên A duyệt. Sau khi hồ sơ quyết toán được duyệt, bên A sẽ thanh toán Hợp đồng cho bên B (trừ 5% giá trị quyết toán để bảo hành, số tiền tạm ứng và phạt hợp đồng nếu có) trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ quyết toán được phê duyệt. Hồ sơ quyết toán khối lượng hoàn thành, các thủ tục hoàn công (08 bộ) bao gồm:

- * Biên bản thanh lý hợp đồng;
- * Giấy đề nghị thanh toán;
- * Bên B phải xuất hóa đơn VAT (thuế suất 10%) cho bên A có giá trị theo giấy đề nghị thanh toán;

- * Biên bản bàn giao mặt bằng;
- * Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng;
- * Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;
- * Bảng giá trị quyết toán được các bên thống nhất;
- * Biên bản nghiệm thu vật tư, thiết bị tập kết vào công trình;
- * Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng;
- * Các tài liệu, văn bản khác được lập trong thời gian thi công (nếu có);
- * Nhật ký công trình;
- * Bản vẽ hoàn công;

* Dự toán thi công (01 bộ), báo giá, hợp đồng kinh tế, các kết quả kiểm tra, thí nghiệm vật tư, thiết bị, giấy chứng chỉ xuất xưởng, giấy chứng chỉ chất lượng, sổ tay hướng dẫn kỹ thuật, các biên bản nghiệm thu lắp đặt và chạy thử thiết bị (nếu có)....;

* Hai đĩa CD chứa dữ liệu hồ sơ quyết toán.

- Bên B phải quan tâm đến chất lượng công trình, tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình, quy phạm kỹ thuật và các chỉ tiêu đã nêu trong hồ sơ thiết kế. Trong quá trình thi công, nếu Bên B vi phạm làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình hoặc thi công không đúng thiết kế thì Bên A sẽ không thanh toán tiền cho phần khối lượng các bộ phận bị vi phạm cho Bên B.

ĐIỀU 8: HỦY BỎ HỢP ĐỒNG.

Bên A có quyền đơn phương hủy hợp đồng mà không bồi thường thiệt hại cho bên B trong các trường hợp sau:

- Bảy ngày sau khi ký hợp đồng mà Bên B chưa tập kết vật tư, thiết bị để thi công hạng mục công trình hoặc chưa nộp bảng tiến độ thi công chi tiết cho Bên A.
- Bên B giao thầu cho đơn vị khác thi công mà không có sự đồng ý của bên A.
- Sai phạm kỹ thuật trong quá trình thi công quá 5 lần do lỗi Bên B được Bên A nhắc nhở (ghi trong nhật ký công trình).

Trường hợp, hợp đồng bị hủy thì khối lượng mà bên B đã thực hiện ở hiện trường sẽ không được bên A xem xét cho đến khi nào bên A tìm được đơn vị thi công mới. Giá trị khối lượng này sẽ được tính toán trong hồ sơ quyết toán của đơn vị thi công mới và được thanh toán sau khi hồ sơ quyết toán được duyệt. Đồng thời, bên B sẽ phải chịu trách nhiệm chi trả khoản chênh lệch giá thi công giữa đơn vị thi công cũ và đơn vị thi công mới cho phần khối lượng còn lại.

Ngoài việc bị trừ giá trị quyết toán do chậm tiến độ như điều 3 (nếu có), bên B còn bị trừ 5% giá trị hợp đồng vào giá trị quyết toán khi hợp đồng bị hủy.

ĐIỀU 9: THƯỞNG, PHẠT KHI VI PHẠM HỢP ĐỒNG:

9.1. Thưởng hợp đồng.

Nếu Bên B hoàn thành các nội dung công việc của hợp đồng đạt theo đúng tiến độ và chất lượng của hợp đồng thì Bên A sẽ ưu tiên giao thầu cho Bên B các công trình khác do Bên A làm chủ đầu tư.

9.2. Phạt hợp đồng.

Mỗi cấu kiện do Bên B làm không đạt chất lượng hoặc cấu kiện bị hủy, thì Bên B sẽ bị phạt gấp đôi giá trị cấu kiện đó nhưng không dưới 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Bên B vi phạm do không hoàn thành đủ số lượng sản phẩm hoặc chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu quy định trong hợp đồng kinh tế thì Bên B phải làm lại cho đủ và đúng chất lượng.

Nếu những phát sinh do sai sót chủ quan của Bên B như thi công không theo thiết kế duyệt, trình tự thi công không hợp lý... dẫn đến chất lượng không đảm bảo hoặc phát sinh khối lượng thì Bên B phải tự chịu trách nhiệm.

Số tiền phạt hợp đồng sẽ trừ vào giá trị quyết toán của Bên B.

ĐIỀU 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B.

- Trước khi triển khai thi công, phải lập biện pháp an toàn thi công và bảng tiến độ thi công chi tiết gửi chủ đầu tư.

- Tổ chức thi công đúng tiến độ hàng tuần, hàng tháng như đã cam kết; tuân thủ nghiêm ngặt các chỉ tiêu kỹ thuật đã nêu trong hồ sơ thiết kế và qui trình qui phạm kỹ thuật hiện hành.

- Định kỳ hàng tuần phải báo cáo chi tiết về số lượng nhân lực, cấp bậc mỗi nhân lực và thiết bị Bên B có tại công trường trong tuần đó, báo cáo được gửi cho Bên A vào mỗi ngày thứ 2 đầu tuần.

- Kiểm tra và bảo vệ chặt chẽ các cọc mốc do bên A giao; chịu toàn bộ trách nhiệm nếu có sự sai lệch cọc mốc.

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động, trật tự, an ninh và bảo vệ môi trường tại khu vực thi công.

- Chịu trách nhiệm cung cấp và thanh toán phần chi phí điện, nước, các dịch vụ khác mà Bên B cần sử dụng trong quá trình thi công.

- Cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên có mặt tại công trường; thực hiện nghiêm túc chế độ ghi chép nhật ký công trường, phản ánh hàng ngày các diễn biến ở công trường và có sự xác nhận của các bên có liên quan.

- Thường xuyên chủ động điều phối tiến độ thi công, kịp thời báo cáo cho bên A những khó khăn, vướng mắc, phát sinh để có biện pháp xử lý, khắc phục.

- Bên B tự chịu trách nhiệm đối với toàn bộ vật tư, thiết bị của Bên B khi được đưa tới công trình. Vật tư, thiết bị của Bên B phải là để dùng riêng cho việc thi công công trình của Bên A. Bên B không được di chuyển ra khỏi công trường bất kỳ một vật tư, thiết bị chủ yếu nào nếu không được sự đồng ý của Bên A. Tuy nhiên, không yêu cầu phải có sự đồng ý đối với các xe cộ vận chuyển hàng hoá hoặc nhân lực của Bên B ra khỏi công trường. Nếu vi phạm quá 2 lần thì Bên A có quyền đơn phương cắt hợp đồng.

- Trong quá trình thi công nếu làm hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến các công trình chung quanh Bên B phải chịu trách nhiệm sửa chữa hoặc đền bù, thiệt hại; mọi chi phí Bên B phải chịu.

- Chịu trách nhiệm tổ chức sửa chữa ngay những hư hỏng do sai sót trong quá trình thi công (nếu có) và trong suốt thời gian bảo hành công trình, mọi chi phí khắc phục thiệt hại do Bên B chịu. Nếu Bên A đã báo cho Bên B biết mà Bên B không thực hiện việc sửa chữa khắc phục thì Bên A sẽ tự thực hiện và chi phí cho phần công việc này, Bên A sẽ tính trừ vào tiền bảo hành công trình.

- Bên B không được tự ý đưa nhà thầu phụ vào thi công trong công trình này mà không có sự thông qua và đồng ý của bên A. Bên B phải thông báo cho Bên A trước về dự định này và bên A sẽ có ý kiến chính thức. Nếu Bên B tự ý đưa thầu phụ vào mà không có sự đồng ý của Bên A, Bên A có quyền đơn phương cắt hợp đồng. Trong trường hợp Bên A đồng ý cho Bên B đưa nhà thầu phụ vào công trình thì Bên B vẫn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về các phần việc do nhà thầu phụ thực hiện và Bên A cũng không có trách nhiệm phải làm việc với các nhà thầu phụ này.

ĐIỀU 11: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A.

- Tổ chức giải tỏa hành lang bảo vệ trên toàn tuyến, cấm và bàn giao các cọc mốc, mặt bằng cho bên B trước khi bên B tiến hành thi công.

- Thông báo cho bên B việc cử cán bộ kỹ thuật chịu trách nhiệm chính trong việc giám sát kỹ thuật thi công công trình.

- Hàng tuần, Ban quản lý dự án bên A tổ chức họp định kỳ vào ngày thích hợp để đánh giá tiến độ và các vấn đề phát sinh trong tuần.

- Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức nghiệm thu từng phần kịp thời.

- Nếu có phát sinh so với hồ sơ thiết kế, bên A phải nhanh chóng cùng bên B và đơn vị thiết kế tiến hành lập hồ sơ kịp thời, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

- Bên A có quyền đề nghị thay đổi nhân sự của Bên B nếu nhân sự đó không đáp ứng được yêu cầu của công việc như: làm chậm tiến độ, quản lý yếu kém, không hợp tác, không có khả năng quản lý nhân sự, không có khả năng giải quyết các vấn đề kỹ thuật và sự cố. Bên B phải trả lời đề nghị của Bên A trong vòng 7 ngày bằng văn bản hoặc biên bản họp giao ban công trường. Trong trường hợp đương sự vi phạm nội quy công trường, nội quy an toàn (có biên bản xác nhận của Bên A và giám sát) thì Bên A có quyền buộc đương sự rời khỏi công trường ngay sau khi ký biên bản.

- Thanh toán kịp thời cho bên B như điều 7 của hợp đồng.

- Bên A có quyền lấy lại toàn bộ số tiền đã tạm ứng hoặc thanh toán cho Bên B cộng thêm với chi phí tài chính, chi phí tháo dỡ, dọn dẹp công trình (nếu có) nếu do sai sót, hư hỏng mà Bên B gây ra dẫn đến Bên A về cơ bản bị mất toàn bộ lợi ích từ công trình hay phần lớn công trình hoặc không thể đưa công trình vào sử dụng như mục đích đã định.

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- Sau khi ký hợp đồng nếu bên nào tự ý hủy bỏ hợp đồng hay không thực hiện hợp đồng thì sẽ bồi thường thiệt hại cho bên kia số tiền là **800.000.000 (Tám trăm triệu đồng chẵn)** (ngoài trừ các khoản trong **điều 8** của Hợp đồng).

- Những hồ sơ sau đây là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này:

+ Hồ sơ thiết kế thi công được bên A phê duyệt.

+ Dự toán thi công được hai bên thống nhất.

+ Bảng tiến độ thi công chi tiết do bên B lập được bên A duyệt.

- Quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có xảy ra tranh chấp hai bên tiến hành thương lượng đi đến thống nhất, nếu không thỏa thuận được sẽ chuyển hồ sơ sang Tòa án kinh tế tỉnh Long An xét xử theo qui định, mọi phí tổn do bên có lỗi chịu.

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Hợp đồng làm thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 6 bản, bên B giữ 2 bản.

- Thời gian hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và kết thúc khi thanh lý hợp đồng hoặc hợp đồng bị hủy.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN THẦU



GIÁM ĐỐC
Phạm Đình Chấn

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO THẦU



GIÁM ĐỐC
Lê Tuấn Anh

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY LẮP

Số: 11.05/2020/HĐTC/DTL-DQ

Công trình: Xây dựng Nhà máy Đông y dược Thăng Long

Hạng mục: Cung cấp và lắp đặt hệ thống cơ điện

Địa chỉ: KCN Phú Nghĩa, Chương Mỹ, TP Hà Nội

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Căn cứ Bộ luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của cả hai Bên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 05 năm 2020, chúng tôi gồm có:

BÊN A (CHỦ ĐẦU TƯ): CÔNG TY CP ĐÔNG Y DƯỢC THĂNG LONG

Địa chỉ : Số 339, Đ. Quang Trung, P. Quang Trung, Q. Hà Đông, Hà Nội

Mã số thuế : 0105061070

Điện thoại : 0931966388

Đại diện : Bà **NGUYỄN THỊ NHUNG** Chức vụ: Giám đốc

Tài khoản số : 0861101176008 - tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Ba Đình

BÊN B (NHÀ THẦU): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG QUANG

Địa chỉ : Số 68, tổ 18, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Mã số thuế : 0107031787

Điện thoại : 024 6666 5556 - 093.789.4186 - 0989.611.645

Đại diện

: Ông **PHẠM ĐÌNH THẮNG** Chức vụ: Giám đốc

Tài khoản

: 0491000075981- tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Thăng Long.

Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận Cung cấp và lắp đặt hệ thống cơ điện cho Nhà máy Đông y dược Thăng Long tại KCN Phú Nghĩa, Chương Mỹ, TP Hà Nội với những điều khoản sau đây:

Điều 1. MỤC ĐÍCH HỢP ĐỒNG

- 1.1. Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện thi công hạng mục: Cung cấp và lắp đặt hệ thống cơ điện tại Công trình: Nhà máy Đông y dược Thăng Long, theo hồ sơ thiết kế kèm theo hợp đồng này (gọi tắt là "**Dự án**");
- 1.2. Bên B đồng ý thực hiện công việc theo Điều 1.1 nói trên và theo các Phụ lục "Bảng dự toán khối lượng"
- 1.3. Mọi thay đổi so với hồ sơ thiết kế được thực hiện theo yêu cầu của Bên A trong thời hạn hợp đồng tuân theo quy định của Hợp đồng này.

Điều 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG

- 2.1. Giá trị hợp đồng cho Phụ lục 01 (đã bao gồm VAT) là: **2,076,314,000 VNĐ**

*(**Bằng chữ:** Hai tỷ, không trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm mười bốn nghìn đồng./.).*

Được xác định chi tiết theo Phụ lục 01 của hợp đồng.

- 2.2. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định (đơn giá vật tư và nhân công từng loại được coi là cố định trong suốt quá trình thực hiện dự án).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu bên A bổ sung công việc làm tăng giá trị của hợp đồng hoặc bổ sung đơn giá cho các hạng mục mới (chưa có trong hợp đồng) thì bên B bổ sung Phụ lục. Bên B chỉ được phép thực hiện các hạng mục công việc phát sinh này khi đã có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A. Trường hợp vi phạm, Bên A có quyền từ chối thanh toán cho Bên B đối với các hạng mục đó.

Điều 3. THANH TOÁN

3.1. Phương thức thanh toán

➤ Tạm ứng

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi bên A nhận được các tài liệu hợp lệ của bên B Bên A sẽ tạm ứng 30% giá trị Phụ lục số 01 tương ứng số tiền là: **622,894,200 VNĐ** (**Bằng chữ:** Sáu trăm hai mươi hai triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn, hai trăm đồng./.)

- Hồ sơ tạm ứng bao gồm:
 - Đề nghị tạm ứng

➤ **Giai đoạn thanh toán 1**

Bên A sẽ thanh toán tiếp cho bên B 40% giá trị Phụ lục số 01 tương ứng số tiền là: **830,525,600 VNĐ** (**Bằng chữ:** *Tám trăm ba mươi triệu, năm trăm hai mươi năm nghìn, sáu trăm đồng ./.*). Khi bên B đưa các vật tư: Tủ điện, Cáp điện, Thang máng cáp, Đèn, ống PPR, uPVC, HDPE, ống luồn dây điện về công trường và được bên A nghiệm thu.

- Hồ sơ thanh toán lần 1 gồm:
 - Đề nghị thanh toán lần 1.
 - Biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị đầu vào.
 - Các tài liệu có liên quan xuất xứ chất lượng hàng hóa,
 - Bảng xác nhận giá trị và khối lượng hoàn thành
 - Hóa đơn giá trị gia tăng (tương ứng lũy kế giá trị đề nghị thanh toán)

➤ **Giai đoạn thanh toán 2**

Bên A sẽ thanh toán tiếp cho bên B 20% giá trị Phụ lục số 01 tương ứng số tiền là: **415,262,800 VNĐ** (**Bằng chữ:** *Bốn trăm mười năm triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn, tám trăm đồng ./.*). Khi bên B hoàn thiện lắp đặt.

- Hồ sơ thanh toán lần 2 gồm:
 - Đề nghị thanh toán lần 2.
 - Biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị đầu vào (nếu có).
 - Các tài liệu có liên quan xuất xứ chất lượng hàng hóa,
 - Bảng xác nhận giá trị và khối lượng hoàn thành
 - Hóa đơn giá trị gia tăng (tương ứng giá trị đề nghị thanh toán)

➤ **Giai đoạn quyết toán**

Bên A sẽ quyết toán tiếp cho bên B 5% giá trị Phụ lục số 01 tương ứng số tiền là: **103,815,700 VNĐ** (**Bằng chữ:** *Một trăm lẻ ba triệu, tám trăm mười năm nghìn, bảy trăm đồng ./.*). Khi bên B chạy thử và được bên A nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Hồ sơ quyết toán gồm:
 - Đề nghị quyết toán.
 - Biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị đầu vào (nếu có).
 - Các tài liệu có liên quan xuất xứ chất lượng hàng hóa,
 - Bảng xác nhận giá trị và khối lượng hoàn thành
 - Biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng
 - Biên bản thanh lý hợp đồng.

- Hóa đơn giá trị gia tăng (Tương ứng giá trị công trình đưa vào sử dụng trừ đi những hạng mục đã xuất hóa thánh toán trước đó)
- Biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

➤ **Bảo lãnh bảo hành**

Giá trị bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị phụ lục hợp đồng có VAT. Bên A sẽ thanh toán giá trị bảo lãnh bảo hành cho bên B 5% giá trị phụ lục số 01 tương ứng với số tiền là: **103,815,700 VNĐ** (**Bằng chữ:** Một trăm lẻ ba triệu, tám trăm mười năm nghìn, bảy trăm đồng ./.). Khi hết thời hạn bảo hành công trình (12 tháng kể từ khi bên A kí Biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng)

- Hồ sơ bảo lãnh bảo hành gồm:
 - Đề nghị thanh toán.
 - Biên bản đối chiếu công nợ

3.2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 4. CHẤT LƯỢNG CÔNG VIỆC VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

- 4.1. Trước khi thực hiện các hạng mục công trình, bên B phải cung cấp cho bên A danh sách chi tiết và trình bày mẫu vật tư sử dụng, bên A sẽ xác nhận trên từng mẫu vật tư, vật liệu để sau này làm căn cứ nghiệm thu. Bảng mẫu sẽ được lưu tại Văn phòng bên A. Mọi thay đổi trong quá trình thi công phải được sự đồng ý chính thức bằng văn bản của bên A;
- 4.2. Bên B phải cam kết thực hiện công việc theo như Phụ lục và cam kết cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ thi công Dự án theo Hợp đồng này và tuân theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam hiện hành;
- 4.3. Bên B phải thực hiện thi công, xây lắp đúng hồ sơ thiết kế Dự án, đảm bảo sự bền vững, chính xác của kết cấu xây dựng và thiết bị lắp đặt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam;
- 4.4. Bên B phải giữ cho công trường xây dựng theo trật tự thích hợp, và đảm bảo sự sạch sẽ cho công trường trong khi cũng đảm bảo sự an toàn cho những người đang làm việc tại công trình. Các vật tư công trình được bảo quản một cách trật tự và rác thải công trình sẽ được loại bỏ vào thời gian nghỉ hợp lý để đảm bảo mặt bằng xây dựng có trật tự.
- 4.5. Trong trường hợp có một số công việc cần phải được thay đổi, một bản THÔNG BÁO DỰ ÁN sẽ được chuẩn bị và được kí bởi quản lý dự án của cả hai bên, nêu rõ các chi phí điều chỉnh (nếu có).

Điều 5: THỜI GIAN THI CÔNG

- 5.1. Bên B cam kết đảm bảo tiến độ thi công. Thời gian thi công bao gồm Thứ 7 và Chủ Nhật, trừ ngày lễ quốc gia. Thời gian thi công được thể hiện chi tiết

trong từng phụ lục và thời gian được tính bắt đầu thi công được hai bên xác nhận.

5.2 Bên B sẽ được bàn giao mặt bằng thi công từ bên nhà thầu xây dựng và với mỗi hạng mục mặt bằng được bàn giao bên B sẽ có tối đa là 20 ngày để hoàn thành hạng mục công việc tại khu vực đó và bàn giao lại cho các bên khác để hoàn thành các công việc tiếp theo.

5.3. Những trường hợp bất khả kháng (nếu có, được sự xác nhận bằng văn bản của bên A) gây ảnh hưởng đến tiến độ công trình, lịch biểu sẽ được điều chỉnh theo.

Điều 6. NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO CÔNG TRÌNH

Việc nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng phải tuân theo quy định của Việt Nam.

6.1. Nghiệm thu hạng mục công trình

- a. Việc nghiệm thu vật liệu đầu vào sẽ được thực hiện khi vật tư, thiết bị được đưa về công trường và trước khi thi công. Trước khi bên A tiến hành nghiệm thu vật liệu đầu vào bên B có trách nhiệm cung cấp hồ sơ vật liệu đầu vào cho bên A.
- b. Việc nghiệm thu khối lượng được bên A thực hiện chi tiết đối với từng hạng mục công trình đã được bên B hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định của Chính phủ Việt Nam về quản lý thi công xây dựng tại thời điểm nghiệm thu;
- c. Hạng mục công trình chỉ được nghiệm thu khi đã thực hiện đúng hồ sơ thiết kế Dự án;
- d. Khi tiến hành nghiệm thu công trình, hai bên cùng lập biên bản nghiệm thu công trình, trong đó xác nhận sự phù hợp, đáp ứng tiêu chuẩn của từng bộ phận công trình, giai đoạn thi công, từng hạng mục công trình xây dựng theo bản thiết kế, bảng dự toán và hợp đồng này, cũng như những hạng mục phát sinh, những thiếu sót, vi phạm (nếu có).
- e. Mọi thông tin trao đổi trong mục 6.1 phải thực hiện trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu và phải nêu rõ được các hành động cụ thể của các bên.

6.2. Bàn giao công trình

- a. Khi tất cả các hạng mục đã hoàn tất, bên B có trách nhiệm cho vận hành chạy thử tải. Hoàn tất việc chạy thử nếu không có sự cố, hai bên cùng nhau thực hiện việc nghiệm thu hoàn thành và đưa vào sử dụng toàn bộ công trình (hoặc Dự án) và ký “Biên bản nghiệm thu hoàn thành, bàn giao công trình và đưa vào sử dụng” để làm căn cứ thanh toán.

- b. Việc nghiệm thu hoàn thành, bàn giao công trình và đưa vào sử dụng cần phải xác định tính phù hợp với từng hạng mục công trình, giai đoạn thi công, và có xác nhận của cả hai bên.
- c. Sau khi đã hoàn tất toàn bộ công trình đạt yêu cầu Bên A và theo đúng Hợp đồng, bên B có trách nhiệm bàn giao cho Bên A đưa vào sử dụng.

6.4. Xử lý phát sinh

Nếu Bên A phát hiện bất kỳ lỗi nào gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình, Bên A phải báo cho Bên B biết và yêu cầu chỉnh sửa đạt yêu cầu. Tuy nhiên, nếu Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được thông báo thì bên A có quyền lựa chọn một trong các giải pháp sau: (1) thuê nhà thầu khác hoàn thành phần công việc bị lỗi và/ hoặc sửa lỗi với chi phí do Bên B chịu, và (2) yêu cầu tiền bồi thường, và (3) yêu cầu tiền phạt cho việc chậm trễ, và (4) chấm dứt hợp đồng.

Khi có sự cố công trình ảnh hưởng đến tiến độ dù là lỗi của bên A hoặc bên B thì hai bên phải cùng tìm ra hướng giải quyết sớm nhất để đảm bảo tiến độ thi công.

Điều 7. BẢO HÀNH

- 7.1. Bên B có trách nhiệm thực hiện việc bảo hành công trình sau khi hai bên ký kết Biên bản nghiệm thu công trình.
- 7.2. Nội dung bảo hành công trình gồm: khắc phục, sửa chữa những hư hỏng và/hoặc lỗi sử dụng không bình thường.
- 7.3. Thời gian bảo hành: 12 (mười hai) tháng kể từ khi bên A và Chủ đầu tư ký vào “Biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng”.
- 7.4. Trong thời gian bảo hành, nếu Bên A thông báo cho bên B về sự cố hoặc lỗi sai nhưng Bên B không sửa chữa, khắc phục được sự cố trong thời gian Bên A yêu cầu, Bên A có quyền tự mình thực hiện sửa chữa với chi phí do Bên B chịu.

Điều 8: RỦI RO VÀ TRÁCH NHIỆM

- 8.1. Bên B có trách nhiệm đảm bảo các vấn đề an toàn lao động trên công trường trong thời gian thi công.
- 8.2. Trách nhiệm của bên B đối với công trình:
 - a. Bên B sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với công trình và thiết bị trong phạm vi công trình.
 - b. Nếu có bất cứ việc mất mát hay hư hỏng nào xảy ra trong công trường: hàng hóa, vật tư, thiết bị của nhà thầu xảy ra, bên B cam kết tự chịu trách nhiệm.

- 8.3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên B có trách nhiệm mua Bảo hiểm mọi rủi ro cho phần giá trị hợp đồng và Bảo hiểm cho bên thứ ba. Nếu bên B không thực hiện việc mua các loại bảo hiểm này thì bên B phải chịu toàn bộ trách nhiệm cho các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Điều 9. BẤT KHẢ KHÁNG

9.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính chất khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, lũ lụt, đình công ...

9.2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, các bên có trách nhiệm:

- a. Lập tức tiến hành các biện pháp ngăn chặn hợp lý, giảm tối đa những thiệt hại phát sinh;
- b. Thông báo cho bên kia về sự kiện và cách khắc phục trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng;
- c. Việc một bên có lỗi gây ra thiệt hại cho bên kia thì giá trị thiệt hại sẽ được bồi thường theo thực tế và hợp tình hợp lý nhất.

Điều 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

10.1. Quyền và Nghĩa vụ của Bên A

- a. Đảm bảo việc cung cấp đầy đủ, kịp thời những tài liệu pháp lý liên quan đến công trình.
- b. Cử cán bộ có trình độ chuyên môn để cùng với bên B nghiệm thu công trình.
- c. Cung cấp biên bản Tác động môi trường và bản phê duyệt của biên bản.
- d. Tổ chức nghiệm thu trong vòng 03 (ba) ngày kể từ khi có Báo cáo hoàn thành công trình hoặc hoàn thành hạng mục công trình
- e. Thanh toán hợp đồng đúng thời hạn theo Điều 3
- f. Phối hợp với bên B giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- g. Hỗ trợ cung cấp nguồn điện, nước phục vụ thi công cho bên B, chi phí sử dụng do bên B chịu trách nhiệm.
- h. Làm việc với cơ quan chức năng trong quá trình thi công.
- i. Xác nhận kịp thời, đầy đủ các công việc phát sinh hợp lý cho bên B.
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng.

10.2. Quyền và Nghĩa vụ của Bên B

- a. Chịu trách nhiệm hoàn toàn và chịu chi phí về vật tư, thiết bị công trình và các chi phí kiểm tra, kiểm nghiệm có liên quan;

- b. Tuân theo các quy định của chính quyền địa phương và tự chịu trách nhiệm về những vấn đề này.
- c. Chỉ định những nhân viên giỏi, có năng lực và kinh nghiệm để quản lý dự án.
- d. Cung cấp Danh sách các cán bộ, công nhân tham gia thực hiện thi công ở công trường đề bên A theo dõi, giám sát.
- e. Cung cấp các bằng cấp, chứng chỉ, số điện thoại của các cán bộ có trách nhiệm tại công trường.
- f. Cung cấp danh sách tất cả các nhà thầu phụ và chấp nhận không thuê hay sử dụng các nhà thầu phụ mà bên A dường như sẽ không chấp nhận
- g. Thi công công trình theo đúng tài liệu thiết kế dự án, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và tiến độ công trình.
- h. Tổ chức thi công, chịu trách nhiệm về an toàn thi công, an toàn lao động, an ninh khu vực, đảm bảo giao thông.
- i. Quản lý thống nhất mặt bằng thi công, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy.
- j. Chịu mọi trách nhiệm về dân sự đối với người thứ ba. Thực hiện các trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của nhà thầu xây dựng.
- k. Xuất hóa đơn giá trị gia tăng phù hợp với quy định của hợp đồng này.
- l. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng này.

Điều 11. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

11.1. Phạt vi phạm hợp đồng sẽ được tính dựa trên mốc thời gian tạm tính như sau:

Trong trường hợp Bên B vi phạm về thời gian thực hiện hợp đồng, tiến độ công trình mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của bên A gây ra, bên B sẽ chịu phạt 1% (một phần trăm) tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm tiến độ. Tổng giá trị tiền phạt trong điều khoản này sẽ không vượt quá tổng 10% giá trị hợp đồng hoặc 10% giá trị phần việc bị chậm, tùy vào giá trị nào thấp hơn.

11.2. Trường hợp Bên A chậm thanh toán vì lý do khách quan thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B được biết và hai bên sẽ cùng nhau xử lý vấn đề để hoàn tất thanh toán.

Điều 12: TẠM DỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

12.1 Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng bởi bên A:

- theo hợp đồng (mà bên B không có lý do chính đáng) sau khi đã được bên A thông báo bằng văn bản.
- b. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên B có các hành vi vi phạm như sau:
- Bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng;
 - Thời gian thực hiện hợp đồng của bên B vượt quá quy định tại Điều 5 là 12 (mười hai) ngày mà không có lý do chính đáng;
 - Tự ý chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không được sự chấp thuận của bên A;
 - Bị phá sản hoặc vỡ nợ hoặc bị đóng cửa (bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) hoặc bị quản lý tài sản;
- Nếu bên B có một trong các hành vi nêu trên thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bên B ra khỏi công trường bằng cách thông báo cho bên B trước 03 ngày.

12.2 Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng bởi bên B:

- a. Tạm dừng công việc của hợp đồng bởi bên B:
- Bên B có quyền tạm dừng hợp đồng trong trường hợp bên A không thực hiện việc thanh toán theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng.
- b. Chấm dứt hợp đồng bởi bên B:
- Bên B được quyền chấm dứt hợp đồng nếu:
- Sau khi đã áp dụng các biện pháp nêu tại mục a, khoản 10.2, Điều 10 trên đây mà sau 30 ngày kể từ ngày tạm dừng hợp đồng, Bên B vẫn không nhận được số tiền thanh toán từ bên A.
 - Bên A bị phá sản hoặc vỡ nợ hoặc bị đóng cửa (bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) hoặc bị quản lý tài sản.

12.3 Thanh toán sau khi chấm dứt hợp đồng:

Ngay khi Thông báo chấm dứt hợp đồng có hiệu lực, hai bên sẽ thỏa thuận và xác nhận giá trị khối lượng thực hiện của bên B và các khoản phải thanh toán cho các công việc được thực hiện đúng theo hợp đồng.

Điều 13. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

13.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết đến ngày chấm dứt Hợp đồng theo Điều 12.2 dưới đây;

13.2. Hợp đồng này kết thúc trong những trường hợp sau:

- a. Bên B đã hoàn tất công trình và hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng;
- b. Theo thỏa thuận khác của hai bên;

HỢP ĐỒNG THẦU PHỤ

CHO

DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT TRANG PHỤC MAY MẶC

CỦA CÔNG TY TNHH MAPLE – CHI NHÁNH PEONY

SỐ 15, ĐƯỜNG 7, KCN VIỆT NAM – SINGAPORE BẮC NINH,

XÃ PHÙ CHÂN, THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH, VIỆT NAM

Hợp đồng này được lập vào ngày 24 tháng 09 năm 2016 bởi và giữa các bên:

NHÀ THẦU CHÍNH: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP

Người đại diện: Ông Đỗ Ngọc Hà

Chức vụ: Phó tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 73A, ngách 139/27, Đường Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

VPGD: Tòa nhà Investcorp – Lô D31 – Khu Đấu giá Vạn Phúc – Hà Đông - H

SĐT: (84-4) 3566 8888 Fax: (84-4) 3795 5151

MST: 0104976614

(Sau đây gọi tắt là “Bên A”)

và

NHÀ THẦU PHỤ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG QUANG

Người đại diện: Ông Phạm Đình Thắng

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số nhà 68 - Tổ 18 - Phường Cầu Diễn - Quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội - Việt Nam

SĐT 0989611645, 0963260666

MST 0107031787

Tài khoản số: 0491000075981

Tại ngân hàng: Ngân hàng VIETCOMBANK chi nhánh Thăng Long

(Sau đây gọi tắt là “Bên B”)

Xét rằng, Bên A, như đã chỉ rõ trong khối lượng công việc được nhắc đến trong Điều khoản 1 dưới đây, đang mong muốn tìm kiếm một nhà thầu cho việc Thi công hạng mục **Đèn chiếu sáng khu sản xuất và nhà kho cho DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT TRANG PHỤC MAY MẶC CỦA CÔNG TY TNHH MAPLE – CHI NHÁNH PEONY**, như đã nói trên và Bên B sẵn sàng đảm nhiệm công việc theo điều khoản và điều kiện đặt ra trong Hợp đồng này.

Vì vậy, sau khi xem xét, các bên đã đồng ý như sau:

ĐIỀU KHOẢN 1: KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

- 1.1 Khối lượng công việc được đề cập đến trong Hợp đồng này có nghĩa là toàn bộ việc thi công và hoàn thiện, được thực hiện bởi Bên B bao gồm việc cung cấp vật liệu, nhân công, thiết bị, dụng cụ và sự vận chuyển cần thiết để thực hiện công việc phù hợp với hồ sơ Hợp đồng được Bên A chuẩn bị. Phạm vi công việc là toàn bộ phần công việc chi tiết như báo giá đính kèm.
- 1.2 Bên B sẽ tiến hành và duy trì công việc tuân theo hồ sơ Hợp đồng.
- 1.3 Trường hợp có thắc mắc về công việc, Bên B sẽ hỏi Bên A cho những chỉ dẫn cần thiết trước khi bắt đầu công việc. Bên B sẽ tiến hành công việc phù hợp với Hợp đồng, tuân thủ với hướng dẫn, chỉ dẫn của Bên A.
- 1.4 Bên B sẽ phải tuân theo mọi hướng dẫn của Bên A hay một giám sát viên do Bên A uỷ nhiệm. Về vật tư công trình, Bên B chỉ sử dụng những vật tư đã được kiểm tra và phê duyệt trước bởi Bên A hay giám sát viên của Bên A. Bên B sẽ chịu phí tổn để sửa chữa hay thay thế các hạng mục không phù hợp với tiêu chuẩn theo hợp đồng và các tài liệu liên quan đã được hai bên thỏa thuận và thống nhất.
- 1.5 Đối với công nhân do Bên B thuê cho công trình, với tư cách là người sử dụng lao động, Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và trả lời trước pháp luật về việc chấp hành các luật và qui định về thuê mướn lao động, đồng thời phải mua đầy đủ bảo hiểm sức khỏe và phúc lợi cho bất kỳ công nhân nào bị tai nạn lao động trong thời gian và phạm vi hợp đồng với Bên B.

ĐIỀU KHOẢN 2: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- 2.1 Bên B phải bắt đầu công trình và hoàn tất toàn bộ các hạng mục dưới đây theo tiến độ do Bên B đưa ra và được Bên A duyệt.
Ngày bắt đầu : 26/09/2016
Ngày kết thúc: 30/11/2016
- 2.2 Trường hợp Bên B không hoàn thành mọi nghĩa vụ trong thời gian đã chỉ định và Bên A xác nhận rằng việc chậm trễ là:
(1) Do một trường hợp bất khả kháng đã xác định trong điều 12.1, theo đó Bên B không phải chịu trách nhiệm về sự việc xảy ra, việc gia hạn sẽ được thực hiện bằng văn bản có sự nhất trí của Bên A.
(2) Do bên A không bàn giao mặt bằng thi công cho Bên B theo đúng thời hạn hoặc Bên B không có mặt bằng để thi công.
Trong các trường hợp này, Bên B sẽ không phải đền bù bất kỳ thiệt hại nào do vi phạm hợp đồng.
- 2.3 Trường hợp Bên B không hoàn thành công trình trong thời gian đã chỉ định vì những lý do khác nhau ngoài các sự kiện bất khả kháng (ví dụ như do lỗi hoặc sơ suất của Bên B), Bên B phải có nghĩa vụ bồi thường cho Bên A các phí tổn thiệt hại do lý do đó gây



ra theo tỉ lệ 0.05%/ngày cho khối lượng công việc bị chậm tiến độ cho khoảng thời gian đã ấn định ở điều 2.1 và thời gian được Bên A xác nhận đã hoàn tất công trình, với điều kiện rằng tổng số tiền cho việc chậm trễ không vượt quá 5% (Năm phần trăm) giá trị Hợp đồng.

- 2.4 Bên A có thể áp dụng mọi biện pháp để khắc phục hậu quả, kể cả khấu trừ tiền đền bù thiệt hại từ số tiền phải trả hay sẽ phải trả cho Bên B. Việc chi trả hay khấu trừ các thiệt hại như vậy không có nghĩa là Bên B được miễn nghĩa vụ hoàn tất công trình hay bất kỳ nghĩa vụ nào khác và các nghĩa vụ của Bên B theo Hợp đồng.
- 2.5 Nếu Bên B không sửa chữa sai sót hoặc liên tục không thực hiện công việc theo quy định của Hợp đồng, Bên A, bằng chỉ thị được ký bởi cá nhân hoặc đại diện đặc biệt được Bên A ủy quyền bằng văn bản, có thể yêu cầu Bên B ngừng thi công công trình, hoặc bất cứ phần nào của công trình, cho đến khi nguyên nhân dẫn đến chỉ thị đó được loại bỏ. Và Bên B sẽ phải chịu toàn bộ chi phí thiệt hại gây ra trong thời gian bên A chỉ thị Bên B ngừng thi công đó.

ĐIỀU KHOẢN 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- 3.1 Tổng giá trị Hợp đồng là: **1.530.111.000 VNĐ** (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm ba mươi triệu một trăm mười một nghìn đồng chẵn); giá trên đã bao gồm thuế GTGT 10%
- 3.2 Tổng giá trị Hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các loại cước, thuế cần thiết, toàn bộ vật tư, lao động, vận chuyển, bảo hiểm, chi phí chung.
- 3.3 Khi Bên B yêu cầu Bên A thanh toán, Bên B phải xuất trình hoá đơn GTGT cho Bên A. Sau đó Bên A sẽ thanh toán giá trị trước thuế cộng VAT cho Bên B và Bên B đóng thuế GTGT cho cơ quan thuế hữu trách.
- 3.4 Bên B cam kết và xác nhận rằng đã nghiên cứu và hiểu rõ toàn bộ các bản vẽ, qui phạm kỹ thuật, đơn giá và giá của công trình và Bên B đã gửi bảng báo giá thực hiện và bảo quản công trình theo đúng yêu cầu báo giá. Bên A không chấp nhận bất cứ yêu cầu nào của Bên B để thanh toán các phát sinh do sai sót, hay bất kỳ lỗi lầm nào trong khi Bên B lập bảng báo giá.

ĐIỀU KHOẢN 4: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

- 4.1 Tất cả thanh toán giữa Bên A và Bên B chỉ sử dụng đồng tiền Việt Nam và sẽ được chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên B đã chỉ rõ trong Hợp đồng này. Toàn bộ chi phí liên quan tới những tài khoản này do Bên B chịu. Để tránh nhầm lẫn, những chi phí liên quan tới tài khoản ngân hàng của Bên A sẽ do Bên A chi trả.
- 4.2 Sau khi ký hợp đồng, Bên A tạm ứng cho Bên B 20% giá trị hợp đồng (tạm tính) tương ứng với số tiền **306.022.200 VNĐ** (Bằng chữ: Ba trăm linh sáu triệu hai mươi hai nghìn hai trăm đồng chẵn) trong vòng 10 ngày kể từ ngày Bên B chuyển đề nghị tạm ứng sang cho bên A.
- 4.3 Thanh toán được tính hàng tháng dựa trên phần trăm khối lượng công việc đã hoàn thành. Phần trăm khối lượng công việc hoàn thành cần được Bên A hoặc đơn vị giám

Đm

1070
CƠ
SỞ
TÀI
VẬT
DƯ
TR
BẢN

định khối lượng và chất lượng được chỉ định bởi bên A duyệt trước khi phát hành hoá đơn. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 14 (mười bốn) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ giấy tờ thanh toán của bên B bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành: Bao gồm khối lượng lắp đặt hoàn thành trên công trường.

- Đề nghị thanh toán
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Đối chiếu công nợ

- 4.4 Bên A sẽ giữ 5% giá trị Hợp đồng với mục đích bảo hành trong vòng 365 ngày kể từ ngày Chứng nhận hoàn thành. Trường hợp không có sai khác hay điều chỉnh với Chứng nhận hoàn thành đã ký, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B các khoản kể trên trong vòng 14 (mười bốn) ngày làm việc kể từ khi Bên A nhận được hoá đơn từ Bên B.

Sau khi các bên liên quan trong Hợp đồng này hoàn thành tất cả các nghĩa vụ và không còn tranh chấp gì về pháp lý thì Hợp đồng này sẽ tự động thanh lý.

- 4.5 Trường hợp Bên A chậm thanh toán, Bên B sẽ phát hành công văn yêu cầu thanh toán sang Bên A. Nếu Bên B vẫn chưa nhận được thanh toán của Bên A, Bên A phải trả lãi cho phần thanh toán chậm theo mốc thời gian 14 (mười bốn) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được công văn do Bên B phát hành đến khi Bên B nhận được khoản thanh toán. Lãi vay sẽ tính theo mức lãi vay của ngân hàng Vietcombank tại thời điểm Bên A chậm thanh toán.

ĐIỀU KHOẢN 5: THIẾT HẠI

- 5.1 Trường hợp thiệt hại xảy ra cho bất kỳ hạng mục nào đã hoàn thành, hạng mục hoàn thành từng phần hay tài sản của nhà máy, khu văn phòng do hành vi hay sự bất cẩn của công nhân, đại lý, nhà cung cấp hay bên thứ ba do Bên B sử dụng trong khi thi công hay trong khi vận chuyển vật tư, Bên B có nghĩa vụ đền bù ngay cho các khoản thiệt hại đó và cho tiến hành sửa chữa ngay để khắc phục hậu quả của các hành vi hay sự bất cẩn nói trên.
- 5.2 Trường hợp Bên B quên không thanh toán các khoản thiệt hại hay không sửa chữa như điều trên đã đề cập, khoản tiền thiệt hại hay tiền cần cho sửa chữa sẽ được khấu trừ vào tiền thanh toán mà Bên A trả cho Bên B và khi khoản tiền thiệt hại vượt quá tiền thanh toán thực hiện công trình, phần thiếu sẽ được Bên A thu lại từ nhà thầu phụ.
- 5.3 Bên B sẽ bồi thường thay cho Bên A về mọi tổn thất và khiếu nại đối với các hư hỏng hay thiệt hại về con người và tài sản là hậu quả trực tiếp hay gián tiếp của quá trình thi công và bảo quản công trình kể cả mọi yếu sách, kiện tụng, điều bất lợi, phí tổn, tiền công, phụ phí nào ảnh hưởng đến hay liên quan đến sự việc trên.

ĐIỀU KHOẢN 6: NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 6.1 Cấp điểm đấu nối nguồn điện phục vụ thi công, chi phí tiền điện sẽ do Bên A chi trả;

- 6.2 Tổ chức nghiệm thu đầy đủ các khối lượng công việc đã được Bên B thực hiện tại công trình căn cứ vào kế hoạch nghiệm thu của B theo tiến độ thi công thực tế tại công trường; Bên A có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu ngay khi có yêu cầu của bên B.
- 6.3 Đảm bảo thanh toán cho bên B theo đúng như Điều khoản 4 của Hợp đồng;
- 6.4 Phê duyệt hoặc có ý kiến trả lời các văn bản, đề xuất của Bên B trong vòng 03 (ba) ngày làm việc;
- 6.5 Thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng;

ĐIỀU KHOẢN 7: NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 7.1 Thực hiện đầy đủ các nội dung đã nêu trong Hợp đồng và các thoả thuận Hợp đồng mà hai bên đã ký kết;
- 7.2 Phải tuân thủ theo các quy định về quản lý công trường của Bên A;
- 7.3 Bên B có trách nhiệm mua sắm tất cả các vật liệu vật tư đảm bảo chất lượng theo hồ sơ thiết kế được Bên A phê duyệt đồng thời cung cấp nguồn gốc xuất xứ, chứng chỉ các loại vật tư;
- 7.4 Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A những lỗi thiết kế khi phát hiện thấy những sai sót hoặc chưa phù hợp;
- 7.5 Quản lý thống nhất mặt bằng xây dựng sau khi được Bên A giao, sử dụng mặt bằng theo bản vẽ tổng mặt bằng xây dựng được Bên A chấp thuận. Không sử dụng mặt bằng cho các mục đích khác ngoài phạm vi Hợp đồng mà chưa được sự chấp thuận của Bên A;
- 7.6 Bên B phải lập phương án tổ chức thi công, biện pháp thi công, kế hoạch thi công, nhân lực, thiết bị máy thi công công trình cho Bên A phê duyệt không muộn quá 03 ngày trước khi triển khai thi công;
- 7.7 Bên B có trách nhiệm báo cáo cho Bên A tiến độ thực hiện công việc hàng tháng trong báo cáo nêu rõ tình hình thực hiện công việc của Hợp đồng, khối lượng công việc đã thực hiện, các vướng mắc cần xử lý và dự kiến tiến độ trong tháng tiếp theo;
- 7.8 Bên B có trách nhiệm mở nhật ký công trình theo dõi chất lượng, tiến độ thi công và có xác nhận của tư vấn giám sát A hàng ngày;
- 7.9 Phối hợp với các Nhà thầu khác trong quá trình thi công để không ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng chung của công trình;
- 7.10 Chấp hành sự giám sát của Đội ngũ giám sát tại Dự án;
- 7.11 Chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi tai nạn lao động đối với lao động do mình quản lý trong quá trình thi công;
- 7.12 Trang bị đầy đủ thiết bị đảm bảo an toàn lao động, chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về an toàn lao động cho công nhân, máy móc thiết bị thi công và các tài sản vật liệu khác của công trình do mình quản lý, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công. Bảo vệ công trình khi chưa bàn giao cho Bên A. Ban hành



nội quy, quy định về an toàn lao động, vệ sinh công trường, giờ giấc sinh hoạt và làm việc tới toàn bộ cán bộ công nhân viên Bên B trên công trường;

- 7.13 Thực hiện quản lý chất lượng thi công công trình theo đúng qui định của pháp luật;
- 7.14 Không được tự ý thay đổi chủng loại vật tư, nguyên vật liệu và quy cách theo Hồ sơ thiết kế được duyệt, mọi thay đổi phải được sự chấp nhận của Bên A bằng văn bản chính thức. Không được lưu trữ trong kho công trường các vật tư thiết bị kém phẩm chất, không đúng chủng loại thiết kế dưới bất cứ lý do nào và các vật liệu cháy nổ, các loại hoá chất mà nhà nước cấm;
- 7.15 Trong trường hợp Bên B vi phạm nghĩa vụ đảm bảo chất lượng công trình hoặc Bên B thi công không đúng theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt thì Bên B sẽ chịu mọi kinh phí sửa chữa theo yêu cầu của Bên A. Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày Bên B nhận được văn bản yêu cầu khắc phục mà Bên B không khắc phục xong Bên A sẽ đơn phương thuê bên thứ 3 để thực hiện công việc nói trên, chi phí do Bên B chịu;
- 7.16 Cử đại diện có đủ năng lực và thẩm quyền thường xuyên có mặt trên công trình để giải quyết kịp thời mọi vấn đề trong quá trình thi công và làm việc trực tiếp với bên A. Đại diện của Bên B phải tham gia đầy đủ các buổi họp tiến độ hàng ngày với bên A. Bên B phải tổ chức giám sát trong suốt quá trình thi công;
- 7.17 Đảm bảo người lao động trên công trường của Bên B được cung cấp đầy đủ thiết bị, dụng cụ lao động, thiết bị bảo hộ lao động và được hướng dẫn an toàn lao động theo quy định của pháp luật và Bên A;
- 7.18 Trước khi ký kết Hợp đồng này, Bên B coi như đã có đầy đủ và các thông tin về dự án, nghiên cứu kỹ lưỡng hiện trường xây dựng và các bản vẽ thiết kế có liên quan;
- 7.19 Gửi văn bản cho Bên A không quá 03 ngày ngay sau khi có sự kiện bất khả kháng hoặc các sự kiện có thể làm thay đổi về tiến độ, giá trị Hợp đồng;
- 7.20 Phạt vi phạm: Trong trường hợp Bên B không tuân theo chỉ dẫn của bên A, Bên B sẽ bị phạt. Việc phạt này không giới hạn;
- (a) Công nhân không đội mũ bảo hộ lao động: phạt 100.000 đồng/ người/ lần
 - (b) Không có dây an toàn cho công việc ở vị trí cao: phạt 100.000 đồng/ người/ lần
 - (c) Hút thuốc trong công trường trừ khu vực được hút thuốc: phạt 100.000 đồng/ người/ lần
 - (d) Không tuân theo quy định của Bên A: sẽ thảo luận trong từng trường hợp
 - (e) Không tuân theo chỉ dẫn của KCN VISIP Bắc Ninh: sẽ được thảo luận trong từng trường hợp;
 - (f) Những rắc rối khác ảnh hưởng tới điều kiện an toàn và chất lượng: sẽ được thảo luận trong từng trường hợp
- 7.21 Điều kiện khác:
- (1) Người quản lý công trường của Bên B phải ở công trường trong suốt thời gian làm việc.
 - (2) Tại các khu vực bên B thi công, Bên B phải dọn sạch công trường theo hướng dẫn của

Bên A.

- (3) Bên B phải tuân theo qui định của KCN VSIP.
- (4) Bên B phải tuân theo qui định an toàn của Bên A.
- (5) Bên B phải đệ trình bản vẽ thi công, biện pháp an toàn và các hồ sơ cần thiết để được Bên A phê duyệt. Bên B có thể bắt đầu công việc sau khi nhận được sự phê duyệt của Bên A.
- (6) Bên B phải chịu tất cả các chi phí kèm theo sau đây trong quá trình thực hiện hợp đồng:
 - (a) Phải lắp dựng 2 tấm sàn cho 1 nhịp của giàn giáo.
 - (b) Phải lắp cầu thang hoặc các nhịp thang cho toàn bộ giàn giáo.
 - (c) Phải lắp dựng lan can thép xung quanh sàn.

ĐIỀU KHOẢN 8: KIỂM TRA VÀ BÀN GIAO

- 8.1 Bên A có thể kiểm tra tất cả vật liệu tại nơi gia công hay lắp đặt tại công trường, bên B sẽ sắp xếp, tạo điều kiện cho bên B kiểm tra trong thời gian thích hợp trong ngày tránh ảnh hưởng tới công việc của bên B. Bên B sẽ cho người phụ tá, dụng cụ, máy móc, nhân công và vật liệu như yêu cầu thông thường để kiểm tra, thẩm tra, đo đạc và kiểm tra bất kỳ phần việc và chất lượng khối lượng được sử dụng và sẽ cung cấp mẫu vật liệu trước khi hợp nhất vào công trình để kiểm tra, theo sự lựa chọn và yêu cầu cụ thể của Bên A;
- 8.2 Bên A được quyền thường xuyên lui tới công trình và các phân xưởng và các nơi công trình đang thi công hay tới các nơi đang chế tạo vật liệu, các bộ phận mà Bên B đặt mua và Bên B tạo mọi thuận lợi và hỗ trợ để Bên A có quyền vào những nơi này;
- 8.3 Lúc hoàn thành công trình, Bên B phải yêu cầu Bên A kiểm tra công trình lần cuối, Bên B chịu chi phí cung cấp vật dụng hay nhân công cần thiết cho việc kiểm tra này, nếu cần thiết;
- 8.4 Khi công trình đã qua kiểm tra lần cuối bởi Bên A, được cấp chứng nhận hoàn tất, công trình sẽ được bàn giao cho Bên A;
- 8.5 Trong trường hợp công trình không đạt khi kiểm tra lần cuối như điều 8.4, Bên B sẽ tiến hành sửa chữa, thay thế cần thiết theo sự chỉ dẫn của Bên A. Mọi chi phí sửa chữa, thay thế sẽ do Bên B chi trả;
- 8.6 Ngay cả khi có vấn đề thứ yếu nào chưa giải quyết xong tại thời điểm kiểm tra lần cuối, Bên A có thể cấp chứng nhận hoàn tất kèm theo các khoản chưa xong này do Bên A duyệt, nhà thầu phụ giải quyết cam kết cho bên A về việc hoàn tất những hạng mục thứ yếu còn tồn đọng này trong thời gian sớm nhất có thể bằng văn bản hoặc email có ghi rõ ngày hoàn thành.

ĐIỀU KHOẢN 9: TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ VỀ THIẾT HẠI

- 9.1 Trong thời gian 12 tháng kể từ ngày Bên B bàn giao công việc cho Bên A phù hợp với điều khoản 8 trên đây, bất kỳ sai sót nào trong công việc do Bên B thực hiện sẽ được

Bên B sửa chữa bằng chi phí của Bên B.

- 9.2 Nếu không có lý do chính đáng nào mà Bên B trì hoãn thực hiện các biện pháp được nhắc đến trong khoản 9.1 mặc dù theo hướng dẫn của Bên A làm như vậy, Bên A có thể thực hiện các biện pháp sửa chữa sai sót thay cho Bên B và trừ vào tiền giữ lại cho Bên B.

ĐIỀU KHOẢN 10: THAY ĐỔI KẾ HOẠCH XÂY DỰNG

Trong trường hợp Bên A yêu cầu Bên B ngừng công trình do các tình huống không tránh được, hay khi cần thay đổi kế hoạch xây dựng, Bên B phải đáp ứng yêu cầu này mà không do dự. Trong trường hợp này, tính toán sự gia tăng hay giảm chi phí công trình sẽ căn cứ trên đơn giá đã duyệt mà Bên B đã đệ trình và tùy theo đặc điểm kỹ thuật. Và thời gian ngừng theo yêu cầu của bên A sẽ được tính toán để gia hạn tiến độ cho công việc của bên B.

ĐIỀU KHOẢN 11: CHUYỂN NHƯỢNG VÀ CHO THẦU LẠI

Hợp đồng này là quyền lợi và nghĩa vụ của các bên, không được nhượng lại hay chuyển cho bên khác ngoại trừ trường hợp có ghi trong Hợp đồng này. Bên B không được cho thầu lại toàn bộ hay một phần công trình cho bất cứ bên thứ ba nào.

ĐIỀU KHOẢN 12: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- 12.1 Không có bên nào sai phạm hay vi phạm Hợp đồng thầu phụ này nếu bên đó không thể thực hiện nghĩa vụ của mình do những tình huống vượt quá sự kiểm soát hợp lý. Các tình huống này (dưới đây gọi là các trường hợp bất khả kháng) bao gồm:

- a) Bất khả kháng bao gồm bão, động đất, lũ lụt hay các thiên tai khác tác động hay do thiên nhiên mà nhà thầu phụ không đoán trước hay không biết trước và không thể ngăn chặn được.
- b) Chiến tranh (tuyên bố hay không tuyên bố), chiến sự, xâm lược, hành động gây chiến, đe dọa hay chuẩn bị chiến tranh của ngoại bang, nổi loạn, khởi nghĩa, bạo động, phiến loạn, cách mạng, lật đổ chính quyền, xung đột của người dân.

- 12.2 Nghĩa vụ tài chính

Không ảnh hưởng điều đã nói trên, trường hợp bất khả kháng không gây hại hay ảnh hưởng đến nghĩa vụ bên nào trong việc thanh toán hay hoàn trả các phí tổn mà bên kia được hưởng trước hay vào ngày xảy ra trường hợp bất khả kháng.

- 12.3 Thông báo

Khi bị ảnh hưởng bởi trường hợp bất khả kháng, Bên B phải gửi cho Bên A một bảng kê chi tiết bằng văn bản về các tình huống của việc bất khả kháng ngay khi có thể, nhưng không trễ hơn 14 ngày từ khi xảy ra trường hợp bất khả kháng.

- 12.4 Tạm dừng và chấm dứt

Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, Bên B có thể được phép tạm thời ngừng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng trong thời gian mà trường hợp bất khả kháng còn

kéo dài và thực hiện nghĩa vụ còn bị cản trở. Trong tình huống như vậy, Bên B phải cố gắng làm giảm thiểu hậu quả của trường hợp bất khả kháng đối với các nghĩa vụ của mình.

ĐIỀU KHOẢN 13: TRANH CHẤP VÀ PHÂN XỬ

- 13.1 Hợp đồng này sẽ được thực hiện trung thực bởi các bên liên quan và trường hợp có bất kỳ điểm nghi ngờ nào hay bất kỳ tranh chấp nào nảy sinh do giải thích hay thực hiện hợp đồng này, những vấn đề như vậy sẽ được giải quyết bằng thương lượng và bàn bạc giữa các bên;
- 13.2 Trong trường hợp không thể có được cách giải quyết hoà giải thông qua bàn bạc, vấn đề sẽ được chuyển đến trọng tài. Ba trọng tài viên trong đó một được chỉ định bởi Bên A, một được chỉ định bởi Bên B và một được bổ nhiệm bởi hai trọng tài trước sẽ tiến hành phân xử;
- 13.3 Nơi phân xử ở Việt Nam.
- 13.4 Quyết định của toà án sẽ là quyết định sau cùng ràng buộc các bên và các bên đồng ý chấp hành các phán quyết đó một cách nghiêm túc và thiện ý. Phán quyết sẽ được thi hành bởi toà án đưa ra phán quyết đó hoặc các bên có thể gửi đơn yêu cầu thi hành đến toà án để được chấp thuận hoặc yêu cầu toà án thi hành, tuỳ theo trường hợp xảy ra.

ĐIỀU KHOẢN 14: NGÔN NGỮ

Mọi công văn của hai bên bao gồm thông báo, yêu cầu, phê duyệt, đề nghị đều phải lập bằng tiếng Việt. Tất cả các bản vẽ, đặc trưng kỹ thuật, báo cáo và các tài liệu khác cũng phải lập bằng tiếng Việt.

ĐIỀU KHOẢN 15: LUẬT ÁP DỤNG

Hợp đồng này chịu sự chi phối của luật pháp nước CHXHCN Việt Nam.



ĐIỀU KHOẢN 16: CAM KẾT CHUNG

- 16.1 Bất kỳ vấn đề nào không được ghi trong hợp đồng này hay các điều khoản và về điều kiện chung sẽ được quyết định bằng đàm phán giữa Bên A và Bên B, khi cần;
- 16.2 Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ những điều khoản đã ghi trong hợp đồng;
- 16.3 Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn trở ngại hai bên phải thông báo kịp thời cho nhau bằng văn bản để cùng nhau thực hiện;
- 16.4 Các tài liệu đính kèm hợp đồng gồm Báo giá và các điều kiện của báo giá
- 16.5 Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản để cùng thực hiện.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP**



Đỗ Ngọc Hà

Phó Tổng giám đốc

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN ĐĂNG QUANG**



Phạm Đình Thắng

Giám đốc

THỎA THUẬN HỢP ĐỒNG

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN CENTEC

và

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG
QUANG**

về việc

THI CÔNG HỆ THỐNG CƠ ĐIỆN

CÔNG TY TNHH ĐT VÀ PT ĐĂNG QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....
Số: 2020/CENTEC/DQ/01

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

Hà Nội, ngày 1 tháng 09 năm 2020

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

“V/v thi công lắp đặt hệ thống điện nhà máy ONWAY Việt Nam”

Công trình: ; Xây dựng nhà máy Onway Việt Nam

Hạng mục: ; Thi công lắp đặt hệ thống điện

Địa điểm XD: Khu công nghiệp Đồng Văn 4, Hà Nam

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÍ KẾT HỢP ĐỒNG:

- Căn cứ Bộ luật dân sự số: 33/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;
 - Căn cứ vào luật xây dựng số: 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 4 Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - Căn cứ luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 06 năm 2009;
 - Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/05/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
 - Nghị định 207/2013/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 48/2010/NĐ-CP về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
 - Căn cứ nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - Nghị định 83/2009/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 12/2009/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - Căn cứ vào nhu cầu, năng lực và thỏa thuận của hai bên.
- Hôm nay, ngày tháng năm 2020 , chúng tôi gồm:

II. CÁC BÊN KÍ HỢP ĐỒNG

Bên giao thầu (Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN CENTEC

Đại diện: Lê Năng Sinh Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Địa chỉ: Số 37 Ngõ Giếng, Phố Đông Các, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Mã số thuế: 01019322552

Điện thoại:

Fax:

Tài khoản số : 0111 025 152 006

Tại Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội

Bên nhận thầu (Bên B): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐĂNG QUANG

Đại diện: Phạm Đình Thắng

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Số nhà 68, tổ 18, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

MST: 0107031787

Tài khoản số: 0491000075981

Tại ngân hàng: Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Thăng Long

Điện thoại: 0989.611.645

Sau khi bàn bạc và thống nhất, 2 bên quyết định ký kết hợp đồng với các nội dung và điều khoản cụ thể như sau:

III. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1 Tên công trình: **Xây dựng nhà máy Onway Việt Nam**

1.2 Địa điểm: **Khu công nghiệp Đồng Văn 4, Hà Nam**

1.3 Nội dung công việc: **Thi công lắp đặt hệ thống điện nhà máy Onway Việt Nam** Chi tiết nội dung công việc (Có đính kèm bản vẽ, phụ lục báo giá).

1.4 Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Ngày bắt đầu: Ngay sau khi ký hợp đồng
- Ngày kết thúc: Theo tiến độ chung của dự án

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

2.1. Giá trị hợp đồng: 984.500.000 VNĐ (Bằng chữ: Chín trăm tám mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn./)

Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT

Giá trị hợp đồng là tạm tính, giá trị quyết toán căn cứ theo khối lượng nghiệm thu thực tế được hai bên xác nhận

2.2. Điều kiện thanh toán:

Hồ sơ thanh, quyết toán bao gồm:

+ Bảng tổng hợp giá trị hoàn thành và nghiệm thu (Có xác nhận của kỹ sư công trường của hai bên).

+ Đề nghị thanh toán.

+ Hóa đơn GTGT.

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B như sau:

+ Đợt 1: Sau khi ký hợp đồng, bên A tạm ứng cho bên B 20% giá trị hợp đồng chưa bao gồm thuế GTGT 10%.

+ Các lần thanh toán tiếp theo: Thanh toán theo tiến độ của Chủ đầu tư, dựa trên Bảng tổng hợp giá trị hoàn thành, Bên A thanh toán cho Bên B 90% giá trị khối lượng hoàn thành trừ đi 15% giá trị tạm ứng theo tỉ lệ.

+ Quyết toán: Sau khi hoàn thành, nghiệm thu bàn giao công trình, bên B làm hồ sơ quyết toán. Dựa trên Bảng tổng hợp giá trị quyết toán Bên A thanh toán cho Bên B 95% giá trị khối lượng hoàn thành sau khi trừ 5% bảo hành công trình và toàn bộ tiền tạm ứng. Tiền bảo hành sẽ được thanh toán sau 12 tháng kể từ khi bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

3.1. Trách nhiệm của bên A:

- Bàn giao mặt bằng cho bên B thi công và tạo điều kiện thuận lợi cho bên B trong khu vực thi công trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

- Cung cấp bản vẽ thi công và các danh mục vật tư để bên B tiến hành lắp đặt. Trong trường hợp bản vẽ đã cung cấp cho bên B bị thay đổi, chỉnh sửa thì bên A phải chịu mọi chi phí phát sinh theo xác nhận của 2 bên tại công trường.

- Cung cấp vật tư đến chân công trình thi công để bên B vận chuyển vào công trường thi công.

- Bên A có trách nhiệm cung cấp đầy đủ vật tư để bên B được thi công liên tục, việc cung cấp vật tư chậm gây ảnh hưởng tới công việc của bên B thì bên A phải chịu mọi chi phí phát sinh theo xác nhận của 2 bên tại công trường.

- Cử cán bộ kỹ thuật tư vấn giám sát chất lượng, khối lượng, hàng ngày và tiến độ thực hiện công việc cho bên B.

- Phát logo, áo phản quang và quần áo lao động thi công theo danh sách bên B gửi.

- Thanh toán cho bên B theo đúng tiến độ quy định ở điều 2 của hợp đồng này.

- Nếu bên A thanh toán chậm so với thời hạn thanh toán quy định tại điều 2 của Hợp đồng này thì phải chịu phạt tiền theo mức lãi suất là 1%/ ngày tính trên tổng số tiền chậm trả và bên B có quyền ngừng thực hiện hợp đồng.

3.2. Trách nhiệm của bên B:

Trong quá trình thi công, hoàn thành, và sửa chữa sai sót trước và sau khi hoàn thành, Bên B có trách nhiệm:

- Thực hiện công việc đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng, tuân thủ đúng quy trình, quy phạm hiện hành, các yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật của Bên A, theo tiêu chuẩn được công bố áp dụng và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, đáp ứng được yêu cầu của thiết kế và tiến độ theo quy định của Hợp đồng.

- Tuân thủ các biện pháp an toàn khi thi công trên cao (giáo lưới/mái che...) để ngăn các vật liệu có thể rơi xuống.

- Dây điện thi công phải được treo lên cao, không được rải dưới mặt đất, sàn nhà. Các thiết bị đóng ngắt điện, cầu dao... phải được đặt trong hộp kín, nơi khô ráo, an toàn và thuận tiện cho thao tác và xử lý sự cố.

- Ban đêm có đèn chiếu sáng bảo vệ tại những khu vực thi công, khu vực có nguy cơ mất an ninh, an toàn.

- Nghiêm Cấm hút thuốc hay sử dụng ngọn lửa hở tại các khu vực có nguy cơ cháy nổ cao (kho vật tư, kho nhiên liệu...) và những nơi có đặt biển cấm.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho bên A kiểm tra, giám sát việc thực hiện thi công, nghiệm thu các công việc hoàn thành. Hợp tác với bên A, đại diện hoặc người lao động của bên A.

- Đảm bảo vệ sinh công trường và môi trường xung quanh (Cả trong và ngoài công trường).

- Trong quá trình thực hiện công việc, nếu bên B làm hư hỏng, gây thiệt hại đến tài sản và/hoặc ảnh hưởng đến tiến độ công trình của bên A thì bên B có trách nhiệm khắc phục bằng chi phí của mình và bồi thường cho bên A toàn bộ thiệt hại (nếu có).

- Bên B phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi thực hiện hoạt động trên công trường và khu vực vụ mà bên B được bên A đồng ý là nơi làm việc.

ĐIỀU 4: ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO

- Điều kiện nghiệm thu:

+ Tuân theo các quy định về quản lý chất lượng của công trình xây dựng.

- + Bên A tổ chức nghiệm thu xác nhận khối lượng cho bên B khi bên B hoàn thành công việc.
- Điều kiện bàn giao:
 - + Đảm bảo thi công theo đúng bản thiết kế do bên A cung cấp, thẩm mỹ và kỹ thuật.
 - + Phải được chủ nhiệm dự án kiểm tra và xác nhận công việc.
 - + Bên B giao đầy đủ các dụng cụ lao động cho Bên A trong tình trạng sạch sẽ như (áo phản quang và quần áo lao động thi công).

ĐIỀU 5: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.
- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp sẽ do trọng tài kinh tế hoặc tòa án kinh tế giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6: BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời hạn thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình.

ĐIỀU 7: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG KHÁC

Mọi sự việc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, 2 bên nhất trí thông báo cho nhau và cùng nhau giải quyết trên tinh thần xây dựng và trên nguyên tắc sự việc bắt nguồn từ bên nào, bên đó sẽ có trách nhiệm giải quyết và bên còn lại có trách nhiệm hỗ trợ để hợp đồng được thực hiện suôn sẻ và đúng tiến độ.

Hợp đồng và các phụ lục được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản làm cơ sở cho việc triển khai hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký đóng dấu và ghi rõ họ tên)


CÔNG TY CỔ PHẦN CENTEC
 LÊ NĂNG SINH
 TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký đóng dấu và ghi rõ họ tên)


CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẢNG QUANG
 GIÁM ĐỐC
Phạm Đình Cường

THANK FOR YOUR CONSIDERATION!

